

Số ~~708~~ VKT - VP

Tp. HCM, ngày 11 tháng 4, năm 2014

Về việc: Công bố Báo cáo Thường niên 2013

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Cơ quan đại diện của Ủy ban Chứng khoán nhà nước tại TPHCM
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty : Tổng công ty CP Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam (PTSC)
2. Mã chứng khoán: PVS
3. Trụ sở chính : Số 1-5 Lê Duẩn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
4. Điện thoại : 08.3910 2828 Fax: 08.3910 2929
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Đức Thủy
6. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo Thường niên 2013 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo thường niên 2013: www.ptsc.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- TGD (để b/c);
- Website: www.ptsc.com.vn;
- Lưu VI, TK. HĐQT.

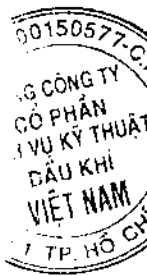
TU. TỔNG GIÁM ĐỐC

Người công bố thông tin



Nguyễn Đức Thủy

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (PTSC)



MDS

BINH MINH

MỤC LỤC

	1	Thông điệp lãnh đạo
Thông tin chung	2	
<ul style="list-style-type: none">* Thông tin khái quát* Quá trình hình thành và phát triển* Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý* Nguồn lực		
	3	Tình hình hoạt động năm 2013
		<ul style="list-style-type: none">* Các kết quả đạt được năm 2013* Tình hình tài chính* Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
Đánh giá của Hội đồng quản trị	4	
<ul style="list-style-type: none">* Đánh giá của HĐQT về hoạt động chung* Đánh giá của HĐQT về Ban Tổng giám đốc		
	5	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
		<ul style="list-style-type: none">* Đánh giá kết quả hoạt động SXKD* Mục tiêu, định hướng phát triển
Quản trị Công ty	6	
<ul style="list-style-type: none">* Hoạt động của HĐQT năm 2013 và kế hoạch năm 2014* Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013 và kế hoạch năm 2014* Quản trị rủi ro* Phát triển bền vững		
	7	Chứng khoán PVS
		<ul style="list-style-type: none">* Cổ đông* PVS - Thông tin cơ bản* PVS - Nhìn lại năm 2013 và triển vọng 2014
Báo cáo tài chính	8	
<ul style="list-style-type: none">* Ý kiến kiểm toán* Báo cáo tài chính được kiểm toán		





Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Năm 2013 tiếp tục là một năm thắng lợi, Tổng công ty chúng ta đã thực hiện vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch. Kết quả này đã ghi nhận sự cố gắng to lớn của tập thể Ban quản lý, điều hành và Người lao động PTSC cũng như sự tin tưởng, giúp đỡ của Quý cổ đông. Đặc biệt, Công ty Mẹ PetroVietnam đã luôn song hành, tạo điều kiện và tháo gỡ khó khăn cho Tổng công ty trong suốt một năm qua.

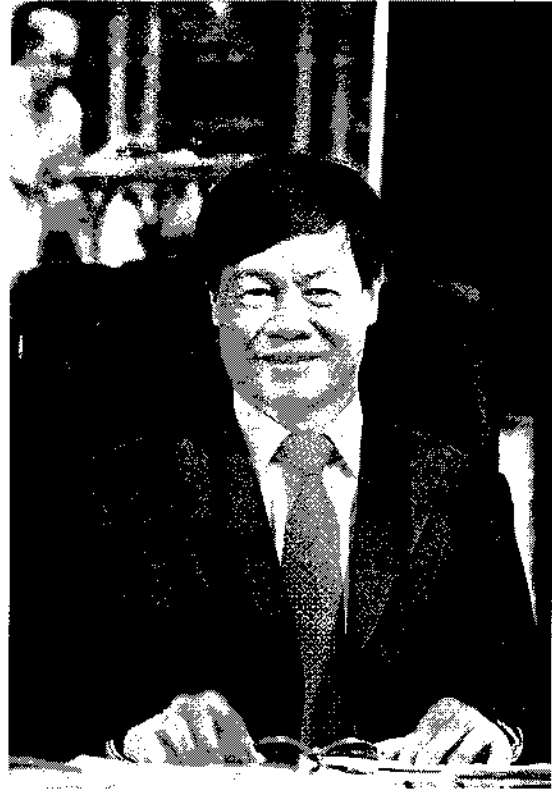
Như vậy, sự đồng lòng, kiên định cùng với năng lực kinh nghiệm và khả năng dự báo tốt, chúng ta đã tìm ra những giải pháp hay, phù hợp để vượt qua năm 2013, được đánh giá là năm rất khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Bước sang năm 2014, với những dấu hiệu mới về sự ấm lên của nền kinh tế, từ những cam kết của Chính phủ về ổn định kinh tế vĩ mô và quyết tâm tái cấu trúc mạnh mẽ nền kinh tế. Cùng với những thay đổi đã, chúng ta cũng nhìn nhận rõ ràng về tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng đã, đang và sẽ diễn ra. Chúng ta sẽ phải đón nhận cả những cơ hội và những thách thức, rủi ro lớn.

Sau những năm suy thoái kinh tế, dấu hiệu hồi phục bắt đầu xuất hiện. Chúng ta cần thêm những động lực mới để duy trì sự phát triển nhanh và bền vững hơn nữa, nhằm đảm bảo sự thành công trên con đường trở thành nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí đạt tầm khu vực. Chúng ta cần:

- Quyết liệt thực hiện các giải pháp đồng bộ để nâng cao năng lực cạnh tranh của Tổng công ty, trong đó ưu tiên nâng cao chất lượng Nguồn nhân lực và Hệ thống quản trị, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới và quản lý và sản xuất, từng bước đầu tư cơ sở vật chất hiện đại.

- Tận dụng mọi cơ hội, thuận lợi và triệt để hạn chế rủi ro từ cơ chế, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất nhằm thích ứng với sự cạnh tranh của quá trình hội nhập trong thời gian tới để giữ vững thị trường trong nước.



- Tăng cường hợp tác với các đối tác để đầu tư phát triển dịch vụ ra nước ngoài, đẩy nhanh lộ trình tăng tỷ lệ doanh thu từ nước ngoài và đa dạng hóa khách hàng trong nước.

- Tiếp tục xây dựng Văn hóa doanh nghiệp mang đậm bản sắc dân tộc, hội đủ những giá trị cốt lõi tích lũy được trong suốt 20 năm phát triển của PTSC.

Với tất cả những nguồn lực, năng lực kinh nghiệm và nỗ lực cố gắng của toàn thể người lao động cùng sự tin tưởng, ủng hộ của Quý cổ đông, chúng ta hoàn toàn tin tưởng sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014.

Chúc cho Tổng công ty chúng ta một năm mới thành công!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÁI QUỐC HIỆP

PTSC

GIẢI PHÁP CHO NGÀNH CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ

PTSC
BÁO CÁO THƯỜNG NIỆM
2013

5





THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam

Số chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100150577

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

Số điện thoại: (+84).8.39102828

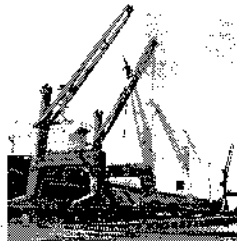
Fax: (+84).8.39102929

Website: www.ptsc.com.vn

➤ Dịch vụ cung ứng
tàu chuyên dụng dầu khí



➤ Dịch vụ căn cứ cảng
dầu khí



➤ Dịch vụ chế tạo và
xây lắp công trình
dầu khí biển



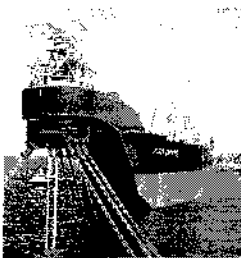
Vốn điều lệ:

4.467 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu:

8.271 tỷ đồng

➤ Dịch vụ kho nổi, chứa, xử lý và xuất dầu thô



➤ Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử, vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình dầu khí



➤ Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình và sửa chữa công trình ngầm



Mã cổ phiếu:

PVS

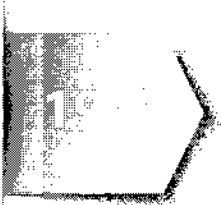
Vị thế:

SỐ 1 của thị trường dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao tại Việt Nam

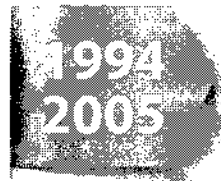
1502
ÔNG
IẢN
TH
HI
M
CH

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

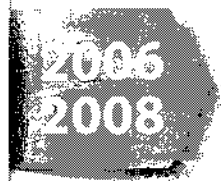
20 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN



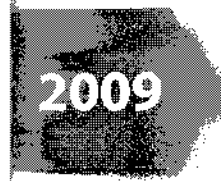
Thành lập Công ty Dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC) trên cơ sở sáp nhập Công ty Dịch vụ dầu khí (PSC) và Công ty Địa vật lý và Dịch vụ dầu khí (GPTS) nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành Dầu khí nói chung và thị trường dịch vụ kỹ thuật dầu khí nói riêng với nhiệm vụ chính cung cấp các dịch vụ kỹ thuật dầu khí và lao động kỹ thuật dầu khí cho các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước.



- Công ty Dầu khí I Thái Bình sáp nhập vào PTSC; tách một số bộ phận dịch vụ khách sạn thành lập Công ty Dịch vụ Tổng hợp dầu khí (Petrosetco); tách bộ phận kinh doanh nhiên liệu thành lập Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm dầu khí (PDC); tách Xí nghiệp Dịch vụ kỹ thuật dầu khí biển và Đội khoan thuộc Xí nghiệp Tàu dịch vụ dầu khí để thành lập Công ty Khoan và Dịch vụ khoan dầu khí (PVD).
- Triển khai đầu tư phát triển đội tàu dịch vụ chuyên dụng hiện đại theo hướng đa dạng hóa các hoạt động dịch vụ tàu chuyên dụng dầu khí.
- Chính thức triển khai đầu tư dự án mở rộng căn cứ cảng dịch vụ dầu khí PTSC Vũng Tàu, tạo tiền đề thiết lập hệ thống dịch vụ căn cứ cảng với quy mô lớn, hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của các nhà thầu dầu khí.
- Thực hiện thành công khối nhà ở LQ-CPC 99 cho Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro, đặt nền móng cho sự phát triển mạnh mẽ của loại hình dịch vụ cơ khí dầu khí.
- Bắt đầu triển khai hợp đồng vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình dầu khí biển cho nhà máy Dinh Cố, đường ống dẫn khí 2 phase dài 370 km và giàn công nghệ Lan Tây, đặt nền móng cho sự ra đời của dịch vụ O&M.
- Ký hợp đồng hợp tác kinh doanh FPSO Ruby Princess giữa PTSC, PVI và PVFC, mở đầu cho sự ra đời một lĩnh vực dịch vụ đẩy tiếm năng, dịch vụ FSO/FPSO.



- Thực hiện quá trình cổ phần hóa, chào bán cổ phiếu thành công lần đầu ra công chúng.
- Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.
- Chuyển trụ sở chính từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh.
- Cổ phiếu của PTSC (mã PVS) chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).



- Đổi tên thành Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.
- Cấu trúc lại mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo hướng Công ty mẹ trực tiếp thực hiện kinh doanh các lĩnh vực chính bằng việc chuyển các Đơn vị chủ chốt về trực thuộc Công ty mẹ.
- Điều chỉnh lại lĩnh vực kinh doanh, chuyển lĩnh vực kinh doanh xăng dầu sang Tổng công ty PV Oil trong đó chuyển toàn bộ PTSC Thái Bình, PTSC Nam Định và các bộ phận kinh doanh nhiên liệu của PTSC Đà Nẵng, PTSC Hải Phòng và PTSC Quảng Ngãi.



- PTSC vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.
- Lần đầu tiên doanh thu của PTSC đạt mức 1 tỷ USD.
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 2.978 tỷ VNĐ.
- Phê duyệt chiến lược phát triển giai đoạn 2010-2015 và định hướng phát triển đến năm 2015 trong đó tập trung phát triển 06 lĩnh vực dịch vụ mũi nhọn.
- Thực hiện tái cấu trúc theo chiến lược đã được phê duyệt.
- Thành lập Công ty PTSC G&S, đánh dấu sự phát triển của loại hình dịch vụ công nghệ cao, khảo sát địa chấn, địa chất công trình ngầm.
- Thành lập PTSC Power, khẳng định năng lực thi công các dự án EPC trên bờ.
- Thoái vốn tại PTSC Shipyard và chuyển đổi 4 đơn vị TNHH MTV thành công ty cổ phần.

2010

- Tiếp tục hoàn thiện phương án tái cơ cấu, trong đó Công ty mẹ tham gia trực tiếp kinh doanh trên những lĩnh vực cốt lõi.
- Lợi nhuận sau thuế vượt 1.400 tỷ VNĐ.
- Thành lập 2 công ty liên doanh: Công ty TNHH Khảo sát địa vật lý PTSC CGGV và Công ty PTSC South East Asia (PTSC SEA), đánh dấu sự tham gia của PTSC trong lĩnh vực dịch vụ khảo sát địa chấn công nghệ cao 3D.

2011

- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 4.467 tỷ VNĐ.
- Đánh giá, rà soát, điều chỉnh tái cấu trúc giai đoạn I, xây dựng và hoàn thiện phương án tái cấu trúc giai đoạn 2012-2015: Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn sở hữu tại PTSC Shipyard cho Công ty Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất; chuyển đổi Công ty CP Khách sạn dầu khí PTSC thành Công ty TNHH MTV Khách sạn dầu khí PTSC.
- Hạ thủy thành công kho nổi, chứa và xuất dầu thô, FSO PTSC Biển Đông 01.

2012

- Tổ chức Lễ kỷ niệm ngày thành lập PTSC "20 năm xây dựng và phát triển bền vững" (09/02/1993-09/02/2013) và Lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất.
- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra với lợi nhuận lần đầu tiên đạt 2.269 tỷ VNĐ đạt 227 % kế hoạch.
- Hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 4.467 tỷ VNĐ.
- Hoàn thành dự án FSO Biển Đông.
- Bổ nhiệm Tổng giám đốc mới.
- Hoàn thành thoái vốn tại Công ty Cổ phần dầu khí Đầu tư khai thác cảng Phước An và Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa dầu khí.
- Trúng thầu quốc tế dự án EPCC Maharaja Lela South tại Brunei cho khách hàng Total E&P và dự án Disconnect giàn Đại Hùng.
- Lần thứ 6 liên tiếp PTSC nhận giải thưởng uy tín Sao Vàng Đất Việt 2013.

2013



PTSC 20 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Là đơn vị dịch vụ kỹ thuật hàng đầu của ngành Dầu khí Việt Nam, PTSC không chỉ tập trung xây dựng cho bản thân Tổng công ty một cơ sở dịch vụ kỹ thuật đồ sộ mà còn tham gia xây dựng hệ thống cơ sở dịch vụ kỹ thuật nói chung cho toàn ngành Dầu khí. Bên cạnh nhiệm vụ chiếm lĩnh và giữ vững thị trường trong nước, PTSC luôn chú trọng đến việc đẩy mạnh xuất khẩu dịch vụ ra nước ngoài. Có thể nói PTSC là một trong những đơn vị Việt Nam đưa dịch vụ kỹ thuật dầu khí ra nước ngoài sớm nhất.

Hiện nay, PTSC đã thực hiện thành công nhiều công trình, dự án lớn cho đối tác nước ngoài như: Dự án đóng giàn khai thác cho Talisman Malaysia, dự án HRD của Tập đoàn Dầu khí Ấn Độ, dự án MLS của Total - Brunei, cung cấp tàu Bình Minh đi làm việc dài hạn tại Trung Quốc, Indonesia, Thái Lan, Nga, cung cấp tàu DP2 cho Malaysia, đầu tư FSO/FPSO sang Malaysia... PTSC cũng là đơn vị tiên phong trong việc mở các chi nhánh tại nước ngoài như Malaysia và đang chuẩn bị mở chi nhánh tại Cu Ba, Venezuela...

Với những thành công đáng tự hào, năm 2013, tập thể Anh hùng Lao động PTSC lại vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất.

20 năm qua, thế hệ CBCNV Tổng công ty PTSC đã cùng nhau thắp sáng ngọn lửa đam mê và khát vọng, kể vai sát cánh, đoàn kết một lòng, năng động sáng tạo, tận dụng thời cơ, khắc phục khó khăn, thi đua lao động hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trở thành đơn vị dịch vụ kỹ thuật hàng đầu của ngành Dầu khí Việt Nam và từng bước khẳng định vị thế, tên tuổi trên trường quốc tế. Thương hiệu PTSC đã được các khách hàng trong và ngoài nước biết đến như một đối tác chiến lược đầy tiềm năng và đáng tin cậy.

Những thành tích đầy ấn tượng của PTSC còn được đóng góp bởi những tập thể, những cá nhân xuất sắc. Nhân dịp này, Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho các tập thể là Công ty Tàu Dịch vụ dầu khí; Công ty Cảng Dịch vụ dầu khí; tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho các tập thể: Công ty CP Dịch vụ lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng công trình Dầu khí biển (POS); 10 cá nhân xuất sắc trong toàn Tổng công ty PTSC cùng nhiều bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các tập thể và cá nhân khác.

Cũng trong dịp này, PTSC đã trao tặng Kỷ niệm chương cho các đồng chí cựu lãnh đạo PTSC qua các thời kỳ nhằm tri ân sâu sắc đến những cống hiến của các đồng chí cho sự phát triển của PTSC trong 20 năm qua.

001.
3 CÓN
Ổ PHA
J KÝ
U KH
T NA
HỒ



Trong bài phát biểu của mình, Tổng giám đốc PTSC Nguyễn Hùng Dũng khi còn đương nhiệm đã xúc động chia sẻ: "Nhìn lại chặng đường hào hùng đã qua, chúng ta có quyền tự hào về lịch sử của mình, một lịch sử đầy gian khó mà hào hùng đáng nhớ với bao niềm kiêu hãnh, thấm đẫm mồ hôi, nước mắt, tâm huyết và trí tuệ của bao người. Tập thể CBCNV PTSC chúng ta có quyền tự hào vì: Hành trình tiến bước ngày hôm nay luôn in đậm dấu chân của ngày hôm qua. Những đóng góp và tâm huyết của những thế hệ đi trước dù đã được khắc họa và ghi lại trong những trang kỷ yếu, nhưng chắc chắn chưa thể và không thể nói hết ý nghĩa, phản ánh hết quy mô cũng như giá trị của nó. Con đường chúng ta lựa chọn và đi qua không hề dành cho những người yếu đuối và thiếu khát vọng. Các thế hệ cha anh đã cho chúng ta niềm tự hào có mặt ở đây, ngày hôm nay. Và hơn thế nữa những giá trị khiến chúng ta tự hào và được ngưỡng mộ không chỉ là những con số doanh thu hàng chục nghìn tỷ, không chỉ là hệ thống cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hiện đại, không chỉ là mạng lưới các đơn vị hoạt động trải dài khắp đất nước và cả khu vực, mà còn ở những giá trị văn hóa tinh thần cao quý. Đó là tình yêu thương, sự đoàn kết trên dưới một lòng cùng với tính nhân văn và chiều sâu văn hóa, sự bao dung độ lượng được thấm đẫm đến từng đơn vị, từng người lao động, là sự sẵn lòng san sẻ với

cộng đồng đã trở thành tâm nguyện và trách nhiệm của mỗi chúng ta. Đến với PTSC, mỗi người lao động không chỉ nhận được việc làm mà họ còn được trao cả tương lai, không chỉ cho riêng mình mà cả những thế hệ ngày mai tiếp nối bởi PTSC không chỉ là nơi làm việc mà đó còn là nơi mỗi người luôn tìm thấy giá trị thuộc về. Ở đó người lao động luôn có sự an bình khi được tận tâm cống hiến, được sống với đam mê nghề nghiệp và được là chính mình.

Tự hào với vị thế và tầm vóc lớn mạnh của PTSC, CBCNV Tổng công ty xin dành những tình cảm tốt đẹp và chân thành nhất để tri ân tất cả những người đi trước, những thế hệ lãnh đạo và người lao động PTSC đã dành bao tâm huyết, mồ hôi và trí óc, thậm chí cả sinh mệnh chính trị của mình cho suốt chiều dài của chặng đường hình thành và phát triển. Nhiều đồng chí đã không thể tận mắt chứng kiến thời khắc mà giấc mơ và hoài bão của họ trở thành hiện thực, song chắc chắn họ sẽ an lòng và vui mừng khi biết rằng dấu ấn mà họ để lại vẫn luôn đậm nét trong mỗi con tim, trên từng chặng đường hành trình phát triển của PTSC và ngọn lửa được nhen lên từ khát vọng của họ vẫn luôn được thấp sáng và bùng cháy trong lòng mỗi người lao động PTSC".

GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2013



SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2013

Sáng ngày 02/09/2013, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia- Hà Nội, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam (PTSC) đã vinh dự được trao giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2013 - Top 100 Thương hiệu Việt Nam. Đây cũng là lần thứ sáu liên tiếp kể từ năm 2007, PTSC nhận được giải thưởng uy tín này.

TOP 20 NHÃN HIỆU NỔI TIẾNG VIỆT NAM 2013

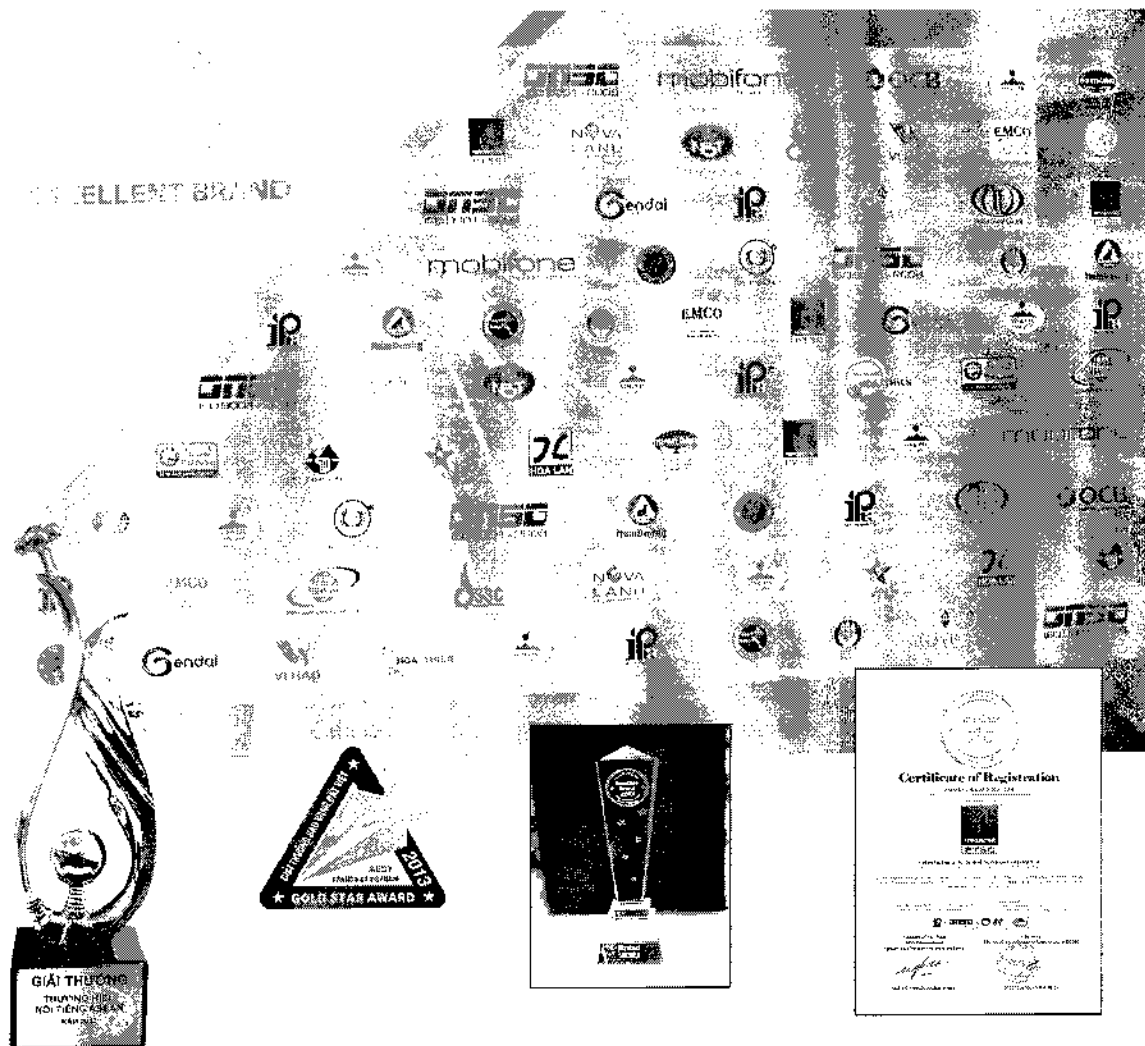
Ngày 14/07/2013, PTSC đã vinh dự nhận được danh hiệu "Top 20 Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam". Chương trình tư vấn và bình chọn "Nhãn hiệu nổi tiếng - Nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam" năm 2013 là hoạt động thường niên do Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam phối hợp cùng Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt

Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Hà Nội và Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam tổ chức dành cho các nhãn hiệu tiêu biểu Việt Nam.

THƯƠNG HIỆU XUẤT SẮC

Ngày 20/12/2013, tại Hội trường Thành ủy Tp. Hồ Chí Minh, PTSC vinh dự nhận Giải thưởng "Thương hiệu xuất sắc - Excellent Brand 2013". Hội Sở hữu trí tuệ Tp. Hồ Chí Minh phối hợp cùng Tổ chức quốc tế AQA - Hiệp hội các nhà đánh giá quốc tế Hoa Kỳ, Bộ Khoa học & Công nghệ, Cục Sở hữu trí tuệ, Cục Bản quyền tác giả tổ chức chương trình khảo sát và chứng nhận chỉ số tín nhiệm thương hiệu "Excellent Brand - thương hiệu xuất sắc 2013" cho các doanh nghiệp được xếp vào TOP có chỉ số tín nhiệm cao về mức độ uy tín thương hiệu, đáp ứng các tiêu chuẩn Quốc gia và quốc tế theo quy trình đánh giá Thương hiệu xuất sắc EBI (Excellent Brand Index).



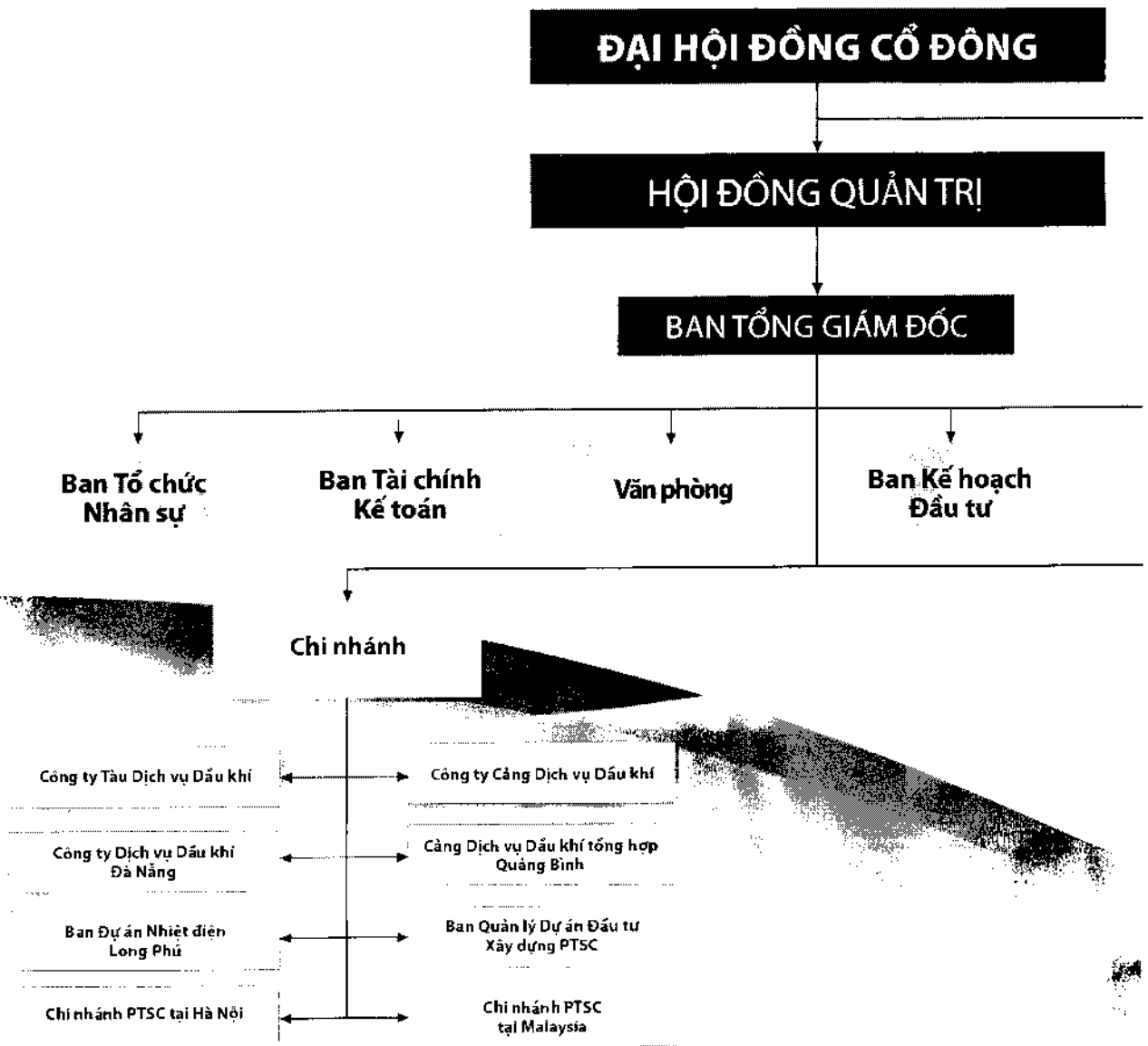


TOP 100 DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU XUẤT SẮC 2013

Tổng công ty PTSC đã vinh dự nhận được thư mời nhận giải thưởng Top 100 Doanh nghiệp tiêu biểu xuất sắc 2013 tại Thủ đô Viêng Chăn - CHDCND Lào vào ngày 22/02/2014. Giải thưởng nhằm ghi nhận và cổ vũ cộng đồng doanh nhân các nước trong khu vực Asean, đặc biệt là ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, thúc đẩy kinh tế - văn hóa - xã hội phát triển bền vững trong thời kỳ đổi mới.

THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG ASEAN

Ngày 17/08/2013, PTSC vinh dự nhận giải thưởng "Thương hiệu nổi tiếng ASEAN 2013" do Hội phát triển Hợp tác kinh tế Việt Nam - Lào - Campuchia trao tặng. Lễ trao giải đã diễn ra long trọng tại thủ đô Viêng Chăn - CHDCND Lào.



1505
CÔNG TY
IẢN
THUẢ
HÍ
M
CHI N

BAN KIỂM SOÁT

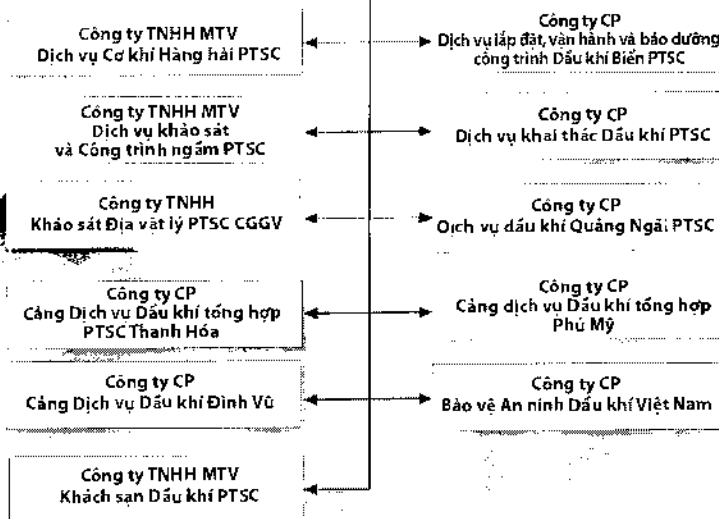
**Ban Thương mại
& Phát triển
thị trường**

**Ban Phát triển
Kinh doanh &
Quản lý dự án**

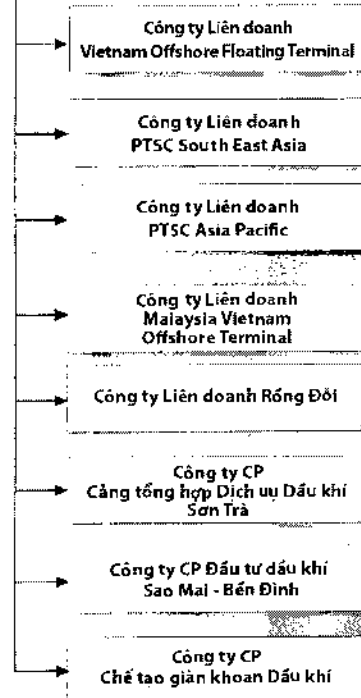
**Ban An toàn
Chất lượng**

**Ban Luật
& Hợp tác quốc tế**

Công ty con



**Công ty
liên doanh, liên kết**



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH, BỘ MÁY QUẢN LÝ

TỔ CHỨC LĨNH VỰC KINH DOANH

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ
LĨNH VỰC CUNG CẤP TÀU DỊCH VỤ CHUYÊN NGÀNH DẦU KHÍ		
1	Chi nhánh Tổng công ty PTSC - Công ty Tàu Dịch vụ dầu khí	Số 73 đường 30/4, phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu.
LĨNH VỰC CÁN CỨ CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ		
1	Chi nhánh Tổng công ty PTSC - Công ty Cảng Dịch vụ dầu khí	Số 65A đường 30/4, phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu.
2	Chi nhánh Tổng công ty PTSC - Cảng Dịch vụ dầu khí tổng hợp Quảng Bình	Cảng Hòn La, Xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.
3	Chi nhánh Tổng công ty PTSC - Công ty Dịch vụ dầu khí Đà Nẵng	Số 11 đường 3/2, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.
4	Công ty CP Cảng Dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
5	Công ty CP Cảng Dịch vụ dầu khí tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.
6	Công ty CP Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC	Lô 4H, đường Tôn Đức Thắng, phường Lê Hồng Phong, tỉnh Quảng Ngãi.
7	Công ty CP Cảng Dịch vụ dầu khí Đình Vũ	Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải II, quận Hải An, Tp. Hải Phòng.
8	Công ty CP Đầu tư dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Số 9-11 Hoàng Diệu, phường 1, Tp. Vũng Tàu.
9	Công ty CP Cảng tổng hợp Dịch vụ dầu khí Sơn Trà	Yết Kiêu, phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng.
LĨNH VỰC CHẾ TẠO, XÂY LẬP CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ		
1	Công ty TNHH MTV Dịch vụ cơ khí hàng hải PTSC	Số 31 đường 30/4, phường 9, Tp. Vũng Tàu.
2	Chi nhánh Tổng công ty PTSC - Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú	Ấp Thanh Đức, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.
3	Công ty CP Chế tạo giàn khoan dầu khí	Số 65A2 đường 30/4, phường 9, Tp. Vũng Tàu.

D: 011
TỔNG
CỔ
H VU
DẦU
VIỆT
TP HỒ

**VỐN ĐIỀU LỆ
- ĐẦU TƯ****TỶ LỆ****LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH**

Trực thuộc Công ty Mẹ		Quản lý, khai thác và cung cấp các tàu dịch vụ đa năng AHTS/ tàu dịch vụ cung ứng, tàu trục mô, tàu DP, tàu kéo, tàu lặn, tàu khảo sát, tàu hộ tống, tàu vận chuyển LPG, tàu chống cháy.
Trực thuộc Công ty Mẹ		Quản lý, điều hành, kinh doanh, khai thác cảng dịch vụ dầu khí.
Trực thuộc Công ty Mẹ		Vận chuyển, bốc xếp, bảo quản và giao nhận hàng hóa; vận chuyển hàng hoá tại cảng biển, dịch vụ đại lý tàu biển và môi giới hàng hải.
Trực thuộc Công ty Mẹ		Quản lý, kinh doanh dịch vụ phục vụ công tác thăm dò và khai thác dầu khí của nhà thầu dầu khí tại khu vực miền Trung.
350 tỷ đồng	59,61%	Dịch vụ quản lý, điều hành, kinh doanh, khai thác cảng (cho thuê kho tàng, nhà xưởng, phương tiện vận tải, nâng hạ nặng, cân); dịch vụ hậu cần.
400 tỷ đồng	54,69%	Kinh doanh khai thác cảng tổng hợp; đại lý tàu biển, môi giới hàng hải; kinh doanh tàu kéo, tàu lai dắt; cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; xây dựng công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật.
300 tỷ đồng	95,19%	Dịch vụ lai kéo, cho thuê tàu biển; dịch vụ kinh doanh khai thác cảng, môi giới hàng hải, căn cứ hậu cần dầu khí; xây dựng công trình công nghiệp, công trình kỹ thuật dân dụng khác; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
400 tỷ đồng	51%	Kinh doanh cảng biển; vận hành khai thác cụm cảng container và các dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động dầu khí; vận tải hàng hoá bằng đường bộ; vận tải đường thủy; kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải.
500 tỷ đồng	42,05%	Khai thác cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai-Bến Đình, cụm cảng container; sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; cho thuê các phương tiện vận tải kho bãi.
250 tỷ đồng	49,95%	Bốc xếp hàng hóa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.
628,160 tỷ đồng	100%	Chế tạo, lắp ráp các cấu kiện, thiết bị dầu khí; bảo dưỡng, sửa chữa, đóng mới, hoán cải các phương tiện nổi; quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực cơ khí hàng hải; quản lý, tổ chức các hoạt động xây lắp công nghiệp, chế tạo, chạy thử và hoàn thiện các dự án công trình công nghiệp.
Trực thuộc Công ty Mẹ		Quản lý, tổ chức các hoạt động thiết kế, mua sắm, xây lắp, chạy thử và hoàn thiện các dự án nhà máy điện và các công trình công nghiệp.
594,897 tỷ đồng	28,75%	Đóng mới, sửa chữa, hoán cải giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, các phương tiện nổi.

TỔ CHỨC LĨNH VỰC KINH DOANH

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ
LĨNH VỰC CUNG CẤP, VẬN HÀNH KHO NÓI, CHỨA, XỬ LÝ VÀ XUẤT DẦU THỎ		
1	Công ty CP Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC	Tầng 6 - tòa nhà PetroVietnam, số 08 Hoàng Diệu, phường 1, Tp. Vũng Tàu.
2	Công ty Liên doanh PTSC South East Asia	Số 18, Sungel Kadult Way, Singapore.
3	Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific	Số 18, Sungel Kadult Way, Singapore.
4	Công ty Liên doanh Malaysia Vietnam Offshore Terminal	Suite 8.05 Level 8, The Garden North Tower, Mid valley City, Ling Karan Syed Putra 59200 Kuala Lumpur, Malaysia.
5	Công ty Liên doanh Vietnam Offshore Floating Terminal	Suite 8.05 Level 8, The Garden North Tower, Mid valley City, Ling Karan Syed Putra 59200 Kuala Lumpur, Malaysia.
6	Công ty Liên doanh Rỗng Đồi	No.02 International Business Park, Unit 02-06/7 The Strategy tower, Singapore.
LĨNH VỰC VẬN CHUYỂN, LẮP ĐẶT, ĐẦU NỐI, CHẠY THỬ, VẬN HÀNH, SỬA CHỮA VÀ BẢO DƯỠNG CÁC CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ		
1	Công ty CP Dịch vụ Lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng công trình Dầu khí Biển PTSC	Cảng hạ lưu PTSC, số 6SA đường 30/4, phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu.
LĨNH VỰC KHẢO SÁT ĐỊA CHẤN PHỤC VỤ THĂM DÒ DẦU KHÍ; ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH VÀ KHẢO SÁT SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH NGẦM		
1	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	Số 9 Hoàng Diệu, phường 1, Tp. Vũng Tàu.
2	Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC CGGV	Phòng 460 tòa nhà PetroVietnam, số 08 Hoàng Diệu, phường 1, Tp. Vũng Tàu.
LĨNH VỰC KHÁC		
1	Công ty TNHH MTV Khách sạn Dầu khí PTSC	Số 9-11 Hoàng Diệu, phường 1, Tp. Vũng Tàu.
2	Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	Tầng 9- Tòa nhà Lucky Building số 66 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội.



VỐN ĐIỀU LỆ - ĐẦU TƯ	TỶ LỆ	LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH
200 tỷ đồng	51%	Dịch vụ quản lý, khai thác các kho nổi chứa dầu thô (FSO), kho nổi chứa và xử lý dầu thô (FPSO); dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí; cung ứng lao động chuyên ngành dầu khí.
37.329.582 USD	51%	Đầu tư kinh doanh kho nổi, chứa, xuất dầu thô (FSO).
119.996.426 USD	51%	Đầu tư kinh doanh kho nổi, chứa, xuất và xử lý dầu thô (FPSO).
35.222.268 USD	49%	Đầu tư kinh doanh kho nổi, chứa, xuất dầu thô (FSO).
54.640.000 USD	60%	Đầu tư kinh doanh kho nổi, chứa, xuất và xử lý dầu thô (FPSO).
4.716.854 USD	33%	Đầu tư kinh doanh kho nổi, chứa, xuất dầu thô (FSO).
400 tỷ đồng	84,95%	Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử, vận hành và bảo dưỡng, di dời và thu dọn các công trình dầu khí.
300 tỷ đồng	100%	Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn; hoạt động phục vụ thăm dò và khai thác dầu khí; khảo sát địa chấn 2D, 3D; khảo sát và sửa chữa công trình ngầm.
56.211.765 USD	51%	Cung cấp dịch vụ thu nhận dữ liệu địa chấn 2D, 3D ngoài khơi trong và ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam.
20 tỷ đồng	100%	Kinh doanh du lịch và dịch vụ sinh hoạt cho các công ty dầu khí trong nước và nước ngoài tại Việt Nam.
20,425 tỷ đồng	74,91%	Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

010
CÔNG C
CỔ P
VU K
ĐẦU K
T N
HỒ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông THÁI QUỐC HIỆP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sinh ngày: 15-5-1958 tại Hà Tĩnh.
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa vật lý,
Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Bắt đầu làm việc tại PTSC: 5/1983.
- 7/1995 - 5/2001: Trưởng phòng TCKT Xi nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 6/2001 - 9/2001: Phó phòng TCKT Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí, Trưởng phòng TCKT Xi nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 10/2001 - 11/2004: Phó giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí, Giám đốc Xi nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 12/2004 - 3/2006: Phó giám đốc phụ trách Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 3/2006 - 1/2007: Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 1/2007 - 6/2008: Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 6/2008 - 30/7/2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 30/7/2008 - nay: Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.

Với những giá trị văn hóa và nền tảng cơ sở vật chất vững chắc hiện có, cùng sự khát khao cống hiến của tập thể Lãnh đạo và Cán bộ công nhân viên PTSC, chúng ta tin tưởng sẽ vượt qua những khó khăn hiện nay, tiếp tục giành thắng lợi trong năm 2014 và những năm tiếp theo



Ông PHAN THANH TÙNG
 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 22-7-1970, tại Hải Phòng.
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Kỹ thuật, Kỹ sư Khai thác máy tàu biển, Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Anh văn.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Bắt đầu làm việc tại PTSC: 2/1994.
- 8/2001 - 1/2002: Phó phòng phụ trách Phòng Thương mại, Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 2/2002 - 5/2007: Phó giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 5/2007 - 12/2007: Phó giám đốc Công ty Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 12/2007 - 3/2011: Giám đốc Công ty Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 4/2011 - 31/12/2011: Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 1/1/2012 - 6/2013: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.
- 6/2013- nay: Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.

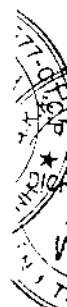


Ông NGUYỄN VĂN DÂN
 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sinh ngày: 13-9-1956 tại Hải Phòng.
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển, Kỹ sư Điều khiển tàu biển.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Bắt đầu làm việc tại PTSC: 7/1992.
- 5/1998 - 9/2000: Phó phòng phụ trách Phòng Điều độ, An toàn sản xuất Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 10/2000 - 05/2001: Trưởng phòng Điều độ, An toàn sản xuất Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 6/2001 - 12/2004: Trưởng phòng Hành chính Nhân sự Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 12/2004 - 4/2008: Phó giám đốc Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 5/2008 - 9/2009: Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí kiêm Phó giám đốc Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 9/2009 - nay: Thành viên chuyên trách HĐQT/ Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà **NGUYỄN THANH HƯƠNG**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sinh ngày: 2-11-1961, tại Hà Nội.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế,
Kỹ sư Điện.



Ông **LÊU MINH TIẾN**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sinh ngày: 16-7-1954 tại Hà Tây.
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
Vô tuyến điện.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Bắt đầu làm việc tại PTSC: 7/2012.
- 10/2006 - 4/2007: Phó trưởng Ban Khí Điện, Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.
- 5/2007 - 10/2007: Phó trưởng Ban Khí Điện kiêm thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- 7/2009: Phó trưởng Ban Khí Điện, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- 8/2012 - nay: Thành viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Bắt đầu làm việc tại PTSC: 5/1987.
- 8/1997 - 1/1998: Phó phòng Tổ chức Nhân sự Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 2/1998 - 8/1999: Phó phòng phụ trách Phòng Tổ chức Nhân sự Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 9/1999 - 6/2003: Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 7/2003 - 5/2006: Phó giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 6/2006 - 12/2006: Phó Tổng giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 1/2007 - 2/2007: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 2/2007 - 9/2009: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 9/2009 - 8/2013: Thành viên chuyên trách HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.
- 8/2013 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.



Ông **PHẠM VĂN DŨNG**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sinh ngày: 11-4-1969 tại Hải Dương.
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hàng hải,
Kỹ sư Kinh tế.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Bắt đầu làm việc tại PTSC: 5/1992.
- 5/2002 - 7/2002: Trưởng phòng An toàn chất lượng Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 8/2002 - 4/2005: Phó giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí.
- 5/2005 - 1/2007: Phó phòng Kinh tế kế hoạch Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 1/2007 - 5/2007: Phó phụ trách phòng An toàn Chất lượng Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 5/2007 - 1/2008: Trưởng phòng An toàn Chất lượng Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 1/2008 - 18/4/2009: Trưởng ban An toàn Chất lượng Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 18/4/2009 - nay: Thành viên chuyên trách HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.



Ông **ĐOÀN MINH MÃN**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sinh ngày: 7-8-1958 tại Bến Tre.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán,
Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 12/1978-10/1980: Nhân viên Kế toán Công ty Dầu khí Việt Nam.
- 11/1980-05/1984: Phụ trách Phòng Kế toán Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí.
- 06/1984-06/1986: Kế toán trưởng Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí.
- 07/1986-05/1987: Thực tập Kế toán trưởng tại Liên Xô.
- 06/1987-02/1993: Kế toán trưởng Công ty Dịch vụ Dầu khí (PSC).
- 03/1993-08/1999: Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 09/1999-06/2005: Kế toán trưởng Ban Quản lý Tòa nhà số 1-5 Lê Duẩn.
- 06/2005-02/2009: Phó Giám đốc Công ty Tài chính Dầu khí (PVFC).
- 02/2009-11/2011: Phó Tổng giám đốc PVFC kiêm Giám đốc Chi nhánh PVFC tại Vũng Tàu.
- 04/2013 - nay: Phó Tổng giám đốc PVFC kiêm Thành viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông PHAN THANH TÙNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 22-7-1970, tại Hải Phòng.
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Kỹ thuật, Kỹ sư khai thác máy tàu biển, Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Anh văn.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Bắt đầu làm việc tại PTSC: 2/1994.
- 8/2001 - 1/2002: Phó phòng phụ trách Phòng Thương mại Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 2/2002 - 5/2007: Phó giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 5/2007 - 12/2007: Phó giám đốc Công ty Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 12/2007 - 3/2011: Giám đốc Công ty Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 4/2011 - 31/12/2011: Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 1/1/2012 - 6/2013: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.
- 6/2013- nay: Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.

Để PTSC tiếp tục phát triển mạnh, ổn định, bền vững, không ngừng đem lại các lợi ích nâng cao cho tổ chức và người lao động, cần có sự vận dụng và kết hợp hài hòa, thông minh, phù hợp giữa các giá trị trong quá khứ, hiện tại và các giải pháp, cách thức vì sự phát triển.



Ông NGUYỄN TRẦN TOÀN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 27-12-1964, tại Hải Phòng.
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác máy tàu biển, Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Bắt đầu làm việc tại PTSC: 7/1993.
- 1/2000 - 12/2000: Phó phòng Kỹ thuật - Vật tư Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 1/2001 - 5/2001: Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 6/2001 - 6/2005: Phó giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 7/2005 - 3/2006: Phó giám đốc phụ trách Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 4/2006 - 3/2007: Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 4/2007 - 11/2007: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 12/2007 - 11/2010: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.
- 11/2010 - 5/2013: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam; Giám đốc Chi nhánh PTSC - Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú.
- 05/2013 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.



Ông NGUYỄN TẤN HÒA
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 20-2-1956 tại Phú Thọ.
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Bắt đầu làm việc tại PTSC: 3/2006.
- 1/1996 - 1/1998: Trưởng phòng Xây dựng Cơ bản Công ty Chế biến dầu và Kinh doanh sản phẩm dầu mỏ, Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.
- 2/1998 - 8/2000: Trưởng phòng Dự án Đầu tư, Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm dầu mỏ, Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.
- 9/2000 - 5/2001: Trưởng ban Quản lý dự án Tổng kho xăng dầu Đình Vũ - Hải Phòng, thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm dầu mỏ, Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.
- 6/2001 - 2/2004: Phó trưởng ban Đầu tư phát triển, Tổng công ty Dầu khí.
- 3/2004 - 3/2006: Phó giám đốc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí, Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.
- 3/2006 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.

CÔNG
PH
KỸ
J KH
NA
50

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông **NGUYỄN VĂN MẬU**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 6-4-1970 tại Hải Dương.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh,
Cử nhân Tài chính Kế toán.



Ông **LÊ MẠNH CƯỜNG**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 18-2-1974 tại Hải Dương.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh
doanh, Kỹ sư Điều khiển tàu biển.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Bắt đầu làm việc tại PTSC: 6/2003.
- 6/2003 - 11/2003: Phó phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí.
- 12/2003 - 1/2006: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí.
- 1/2006 - 1/2007: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí, Trưởng phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí.
- 2/2007 - 8/2007: Phó phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí, Trưởng phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí.
- 8/2007: Trưởng Ban Tài chính kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí.
- 8/2008 - 8/2009: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.
- 14/8/2009 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Bắt đầu làm việc tại PTSC: 6/1995.
- 4/2002 - 9/2002: Phó phòng Thương mại Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 9/2002 - 2/2004: Phó phòng Kế hoạch sản xuất Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí.
- 3/2004 - 1/2007: Phó phòng Thương mại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 2/2007 - 4/2007: Phó phòng phụ trách phòng Phát triển Kinh doanh và Quản lý Dự án Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 5/2007 - 1/2008: Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh và Quản lý Dự án Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 2/2008 - 14/8/2009: Trưởng ban Phát triển Kinh doanh và Quản lý Dự án Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật dầu khí, Chủ tịch Công ty Dịch vụ Khai thác Dầu khí.
- 14/8/2009 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.



Ông **NGUYỄN HỮU HẢI**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 13-3-1962 tại Bắc Ninh.
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Vô tuyến điện,
Kỹ sư Quản trị Doanh nghiệp.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Bắt đầu làm việc tại PTSC: 10/1987.
- 4/1997 - 9/2000: Phó phòng Hành chính Nhân sự Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 10/2000 - 5/2001: Trưởng phòng Hành chính Nhân sự Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 6/2001 - 7/2003: Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 7/2003 - 6/2004: Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 7/2004 - 2/2007: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 3/2007 - 9/7/2012: Thành viên HĐQT, Trưởng ban Tổ chức Nhân sự Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.
- 9/7/2012 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.



Ông **ĐỖ QUỐC HOAN**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 21-8-1969 tại Hải Phòng.
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế,
Kỹ sư Kinh tế vận tải biển, Kỹ sư
Điều khiển tàu biển.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 01/1993 - 09/1998: Thuyền phó Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 10/1998 - 02/2000: Nhân viên Tổ tàu dịch vụ Phòng Thương mại Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 03/2000 - 12/2000: Tổ trưởng Tổ tàu dịch vụ, Phòng Thương mại Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 01/2001 - 10/2001: Phó phòng phụ trách Phòng Thương mại Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 11/2001 - 05/2006: Trưởng phòng Thương mại Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 06/2006 - 11/2007: Phó Giám đốc Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 12/2007 - 05/2013: Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 10/05/2013 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí.



KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ông **NGUYỄN XUÂN CƯỜNG**
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Sinh ngày: 18-09-1977 tại Hà Nội.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán.

BAN KIỂM SOÁT



Bà **HỒ THỊ OANH**
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

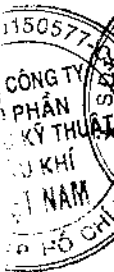
Sinh ngày: 15-6-1972 tại Thái Bình.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

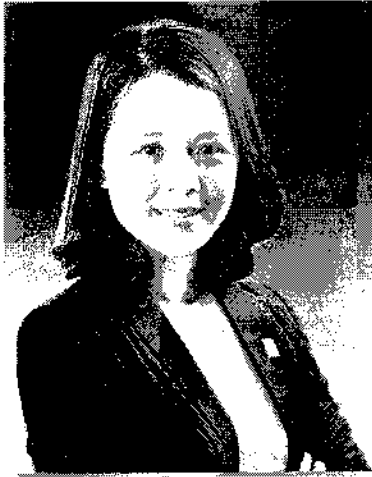
- Bắt đầu làm việc tại PTSC: 07/2001.
- 07/2001 - 03/2004: Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 4/2004 - 11/2006: Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 11/2006 - 01/2008: Phó trưởng Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 01/2008 - 08/2009: Phó trưởng Ban Tài chính - Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.
- 08/2009 - nay: Kế toán trưởng Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Bắt đầu làm việc tại PTSC: 6/2003.
- 6/2003 - 10/2006: Kế toán tiền mặt - Tổ trưởng Tổ thanh toán đối ngoại - Kế toán tổng hợp Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí.
- 10/2006 - 1/2008: Kế toán tổng hợp - Tổ trưởng Tổ tổng hợp Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí.
- 1/2008 - 7/2008: Phó phòng tổng hợp Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 07/2008 - 5/2009: Trưởng phòng tổng hợp Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 05/2009 - 7/2012: Phó ban Tài Chính Kế toán, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.
- 10/7/2012 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.



BAN KIỂM SOÁT



Bà BÙI THU HÀ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh ngày: 7-1-1980 tại Thái Nguyên.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.



Ông TRIỆU VĂN NGHỊ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh ngày: 26/08/1983 tại Phú Thọ.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

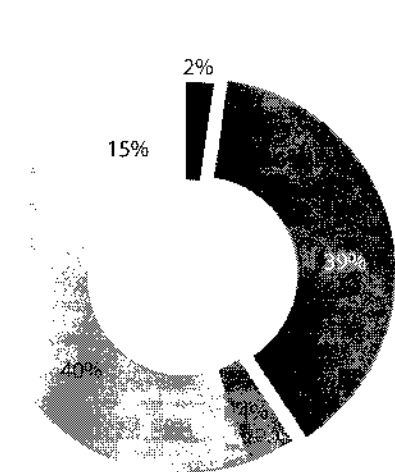
- Bắt đầu làm việc tại PTSC: 1/2002.
- 1/2002 - 4/2007: Nhân viên kế toán - Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP HCM.
- 5/2007 - 2/2008: Nhân viên kế toán - Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Biển.
- 3/2008 - 4/2009: Chuyên viên Sản Tài chính Kế toán - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 4/2009 - nay: Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Từ 07/2005-07/2008: Trợ lý Kiểm toán viên, Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán Việt Nam -VACO.
- Từ 08/2008-08/2010: Chuyên viên tài chính kế toán Phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Sào Việt Nhân thọ.
- Từ 09/2010 - 09/2013: Trưởng Phòng Kiểm toán - Ban Kiểm toán nội bộ, Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam.
- Từ 10/2013 - nay: Trưởng Phòng Kiểm toán - Ban Kiểm toán nội bộ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam kiêm Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.

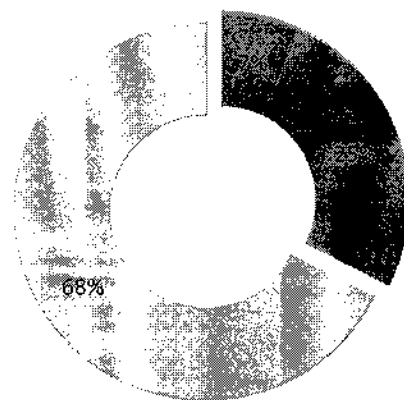


NHÂN LỰC



Trình độ nhân lực

- Trên đại học
- Đại học
- Cao đẳng
- Trung cấp và Công nhân KT
- Lao động phổ thông



Trình độ quản lý

- Lao động quản lý
- Lao động chuyên môn nghiệp vụ
- Lao động trực tiếp sản xuất

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH LƯƠNG - THƯỜNG

Chính sách lương, thưởng là một trong những chính sách cơ bản của PTSC nhằm thu hút, duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh. Chính sách lương, thưởng của PTSC luôn được nghiên cứu để điều chỉnh và sửa đổi nhằm phù hợp quy định của pháp luật và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn và có khả năng cạnh tranh thu hút lao động chất lượng cao trong và ngoài nước.

Việc trả lương, thưởng được xây dựng trên cơ sở đánh giá từng vị trí công việc cụ thể và mức độ hoàn thành nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo tính công bằng cũng như khuyến khích người lao động. Ngoài chế độ lương cơ bản, PTSC luôn quan tâm và có chính sách khen thưởng đột xuất, kịp thời đối với những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc, góp phần cho sự thành công trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2013, PTSC đã xây dựng, ban hành và đưa vào áp dụng Quy chế tiền lương mới phù hợp với các quy định của pháp luật, đảm bảo cạnh tranh và hướng tới việc trả lương theo thị trường lao động nhằm thu hút nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là các nhân sự cấp cao và các chuyên gia. Quy chế tiền lương mới cho phép áp dụng trọng số khuyến khích đến mức cao nhất bằng 200% mức lương hiệu quả công việc, qua đó PTSC đã hạn chế một phần tình trạng chảy máu chất xám, đồng thời cũng thu hút được lao động chất lượng cao về làm việc cho Tổng công ty.

Với sự trưởng thành và phát triển không ngừng, PTSC đã đem đến mức thu nhập cao, tương xứng với khả năng của người lao động. Trong những năm qua, thu nhập bình quân của người lao động làm việc tại PTSC không ngừng được nâng cao và được xếp hạng thuộc các công ty nhóm I so với các công ty khác trong cùng ngành Dầu khí hiện nay. Với các chính sách tiền lương, tiền thưởng, và các phúc lợi khác, PTSC đã và đang là môi trường làm việc hấp dẫn đối với người lao động có năng lực, có trình độ và mong muốn được gắn bó.

15057
CÔNG TY
PHẦN
KỶ THU
U KHÍ
T NAM
HỒ C

Yếu tố con người luôn được Tổng công ty PTSC đặt lên hàng đầu trong quá trình xây dựng và phát triển. Vì vậy, những chính sách lao động luôn được PTSC quan tâm, xây dựng một cách hợp lý nhằm giúp người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Tổng công ty.

CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Bên cạnh chính sách lương thưởng, nhằm tạo sự chuyên tâm vào công việc và sự an tâm cho người lao động khi làm việc tại PTSC, Tổng công ty xây dựng chế độ phúc lợi tốt cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật, chế độ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao như tham gia bảo hiểm tai nạn, khám sức khỏe định kỳ hàng năm và khuyến khích tham gia bảo hiểm cho người thân.

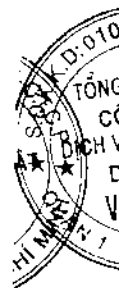
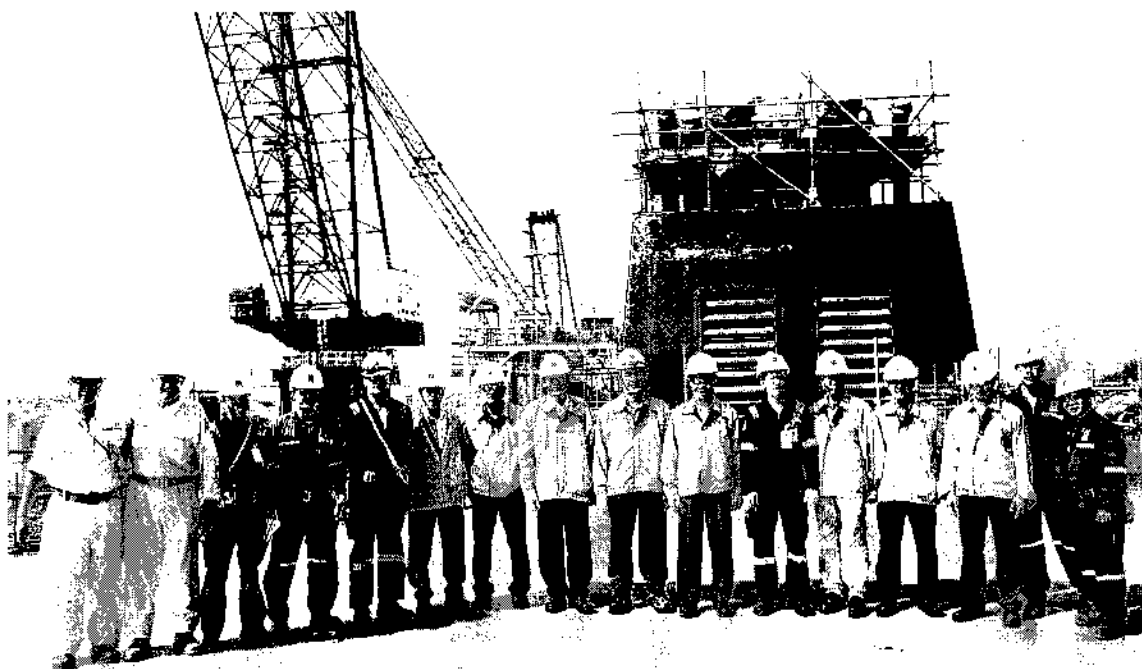
Ngoài việc quan tâm đến chế độ bảo hiểm sức khỏe, PTSC còn quan tâm đến chất lượng và đời sống của người lao động như: hàng năm luôn tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, thể thao trong Tổng công ty, tổ chức chương trình du lịch trong và ngoài nước, có chính sách khen thưởng đối với con em người lao động có thành tích học tập tốt, trợ cấp cho người lao động đến tuổi về hưu đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển và thành công của PTSC.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Với quan niệm, lực lượng lao động là yếu tố quyết định cho sự phát triển, PTSC đã tạo những điều kiện tốt nhất để người lao động có cơ hội phát triển khả năng của mình thông qua các chính sách đào tạo với những hình thức đa dạng. Người lao động có cơ hội nâng cao trình độ, tiếp xúc với các nền văn hóa và sự phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trong ngành dầu khí nói riêng và khoa học kỹ thuật nói chung.

Xác định mục tiêu xây dựng đội ngũ lao động chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, PTSC luôn chú trọng tới công tác đào tạo phát triển đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp, lao động lành nghề.

Năm 2013, PTSC đã trích kinh phí gần 20 tỷ đồng dành cho công tác đào tạo, phát triển. Người lao động được tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước với nội dung và chương trình hợp lý, phục vụ tối đa yêu cầu của công việc như: đào tạo nội bộ, đào tạo tại chỗ, tổ chức lớp học riêng theo từng chương trình, các khóa đào tạo ngắn hạn chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với đặc thù công việc.



CƠ SỞ VẬT CHẤT

PTSC sở hữu cơ sở vật chất kỹ thuật dầu khí hàng đầu tại Việt Nam, với 22 đơn vị thành viên, địa bàn hoạt động trải dài từ Bắc tới Nam, có khả năng thực hiện trọn gói dịch vụ cho các công tác thăm dò, khai thác dầu khí. Tổng giá trị tài sản cố định hợp nhất toàn Tổng công ty PTSC tính đến 31/12/2013 là 5.280 tỷ đồng, cơ cấu cụ thể như sau:

Đvt: Tỷ đồng

STT	Tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị sổ sách còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.924	1.577
2	Máy móc thiết bị	1.338	787
3	Thiết bị, phương tiện vận tải	6.037	2.889
4	Dụng cụ quản lý văn phòng	88	25
5	TSCĐ khác	3	2
TỔNG CỘNG		10.391	5.280

NGUỒN LỰC CƠ SỞ VẬT CHẤT CHÍNH CỦA PTSC

Đội tàu dịch vụ

PTSC hiện đang sở hữu, quản lý đội tàu dịch vụ dầu khí lớn nhất Việt Nam với tổng số 18 tàu bao gồm các tàu dịch vụ hiện đại như tàu kéo, thả neo và vận chuyển (AHTS), tàu định vị động học (DP), tàu hỗ trợ lặn khảo sát, tàu chống cháy, tàu trục mỏ, tàu bảo vệ,... được vận hành bởi đội ngũ thuyền viên Việt Nam và nước ngoài có năng lực, giàu kinh nghiệm. Ngoài đội tàu hiện có, PTSC còn thuê dài hạn 7 tàu trần hoạt động dưới thương hiệu PTSC và thường xuyên thuê ngắn hạn trên 40 tàu khác để đáp ứng các nhu cầu dịch vụ tàu cho hoạt động dầu khí tại Việt Nam và khu vực.

STT	Tên tàu	Công suất
1	Tàu SAPA	7.040 HP
2	Tàu Hoa Mai 93	5.200 HP
3	Tàu Dầu khí 101	1.600 HP
4	Tàu Dầu khí 105	1.600 HP
5	Tàu An Bang	7.040 HP
6	Tàu An Phong	7.040 HP
7	Tàu Phong Lan	5.300 HP
8	Tàu Phong Nha	5.300 HP
9	Tàu Bình Minh	5.506 HP
10	Tàu Bình An	8.000 HP
11	Tàu PTSC Vũng Tàu	7.200 HP
12	Tàu PTSC Thái Bình	8.000 HP
13	Tàu PTSC Hải Phòng	5.200 HP
14	Tàu PTSC Thăng Long	7.000 HP
15	Tàu PTSC Bạch Hổ	980 HP
16	Tàu PTSC Ngàn năm Thăng Long Hà Nội - 02	3.500 HP
17	Tàu PTSC Ngàn năm Thăng Long Hà Nội - 03	4.750 HP
18	Tàu PTSC 04	2.800 HP

01505
CÔNG T
PHÂN
U KỸ TH
AU KHÍ
ÉT NAM
HỒ

Kho nổi chứa, xuất dầu thô (FSD) và kho nổi chứa, xử lý và xuất dầu thô (FPSO)

Dịch vụ cung cấp kho nổi chứa, xử lý và xuất dầu thô (FSD/FPSO) là một trong những dịch vụ chiến lược mang tính ổn định, lâu dài do gắn liền với hoạt động khai thác các mỏ dầu. Hiện tại, PTSC đang sở hữu/đồng sở hữu 5 FSO/FPSO phục vụ các hoạt động khai thác của khách hàng tại các mỏ trong và ngoài nước:

1. Tàu chứa FPSO Ruby II: sức chứa 645.000 thùng, PTSC sở hữu 60% liên doanh với nhà thầu MISC; hoạt động tại mỏ Hồng Ngọc cho nhà thầu PCVL từ tháng 6/2010.
2. Tàu chứa FSO Orkid: sức chứa 745.000 thùng, PTSC sở hữu 49% liên doanh với nhà thầu MISC, hoạt động tại mỏ PM3 CAA cho nhà thầu TML từ tháng 3/2009.
3. Tàu chứa FSO MV12: sức chứa 300.000 thùng, PTSC sở hữu 33% liên doanh với Công ty Modec và Mitsui, hoạt động tại mỏ Rồng Đồi cho KNOG từ năm 2007.
4. Tàu chứa FSO Biển Đông 1: sức chứa 350.000 thùng, PTSC sở hữu 51% liên doanh với Công ty Yinson, hoạt động tại mỏ Hải Thạch và Mộc Tinh, Lô 05.2 và Lô 05.3 ngoài khơi Việt Nam từ tháng 6/2013.
5. Tàu chứa FPSO Lam Sơn: đang trong giai đoạn đầu tư, sức chứa 350.000 thùng, PTSC sở hữu 51% liên doanh với Công ty Yinson. Dự kiến đưa vào khai thác vận hành tại mỏ Thăng Long - Đông Đô từ tháng 5/2014.

Căn cứ cảng PTSC

Hiện nay, PTSC đang quản lý, vận hành và triển khai đầu tư hệ thống 08 căn cứ cảng dịch vụ dầu khí tại tất cả các trung tâm trên cả ba khu vực Bắc - Trung - Nam với hơn 150ha cảng, đáp ứng tốt và đầy đủ các dịch vụ hậu cần căn cứ cảng cho các công ty và nhà thầu đang hoạt động thăm dò khai thác dầu khí tại Việt Nam cũng như các thành phần kinh tế khác tại địa phương.

STT	Tên cảng	Địa điểm	Quy mô
1	Cảng hạ lưu Vũng Tàu	Số 65A, đường 30/4, phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu.	Diện tích: 82,2 ha. Cầu cảng: 750m. Trọng tải tối đa của tàu: 15.000 DWT.
2	Cảng DVĐK tổng hợp Phú Mỹ	Đường số 3, Khu công nghiệp Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Diện tích: 26,5 ha. Cầu cảng: 385m x 27m. Trọng tải tối đa của tàu: 70.000 DWT.
3	Cảng Dung Quất	Huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.	Diện tích: 4,2 ha. Cầu cảng: 210m. Trọng tải tối đa của tàu: 50.000 DWT.
4	Cảng PTSC Đình Vũ	Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải II, quận Hải An, Tp Hải Phòng.	Diện tích: 13,9 ha. Cầu cảng: 250m. Trọng tải tối đa của tàu: 20.000 DWT.
5	Cảng Nghi Sơn	Huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá.	Diện tích: 9,8 ha và dự kiến mở rộng. Cầu cảng: 165m và 225m. Trọng tải tối đa của tàu: 10.000 DWT và 30.000 DWT.
6	Cảng Hòn La	Xã Quảng Đông, huyện Quảng Trach, tỉnh Quảng Bình.	Diện tích: 8,8 ha. Cầu cảng: 215m. Trọng tải tối đa của tàu: 20.000 DWT.
7	Cảng Sao Mai Bến Đình	Vũng Tàu.	Diện tích: 163 ha. Đang trong giai đoạn sử dụng và đầu tư.
8	Cảng Sơn Trà	Đà Nẵng.	Diện tích: 10 ha. Cầu cảng: 400m (giai đoạn 1: 200m). Trọng tải tối đa của tàu: 20.000 DWT. Đang trong giai đoạn đầu tư.



Cơ sở vật chất phục vụ chế tạo, đóng mới công trình dầu khí

Lĩnh vực dịch vụ cơ khí chế tạo và xây lắp công trình biển là một trong số những loại hình dịch vụ quan trọng có đóng góp lớn nhất vào doanh thu, lợi nhuận của PTSC. Để thực hiện các dự án, PTSC hiện đang sở hữu khu căn cứ thi công chế tạo công trình dầu khí tại Vũng Tàu với điều kiện cơ sở vật chất, cảng bãi, kho hàng, thiết bị cầu kéo, thiết bị nâng hạ và các máy móc thiết bị cơ sở khác... luôn đáp ứng đầy đủ yêu cầu của khách hàng:

- Công trường thi công trên diện tích gần 21 ha, bao gồm xưởng, kho bãi thi công và văn phòng làm việc hiện đại: xưởng thi công lắp ráp (150.000m²), phần xưởng có mái che (19.000m²), xưởng phun làm sạch (8.000m²), xưởng sơn có mái che (3.500m²)...

- Cầu cảng chiều dài 410 mét (05 phân đoạn), chiều rộng 28 mét và công suất nâng từ 125 đến 1.000 tấn, mực nước sâu 10-15 mét, tải trọng trên cọc 263-271 tấn/cọc. Đặc biệt, cầu cảng thiết kế 03 đường trượt (6.000 tấn; 15.000 tấn và 25.000 tấn) và tải trọng phân phối trên khu vực mở là 50 tấn/m².

- Hàng loạt các phương tiện, máy móc thiết bị phục vụ các hoạt động thi công chế tạo công trình dầu khí như xe cẩu từ 50 - 550 tấn, xe nâng, máy hàn, máy phát điện, máy nén khí cùng nhiều thiết bị dụng cụ chuyên dụng khác.


Cơ sở vật chất phục vụ công tác vận chuyển, đấu nối, xây lắp, bảo dưỡng sửa chữa các công trình dầu khí biển

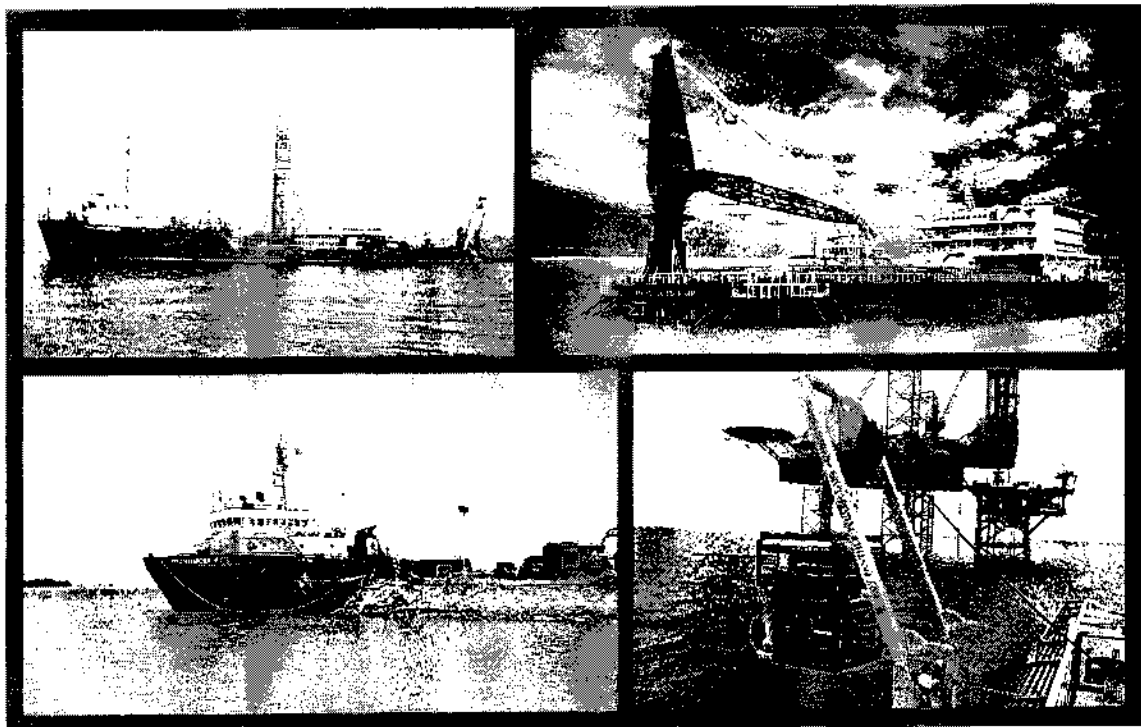
Nguồn lực cơ sở vật chất phục vụ công tác vận chuyển, đấu nối, xây lắp, bảo dưỡng sửa chữa các công trình dầu khí biển đã được PTSC đầu tư thời gian qua đã cơ bản đáp ứng các nhu cầu dịch vụ, gồm các cơ sở vật chất chủ đạo sau:

STT	Tên phương tiện/thiết bị	Đặc tính kỹ thuật
1	Sà lan nhà ở 300 chỗ PTSC Offshore 01	Sà lan không tự hành, chiều dài 111,6m, chiều rộng 31,7m, chiều cao mạn 7,3m, mớn nước 4,5 m, trọng tải 9.582 tấn, được trang bị một cầu lớn với sức nâng 300 tấn.
2	Sà lan 5000 tấn PTSC 01	Sà lan có thể vận chuyển các giàn WHP, chân đế, các cấu kiện... lên đến 5000 tấn phục vụ các công việc xây lắp, sửa chữa, bảo dưỡng, hoán cải ngoài khơi.
3	Xưởng cơ khí bảo dưỡng	Diện tích 11.462 m ² , được xây dựng từ năm 2009 với các trang thiết bị, máy móc hiện đại, có thể sửa chữa và bảo dưỡng và cung cấp các dịch vụ hoán cải, nâng cấp, chế tạo các cấu kiện có kết cấu lên đến 500 tấn.


Cơ sở vật chất phục vụ các công tác khảo sát

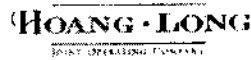
Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV (Remote Operated Vehicle) là loại hình dịch vụ kỹ thuật cao, phức tạp với các hoạt động cung cấp, quản lý, vận hành tàu khảo sát địa chấn 2D, 3D, khảo sát địa chất, cung cấp vận hành các phương tiện, thiết bị khảo sát chuyên dụng ROV. PTSC hiện đang kiểm soát chi phối 01 công ty TNHH MTV và 01 liên doanh với nguồn lực cơ sở vật chất tương đối hoàn chỉnh, có khả năng thực hiện các nhiệm vụ khảo sát trên tất cả các vùng biển tại thềm lục địa Việt Nam và thế giới.

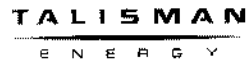
STT	Tên phương tiện/ thiết bị	Đặc tính kỹ thuật
1	Tàu khảo sát địa chấn 2D Bình Minh 02	Có khả năng khảo sát trên tất cả các vùng biển thềm lục địa Việt Nam và khu vực.
2	Tàu khảo sát địa chấn 3D Amadeus	Có khả năng khảo sát trên tất cả các vùng biển thềm lục địa Việt Nam và khu vực.
3	Tàu khảo sát địa vật lý PTSC Surveyor	Có khả năng thực hiện công tác khoan khảo sát địa chất công trình trong vùng nước có độ sâu từ 7m đến 300m và có khả năng khảo sát địa vật lý trong vùng nước có độ sâu từ 7m đến 500m.
4	Tàu khảo sát PTSC Researcher	Có khả năng khảo sát địa vật lý trong vùng nước có độ sâu đến 1.000m, khảo sát hải dương trên tất cả các vùng biển thềm lục địa Việt Nam và khu vực.
5	Thiết bị khảo sát ROV Observation (02 thiết bị)	ROV Panther Plus 911 và ROV Panther Plus 954, là thiết bị lặn điều khiển từ xa dùng khảo sát, sửa chữa các công trình ngầm dưới nước có thể lặn sâu tới 2.000m.
6	Thiết bị khảo sát ROV WorkClass (01 thiết bị)	ROV Quasar Compact 007 là thiết bị lặn điều khiển từ xa dùng khảo sát, sửa chữa các công trình ngầm dưới nước có thể lặn sâu tới 2.000m.



015057
 CÔNG TY
 PHẦN
 KỸ THU
 KHÍ
 NAM
 HỒ CH

 ĐỐI TÁC, KHÁCH HÀNG







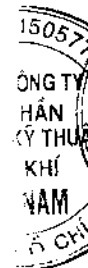
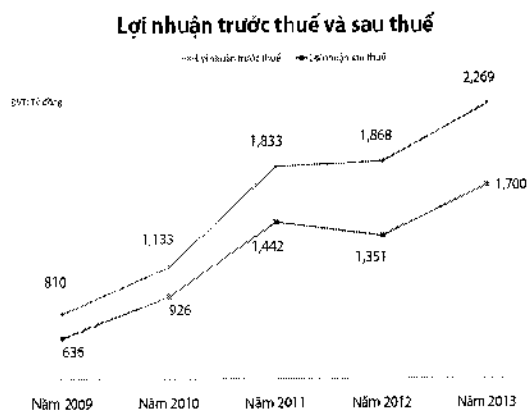
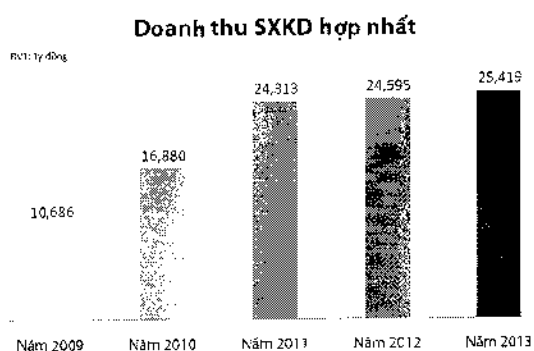
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013



CÁC KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2013

KẾT QUẢ TOÀN TỔNG CÔNG TY PTSC NĂM 2013

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Số với KH 2013	Số với TH 2012
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	29.562	26.500	29.114	110%	99%
	Doanh thu SXKD hợp nhất	Tỷ đồng	24.595	24.000	25.419	106%	103%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.868	1.000	2.269	227%	121%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.351	790	1.700	215%	126%
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	2.718	1.800	2.735	152%	101%



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



- Thực hiện góp vốn 963 tỷ đồng vào liên doanh PTSC Asia Pacific để đầu tư FPSO PTSC Lam Sơn (PTSC nắm giữ 51%).
- Thực hiện góp vốn bổ sung 51 tỷ đồng vào liên doanh PTSC SEA đầu tư FSO Biển Đông 1 (PTSC nắm giữ 51%).
- Thực hiện góp vốn 125 tỷ đồng thành lập Công ty Cảng Tổng hợp Dịch vụ Dầu khí Sơn Trà (PTSC nắm giữ 49,95%)
- Mua lại toàn bộ số cổ phần của các cổ đồng khác tại Công ty Dịch vụ Cơ khí hàng hải (PTSC M&C) để PTSC nắm giữ 100% cổ phần tại đơn vị này và hoàn thành chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV PTSC M&C.

Kết quả thực hiện đầu tư năm 2013 của PTSC không đạt kế hoạch năm là do một số nguyên nhân khách quan như sau:

- Kế hoạch đầu tư "Mua cổ phần tăng vốn của PV Shipyard để nắm cổ phần chi phối" không thực hiện được do kết quả kinh doanh năm 2013 lở nên PV Shipyard không thể tăng vốn theo kế hoạch.
- Do có sự điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án nên một phần giải ngân góp vốn đầu tư FPSO Lam Sơn chưa cần phải thực hiện trong năm 2013 mà chuyển sang thực hiện trong năm 2014.

**ĐẦU TƯ NĂM 2013
ĐẠT 1.335 TỶ ĐỒNG**

0577
GTY
IN
THUẬ
ti
CHỈ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG NĂM 2013

Sự đồng lòng, kiên định cùng với năng lực kinh nghiệm và khả năng dự báo tốt, chúng ta đã tìm ra những giải pháp hay, phù hợp để vượt qua năm 2013, được đánh giá là năm rất khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.



Năm 2013 được nhận định là năm có nhiều khó khăn do tác động xấu từ tình hình chung của nền kinh tế trong nước và thế giới. Tuy nhiên, với kết quả đã đạt được, HĐQT đánh giá năm 2013 là một năm thắng lợi:

- Tổng công ty PTSC đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra cho năm tài chính 2013, duy trì đà tăng trưởng và phù hợp chiến lược đã hoạch định. Cùng với quá trình tái cấu trúc, các lĩnh vực kinh doanh chính cũng như hệ thống tạo ra chuỗi giá trị được khẳng định. Trong đó, Tổng công ty với vai trò là Công ty mẹ trực tiếp kinh doanh các lĩnh vực trọng yếu, năng lực và vị thế điều phối dẫn được nâng cao, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo trong mọi mặt hoạt động của toàn Tổng công ty.

- Vị thế dẫn đầu thị trường Dịch vụ kỹ thuật dầu khí trong nước được giữ vững mặc dù ngày càng chịu sức cạnh tranh khốc liệt. Một số lĩnh vực chính đã đạt tám khu vực Đông Nam Á và bước đầu có khả năng cạnh tranh ngang bằng với các đơn vị nước ngoài. Việc phát triển dịch vụ ra nước ngoài đã bước đầu đạt được những kết quả tốt, tuy giá trị các hợp đồng chưa chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng doanh thu nhưng thương hiệu PTSC đã được khách hàng nước ngoài quan tâm.

- Tình hình tài chính của Tổng công ty ổn định, công tác quản lý, giám sát thực hiện chặt chẽ đúng theo chuẩn mực và quy định pháp luật.

- Thực hiện đúng quy định, hài hòa các nghĩa vụ đối với nhà nước, chủ sở hữu, các bên liên quan. Chăm lo tốt đời sống người lao động và có trách nhiệm với cộng đồng.



ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2013, nhân sự Ban Tổng giám đốc có sự thay đổi. Tổng giám đốc mới đã nhanh chóng tiếp nhận và thể hiện đầy đủ vai trò của mình đối với bộ máy điều hành. Các hoạt động của Tổng công ty được điều hành đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, và các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

- Các thành viên Ban Tổng giám đốc có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo bài bản, có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực được phân công và am hiểu đầy đủ về đặc thù hoạt động của Tổng công ty. Đa số thành viên Ban Tổng giám đốc từng công tác lâu năm và kinh qua nhiều vị trí từ các Đơn vị thành viên của Tổng công ty.

- Có sự phân công rõ ràng trong Ban Tổng giám đốc. Các thành viên Ban Tổng giám đốc làm việc với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao, điều hành hiệu quả.

- Chú trọng thường xuyên công tác cải tiến và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy; chủ động đề xuất các chính sách, giải pháp đảm bảo triển khai thành công, đúng tiến độ các dự án lớn; năng động trong công tác tìm kiếm khách hàng, mở rộng và chiếm lĩnh thị trường; chỉ đạo quyết liệt và kịp thời các Đơn vị trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.



D-01
TỔNG
C
HỊCH V
D
VI
T



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

**DOANH THU HỢP NHẤT
NĂM 2013: 25.419 TỶ ĐỒNG**

**LỢI NHUẬN HỢP NHẤT
NĂM 2013: 2.269 TỶ ĐỒNG**

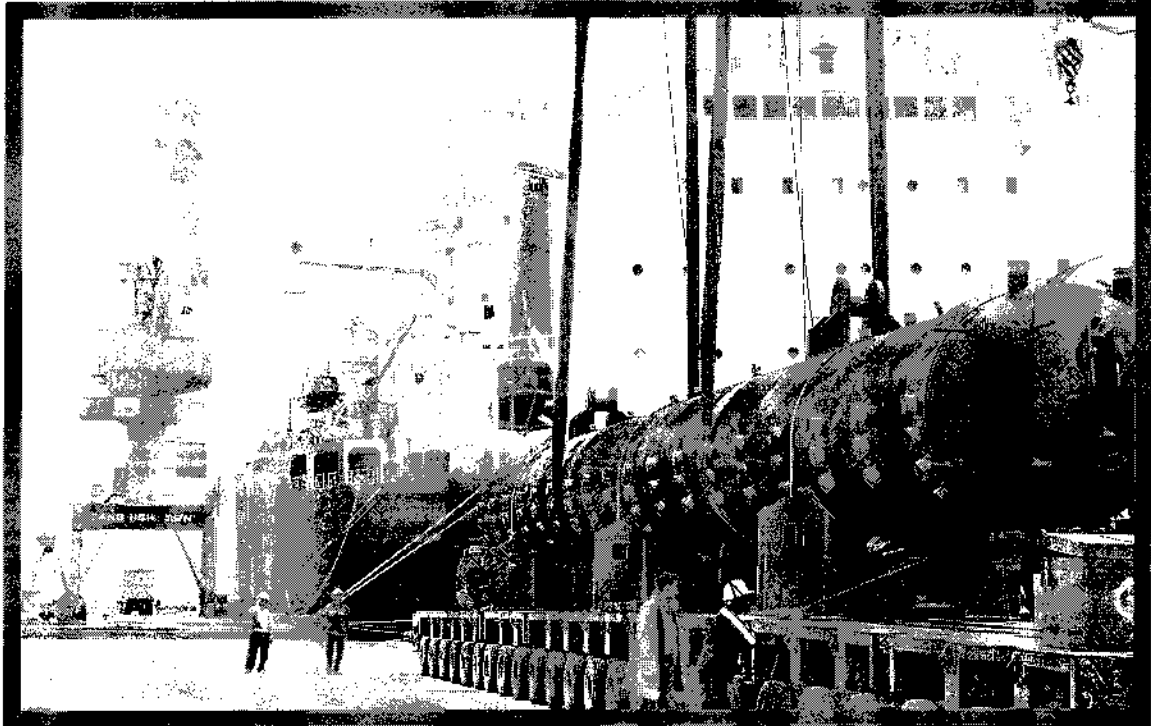
Tăng trưởng kinh tế vĩ mô năm 2013 vẫn còn ở mức thấp, nhiều doanh nghiệp vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn, hàng tồn kho ở mức cao, một số phải giải thể hoặc ngừng sản xuất; các dự án cơ khí dầu khí có sự sụt giảm mạnh cả về quy mô và số lượng kéo theo sự suy giảm về nhu cầu các dịch vụ hỗ trợ khác đã gây rất nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD.

THUẬN LỢI

- PTSC tiếp tục nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ chỉ đạo mạnh mẽ, sâu sát từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong công tác sản xuất kinh doanh, đặc biệt có nhiều cơ hội tham gia đấu thầu và cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí cho các dự án của Tập đoàn.
- Tập thể PTSC đoàn kết, nỗ lực cao trong công tác, thực hiện các công việc, dự án thành công.
- PTSC đã thiết lập được nhiều mối quan hệ hợp tác lâu dài và tin cậy với các đối tác chiến lược mạnh ở nước ngoài để đào tạo, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực dịch vụ. Điều này giúp PTSC luôn duy trì, phát triển và đa dạng hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của PTSC đã từng trải qua kinh nghiệm thực tế đối với công tác dịch vụ, có trình độ, tâm huyết và hết lòng vì sự phát triển của PTSC. Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV có sự đoàn kết, nhất trí, tạo sự đồng thuận vững chắc trong việc thực hiện kế hoạch SXKD và chiến lược phát triển của PTSC.
- PTSC sở hữu cơ sở vật chất kỹ thuật hàng đầu tại Việt Nam, có năng lực dịch vụ đa ngành và có khả năng thực hiện trọn gói dịch vụ cho các công tác thăm dò, khai thác dầu khí.



015
CÓN
PH
U KỶ
SU K
T N
HỒ

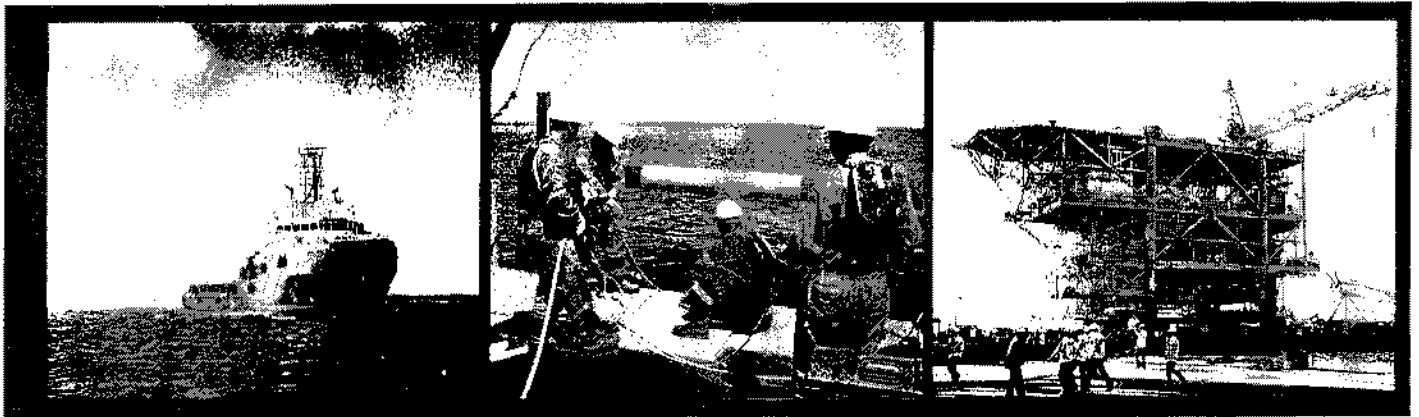


KHÓ KHĂN

- Bình quân tốc độ tăng trưởng kinh tế cả năm 2013 còn ở mức thấp, nhiều doanh nghiệp vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn, hàng tồn kho ở mức cao, một số phải giải thể hoặc ngừng sản xuất đã gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của PTSC, đặc biệt là lĩnh vực dịch vụ cảng biển.
- Nhà nước, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đẩy mạnh công tác tái cấu trúc theo hướng tinh gọn; các hoạt động SXKD, đầu tư được giám sát chặt chẽ nhằm phát huy hiệu quả, tăng cường hội nhập, giảm bảo hộ, giảm chỉ định thầu; các dự án ngoài biển trong nước năm 2013 giảm mạnh cả về quy mô lẫn số lượng, còn các dự án trên bờ có giá rất thấp và đều chịu sự cạnh tranh gay gắt cả trong và ngoài nước.
- Yêu cầu của khách hàng ngày càng khắt khe, đòi hỏi chất lượng cao trong khi giá ngày càng giảm; yêu cầu đấu thầu, chào hàng cạnh tranh, nhiều phần việc khách hàng trực tiếp thực hiện, ký hợp đồng ngắn hạn...
- Công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài của PTSC gặp không ít khó khăn do các nước như Malaysia, Thailand... đều có chính sách bảo hộ rất mạnh, trong khi năng lực, phương tiện, thiết bị và con người của PTSC chưa phải loại mạnh và đầy đủ cho cạnh tranh quốc tế.

057
GTY
IN
THUA
HI
M
CHI

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

- Xây dựng, triển khai các phương thức, giải pháp và mô hình SXKD phù hợp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Thực tế trong năm 2013, PTSC đã cạnh tranh thành công với các công ty tư nhân, công ty trong nước, công ty nước ngoài ở thị trường trong nước như tại các dự án Nghi Sơn, dự án lớn của Tổng công ty Phân bón Hóa chất Dầu khí, Tổng công ty Khí Việt Nam... Đối với thị trường nước ngoài, PTSC đã thắng thầu quốc tế đưa tàu dịch vụ đi Malaysia (3 tàu), sà lan nhà ở Accommodation Barge đi Myanmar; các tàu địa chấn 2D Bình Minh 02, tàu địa chấn 3D Amadeus đi làm việc tại nước ngoài liên tục; trúng thầu quốc tế các dự án chế tạo giàn công nghệ EPC như HRD cho ONGC India, dự án EPCC MLS cho Total Brunei...

- Kết quả doanh thu SXKD hợp nhất thực hiện cả năm 2013 là 25.419 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch năm, tăng 3% so với thực hiện năm 2012; lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 2.269 tỷ đồng, đạt 227% kế hoạch năm, tăng 21% so với thực hiện năm 2012.

2. CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG

- Công tác phát triển thị trường có nhiều cải tiến phù hợp, tập trung trọng điểm kết hợp đẩy mạnh liên doanh, liên kết hợp tác với các nhà thầu, đối tác nước ngoài, hiện thực hóa đấu thầu quốc tế.

- Cải tiến phương thức phối hợp giữa các đơn vị nội bộ PTSC khi đấu thầu quốc tế, thống nhất một pháp nhân PTSC, tránh chồng chéo; xây dựng đơn giá nội bộ theo từng loại hình dịch vụ.

3. TỔ CHỨC NHÂN SỰ, ĐÀO TẠO

- Lãnh đạo PTSC đã sâu sát, áp dụng các biện pháp khuyến khích, tạo động lực cho người lao động làm việc, phát huy tối đa khả năng của mình; củng cố văn hóa minh bạch, công bằng, môi trường lao động văn minh; nỗ lực cải tiến, tái cấu trúc hệ thống, bộ máy tổ chức quản lý phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế trên cơ sở tinh gọn, hiệu quả.

- Liên tục đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đầu tư công nghệ khoa học kỹ thuật tiên tiến, đáp ứng tốt yêu cầu dịch vụ kỹ thuật cao.

- Phát triển mạnh nguồn lực thiết kế, kỹ thuật, quản lý khoa học, công nghệ, hỗ trợ tốt cho công tác SXKD.

4. CẢI TIẾN HỆ THỐNG QUẢN LÝ

- Xây dựng và triển khai hiệu quả đề án tái cấu trúc, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp với 2 nội dung chính: (i) tái cơ cấu về tổ chức, thoái vốn tập trung vào các chức năng kinh doanh chính; (ii) cải tiến hệ thống phát huy vai trò công ty mẹ, điều hành, điều phối, và trực tiếp thực hiện các chức năng SXKD chính.

- Đổi mới mô hình quản lý, tiếp tục triển khai hoàn thiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh phát triển dịch vụ, giảm giá thành để cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Duy trì hoạt động hiệu quả hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 14001:2004 và OHSAS 18001:2007, áp dụng đồng bộ trong toàn Tổng công ty.

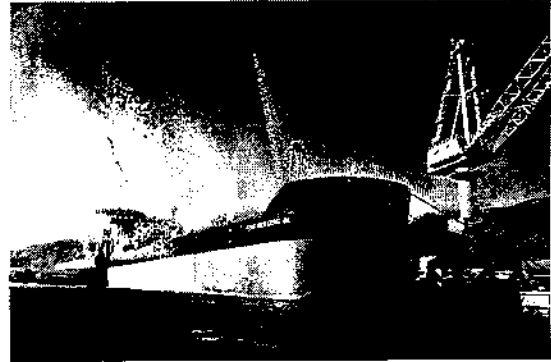
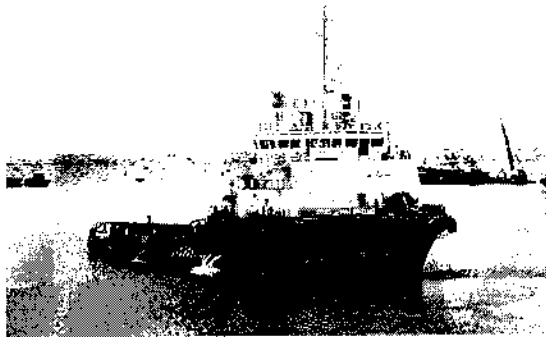


ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD THEO TỪNG LOẠI HÌNH DỊCH VỤ

1. DỊCH VỤ CUNG ỨNG TÀU CHUYÊN DỤNG

Trong năm 2013, PTSC đã thực hiện được trên 285 thông bảo thuê tàu, đáp ứng yêu cầu sản xuất của các công ty, nhà thầu dầu khí. Tổng số ngày làm việc của đội tàu do PTSC quản lý và khai thác là 21.528 ngày, tăng 9,9% so với năm 2012; trong đó có 8 tàu hoạt động an toàn liên tục 365 ngày (tàu An Bang, Hoa Mai, PTSC Hà Nội, PTSC Hải Phòng, PTSC Thăng Long, PTSC Sài Gòn, PTSC Hương Giang và PTSC Hạ Long), tăng 3 tàu so với năm 2012. Đối với công tác cung cấp tàu bảo vệ và trực an ninh mỏ, trong năm 2013, được sự chỉ đạo và hỗ trợ của Tập đoàn, PTSC đã đàm phán và giành được nhiều hợp đồng cung cấp tàu bảo vệ cho công tác khảo sát địa chấn, địa chất công trình; phối hợp tốt cùng các đơn vị của Bộ Quốc phòng cung cấp tàu trực an ninh, trực bảo vệ cho các hoạt động thăm dò của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các khách hàng khác, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này là 5.765,5 tỷ đồng, đạt 115,3% kế hoạch năm, tăng 12,2% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận gộp của lĩnh vực dịch vụ này đạt 762,5 tỷ đồng, tăng 46,5% so với thực hiện năm trước.



2. DỊCH VỤ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC KHO NỔ FSO/FPSO

Năm 2013, PTSC tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác, vận hành kho nổ FPSO Ruby II, FSO PTSC Biển Đông 1 hoạt động an toàn, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, PTSC cũng thực hiện tốt các hợp đồng cung cấp nhân sự làm việc trên các kho nổ FSO MV12 cho Modec, FSO Orkid cho MVOT và FPSO Thaibinh VN.

Trong công tác tổ chức triển khai thực hiện các dự án FSO/FPSO mới, PTSC đã tích cực đón đầu các nhà thầu thực hiện dự án FPSO cho Lam Sơn JOC theo tiến độ đã điều chỉnh. Ngoài ra, PTSC cũng tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan, theo dõi thông tin phản hồi từ khách hàng và chuẩn bị tốt các dự án FSO cho Chevron, FPSO Hàm Rồng/Cồn Sơn, HR Mopso cho Petronas theo kế hoạch.

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này là 1.169,5 tỷ đồng, đạt 116,9% kế hoạch năm, tăng 184,2% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận gộp của lĩnh vực dịch vụ này đạt 174,8 tỷ đồng, tăng 132,7% so với thực hiện năm trước.

5.765,5

Doanh thu từ loại hình dịch vụ cung ứng tàu chuyên dụng năm 2013 là 5.765,5 tỷ đồng

1.169,5

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2013 là 1.169,5 tỷ đồng

0150
CÔNG
PHÁP
KỶ
ĐẦU KH
IẾT N
TP H

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

3. DỊCH VỤ CƠ KHÍ DẦU KHÍ

PTSC đã tổ chức thực hiện tốt các dự án cơ khí chế tạo, đóng mới các công trình dầu khí ngoài khơi như: hoàn thành dự án Biển Đông 1 của Biển Đông POC, dự án Hải Sư Trắng/ Hải Sư Đen của Thăng Long JOC, dự án Thăng Long - Đông Đô của Lam Sơn JOC, tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ các dự án Dừa của POVO, dự án Sư Tử Nâu của Cửu Long JOC, dự án HRD của Tập đoàn Dầu khí Ấn Độ, dự án Sư Tử Vàng Tây Nam của Cửu Long JOC...

Bên cạnh đó, PTSC đã tiếp tục đẩy mạnh triển khai các công tác chạy thử, nghiệm thu và hoàn thiện hồ sơ bàn giao dự án Nhà máy NLSH Bio-Ethanol Dung Quất, phối hợp với chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thẩm tra để giải trình hồ sơ điều chỉnh giá trị tổng dự toán gói thầu EPC.

Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1: công tác triển khai dự án Long Phú 1 trong năm 2013 gặp nhiều khó khăn. Căn cứ vào thực tế triển khai dự án, PTSC đã cùng với chủ đầu tư ký kết thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng Tổng thầu EPC dự án. Sau đó, PTSC đã chính thức ký Thỏa thuận Liên danh Tổng thầu PM-TG-PTSC thực hiện dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 vào ngày 15/10/2013. Hiện nay liên doanh đã hoàn thành ký kết kết hợp đồng EPC Nhà máy nhiệt điện Long Phú và đang khẩn trương thực hiện theo tiến độ đề ra.

Công tác chế tạo đóng mới giàn khoan dầu khí: sau thời gian dài tích cực đàm phán, làm việc với các bên liên quan, ngày 01/11/2013, PV Shipyard đã ký kết hợp đồng dự án đóng mới giàn Tam Đảo 05 cho Vietsovpetro và đã tổ chức First cut ngày 10/12/2013.

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này là 10.115,0 tỷ đồng, đạt 106,5% kế hoạch năm, giảm 18,1% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận gộp từ lĩnh vực dịch vụ này đạt 474,9 tỷ đồng, tăng nhiều lần so với thực hiện năm trước. Nguyên nhân doanh thu từ lĩnh vực dịch vụ này giảm là do phần lớn các dự án cơ khí dầu khí lớn đang thực hiện đều kết thúc trong năm 2013, trong khi các dự án mới thì sụt giảm cả về quy mô lẫn số lượng.

4. DỊCH VỤ CĂN CỨ CẢNG DẦU KHÍ



Với vai trò là dịch vụ truyền thống, nền tảng và mang tính chiến lược của PTSC, trong năm 2013, PTSC tiếp tục duy trì và thực hiện tốt các hợp đồng cung cấp dịch vụ căn cứ tại các Cảng Hạ Lưu (Vũng Tàu), Cảng Dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ, Cảng Hòn La (Quảng Bình), Bến số 1 Cảng Dung Quất (Quảng Ngãi), Cảng Nghi Sơn (Thanh Hóa), Cảng Đình Vũ (Hải Phòng). Do ảnh hưởng chung của suy giảm kinh tế, hoạt động SXKD của một số khách hàng của cảng gặp nhiều khó khăn, sản xuất trì trệ, nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động đã dẫn đến lượng hàng hóa qua cảng sụt giảm khá lớn. Ngoài ra, sự sụt giảm các dự án xây lắp cơ khí dầu khí cũng đã làm giảm tương ứng các dịch vụ hỗ trợ như: cung cấp phương tiện, thiết bị nâng hạ, cho thuê kho, bãi chế tạo..., gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của một số căn cứ cảng trong năm 2013.

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này là 1.611,5 tỷ đồng, đạt 124,0% kế hoạch năm, giảm 14,1% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận gộp từ lĩnh vực dịch vụ này đạt 329,1 tỷ đồng, giảm 16,8% so với thực hiện năm trước.



10.115

Doanh thu từ loại hình dịch vụ cơ khí dầu khí năm 2013 là 10.115 tỷ đồng



1.611,5

Doanh thu từ dịch vụ căn cứ cảng năm 2013 là 1.611,5 tỷ đồng



5. DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN, LẮP ĐẶT, ĐẤU NỐI, VẬN HÀNH, SỬA CHỮA VÀ BẢO DƯỠNG CÁC CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ

Năm 2013, PTSC đã tổ chức thực hiện tốt các dự án vận chuyển, lắp đặt, đấu nối các công trình dầu khí như: dự án đấu nối, chạy thử giàn Chim Sáo của PTSC MC/POVO, dự án Biển Đông 1 - gói thầu số 4, đấu nối & chạy thử (HUC) và COW (Carry Over Work) giàn Mộc Tinh 1 cho Biển Đông POC, dự án EPCIC Ruby B Gaslift cho PCVL, dự án đấu nối chạy thử Thăng Long - Đông Đô cho Lam Sơn JOC...

Tổ chức thực hiện tốt các hợp đồng cung cấp dịch vụ vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình dầu khí, đáp ứng yêu cầu của các khách hàng như: nhà máy lọc dầu Dung Quất, Cửu Long JOC, PCVL, EMAS, Hoàng Long JOC, TNK, Biển Đông POC, COSALT, Hoàng Long JOC, NCSP..., đồng thời duy trì thực hiện tốt các hợp đồng cung cấp nhân lực theo hợp đồng dài hạn cho các khách hàng JVPC, KNOG, Cửu Long JOC, TNK, PCVL...

Tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả các sà lan nhà ở PTSC Offshore 1 và sà lan vận chuyển PTSC 01. Tổng số ngày làm việc của sà lan nhà ở PTSC Offshore 1 đạt 206 ngày (hiệu suất khai thác trên 94%) và của sà lan vận chuyển PTSC 01 đạt 180 ngày (hiệu suất khai thác trên 56%).

4.063,7

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2013 là 4.063,7 tỷ đồng

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này là 4.063,7 tỷ đồng, đạt 112,9% kế hoạch năm, tăng 8,2% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận gộp từ lĩnh vực dịch vụ này đạt 435,3 tỷ đồng, tăng 101,1% so với thực hiện năm trước. Nguyên nhân doanh thu và lợi nhuận từ lĩnh vực dịch vụ này tăng mạnh là do phần lớn các dự án cơ khí dầu khí lớn kết thúc trong năm 2013 nên các hạng mục công việc liên quan đến vận chuyển, lắp đặt, đấu nối ngoài khơi tăng mạnh và toàn bộ lợi nhuận từ thực hiện các dự án này trong thời gian qua được quyết toán đầy đủ.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

6. DỊCH VỤ KHẢO SÁT ĐỊA CHẤN, ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH VÀ KHẢO SÁT SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH NGẦM

PTSC đã tiếp tục tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả tàu khảo sát địa chấn 2D Bình Minh 02 và tàu khảo sát địa chất 3D Amadeus. Tổng khối lượng thu nổ địa chấn 2D thực hiện năm 2013 là 16.799 km tuyến và khối lượng thu nổ địa chấn 3D là 7.800 km³.

Bên cạnh đó, PTSC cũng đã tích cực phối hợp với các đối tác tham gia chào thầu và cung cấp các dịch vụ khảo sát địa chấn 3D với tổng khối lượng thực hiện trong năm trên 6.200 km³.

Đồng thời, PTSC đã tổ chức khai thác hiệu quả tàu khảo sát PTSC Surveyor, PTSC Researcher và kết hợp với các tàu địa vật lý thuê ngoài khác để thực hiện tốt các dịch vụ khảo sát địa chất công trình, địa vật lý cho các khách hàng. Tổng số ngày hoạt động trên biển của các tàu khảo sát do đơn vị quản lý trong năm là 309 ngày, trong đó số ngày làm việc của 2 tàu PTSC Surveyor và PTSC Researcher là 144 ngày, chiếm tỷ trọng 47%.

Trong năm 2013, PTSC cũng đã tổ chức thực hiện 43 lượt cung cấp dịch vụ khảo sát ROV cho các nhà thầu dầu khí với tổng số ngày hoạt động trên biển là 1.021 ngày, trong đó tỷ trọng sử dụng RDV của PTSC chiếm 31%.

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này là 5.400,8 tỷ đồng, đạt 135,0% kế hoạch năm, tăng 42,4% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 425,5 tỷ đồng, giảm 9,7% so với thực hiện năm trước. Nguyên nhân lợi nhuận sụt giảm so với năm trước dù doanh thu tăng là do đặc thù trong lĩnh vực khảo sát địa chấn, các khách hàng thường yêu cầu giá chào thầu dịch vụ trọn gói bao gồm: toàn bộ standby thời tiết và các rủi ro khác. Trong thực tế, các dự án khảo sát thực hiện trong năm 2013 có điều kiện thời tiết và vận hành kém thuận lợi hơn so với năm 2012. Thời gian standby do thời tiết cũng như do sửa chữa bảo dưỡng tàu tăng cao dẫn đến tăng chi phí vận hành, gây ảnh hưởng đến hiệu quả lợi nhuận từ lĩnh vực dịch vụ này.

5.400,8

Doanh thu từ loại hình dịch vụ khảo sát năm 2013 là 5.400,8 tỷ đồng

622,5

Doanh thu từ các dịch vụ khác năm 2013 là 622,5 tỷ đồng

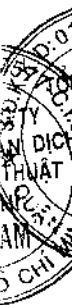
7. DỊCH VỤ KHÁC

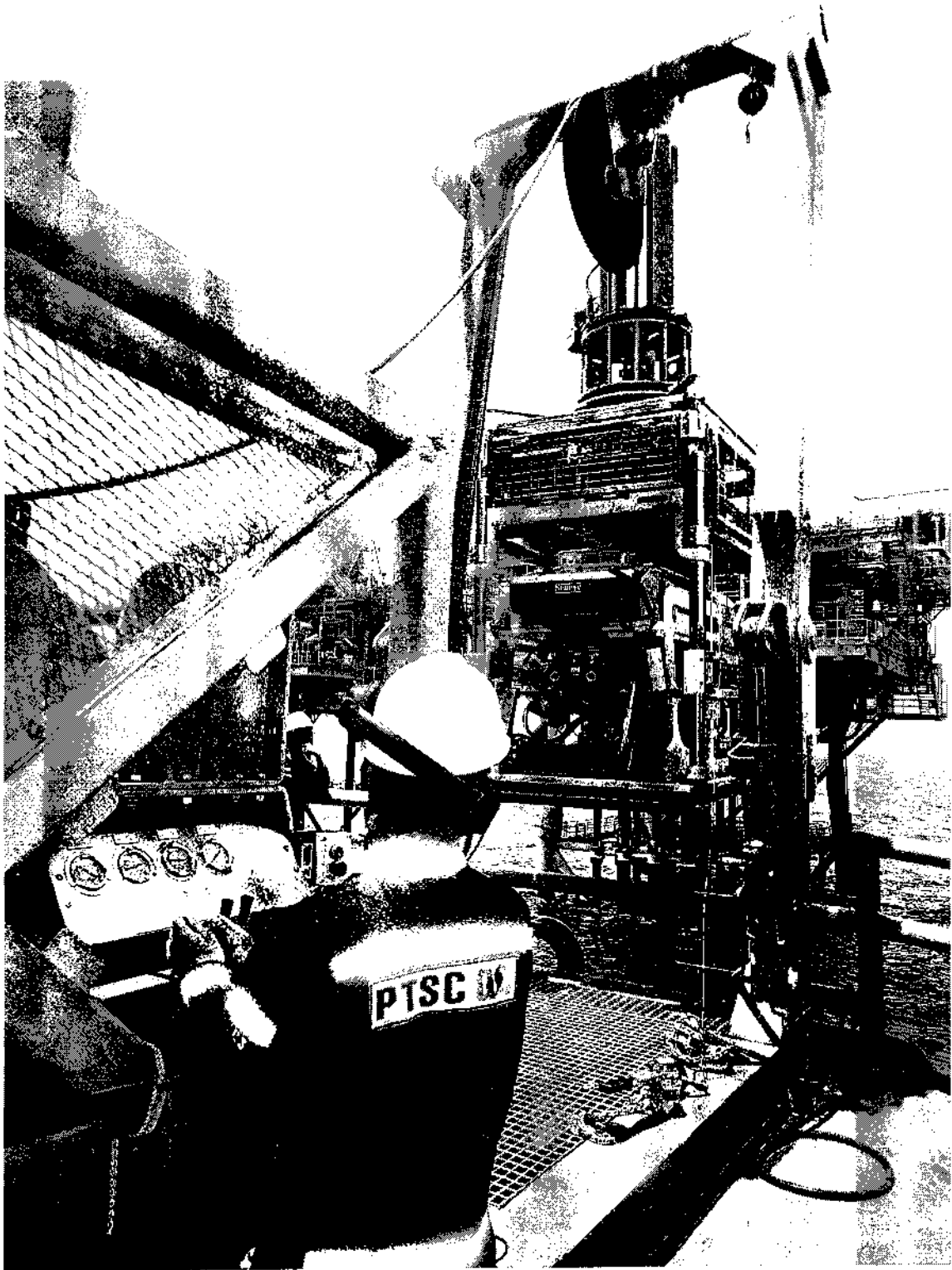
Các dịch vụ khác như dịch vụ kinh doanh khách sạn, dịch vụ bảo vệ... vẫn tiếp tục được duy trì ổn định, cụ thể:

- Tổ chức khai thác ổn định, hiệu quả khách sạn Đà Nẵng Petro, khách sạn Dầu khí Vũng Tàu đảm bảo đáp ứng các nhu cầu dịch vụ khách sạn, tổ chức hội thảo, hội nghị... của Tập đoàn, các đơn vị trong và ngoài ngành, các công ty Jữ hành cùng như khách du lịch tại địa phương.

- Tổ chức triển khai hiệu quả, an toàn các hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ đã ký kết, đảm bảo an ninh an toàn cao nhất tại các mục tiêu bảo vệ, đặc biệt là các mục tiêu trọng điểm.

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này là 622,5 tỷ đồng, giảm 51,7% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 66,7 tỷ đồng, tăng 123,4% so với thực hiện năm trước.





10150
G CÔNG
PHÁ
KỸ T
ĐẠI KH
VIỆT N
T. H. C.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Xây dựng PTSC trở thành Tổng công ty mạnh có thương hiệu trong khu vực và trên thế giới với các lĩnh vực hoạt động chính: dịch vụ kỹ thuật dầu khí, dịch vụ khảo sát, hàng hải, công nghiệp, trong đó lấy dịch vụ kỹ thuật dầu khí làm then chốt và nền tảng. Phấn đấu trở thành đơn vị dịch vụ kỹ thuật dầu khí, công nghiệp có uy tín và thương hiệu hàng đầu của khu vực Đông Nam Á.

Đạt mức tăng trưởng doanh thu bình quân trong giai đoạn 2011 - 2015 từ 6% - 8%/năm và đảm bảo tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt từ 15% - 20%.

MỤC TIÊU CỤ THỂ

Dịch vụ tàu chuyên ngành dầu khí

- Phấn đấu chiếm lĩnh toàn bộ thị trường tàu trực mô, tàu bảo vệ trong nước.

- Mục tiêu phát triển đội tàu PTSC: Đầu tư kết hợp với hình thức thuê dài hạn/thuê mua tàu trần nhằm đáp ứng nhu cầu tàu dịch vụ tại thị trường trong nước và mở rộng ra nước ngoài.

Dịch vụ kho nổi chứa, xử lý và xuất dầu thô (FSO/FPSO)

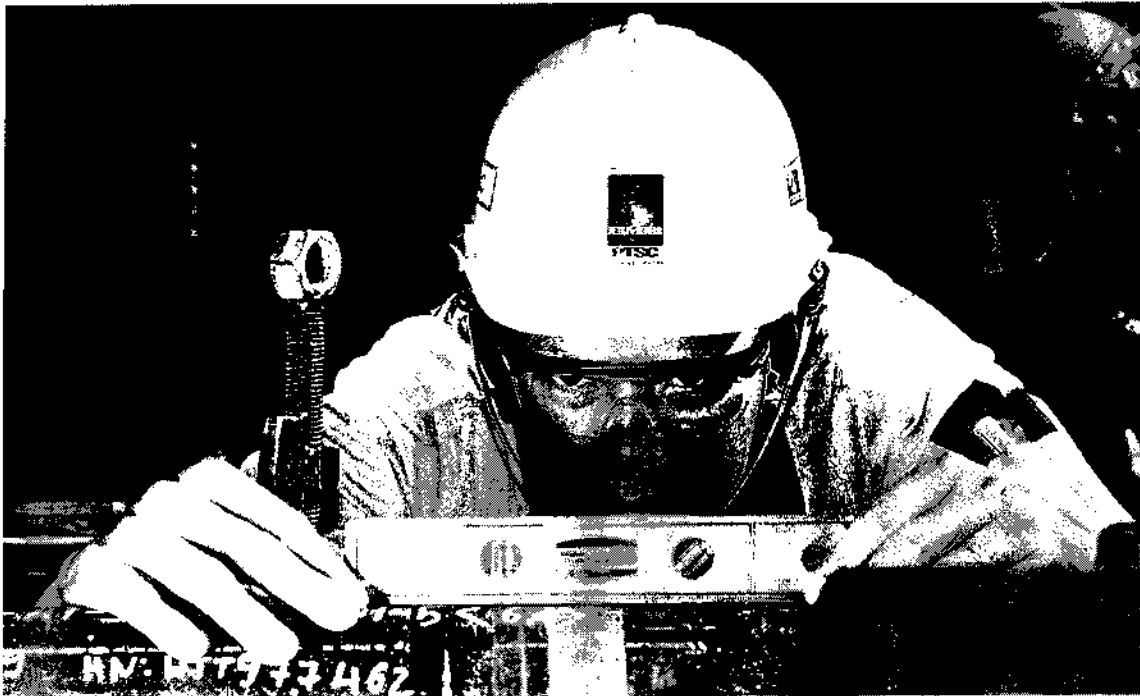
- Phát triển năng lực quản lý dự án liên danh đầu tư hoàn cải/đóng mới FSO/FPSO, tiến tới tự đảm nhận các hợp đồng EPCI phần cơ khí chế tạo trong quá trình hoàn cải/đóng mới FSO/FPSO từ năm 2015.

Với tất cả những nguồn lực, năng lực kinh nghiệm và nỗ lực cố gắng của toàn thể người lao động cùng sự tin tưởng, ủng hộ của Quý cổ đông, chúng ta hoàn toàn tin tưởng sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014.

- Phấn đấu chiếm lĩnh toàn bộ thị trường trong nước trong cung cấp dịch vụ vận hành và bảo dưỡng FSO/FPSO, đồng thời mở rộng thị trường ra khu vực Đông Nam Á và thế giới. Tăng cường huấn luyện và đào tạo nhân sự để thay thế các chuyên gia nước ngoài, đến năm 2015 tối đa thuê 03 chuyên gia/một tàu FPSO.

Dịch vụ cơ khí dầu khí

- Khẳng định vị trí số một về cung cấp dịch vụ EPCI các công trình dầu khí trong nước và phát triển dịch vụ ra nước ngoài, chiếm lĩnh toàn bộ thị phần xây lắp các công trình dầu khí biển trong nước (không kể VSP). Nâng cao dần hàm lượng khoa học công nghệ trong cung cấp dịch vụ, phát triển và hoàn thiện năng lực thiết kế chi tiết.



Dịch vụ cần cù cảng

● Cung cấp và chiếm lĩnh thị trường dịch vụ cần cù hậu cần phục vụ cho các hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí tại Việt Nam (không kể VSP) và mở rộng phục vụ các thành phần kinh tế khác.

● Tập trung hoàn thành đầu tư xây dựng và mở rộng hệ thống cần cù cảng hoàn chỉnh trong phạm vi cả nước. Phát huy nội lực kết hợp với mở rộng hợp tác quốc tế và thu hút đầu tư nước ngoài mở rộng thị trường, phát triển các loại hình dịch vụ mới.

Dịch vụ lắp đặt, đấu nối, vận hành, bảo dưỡng và tháo dỡ các công trình dầu khí

● Khai thác tối đa mọi nguồn lực sẵn có và hợp tác với các nhà thầu nước ngoài để thực hiện các dự án lắp đặt công trình dầu khí và công trình công nghiệp, công trình ngầm; đầu tư nâng cao năng lực phương tiện thiết bị, chuẩn bị tốt các điều kiện về nhân lực và trình độ quản lý để tiến tới tự đảm nhận thực hiện trọn gói các dự án vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử các công trình dầu khí trên biển và đất liền.

● Phát triển bền vững, đứng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình dầu khí biển.

● Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch phát triển dịch vụ phá dỡ, hoán cải các công trình dầu khí biển khi các công trình hết thời hạn khai thác.

Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm

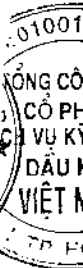
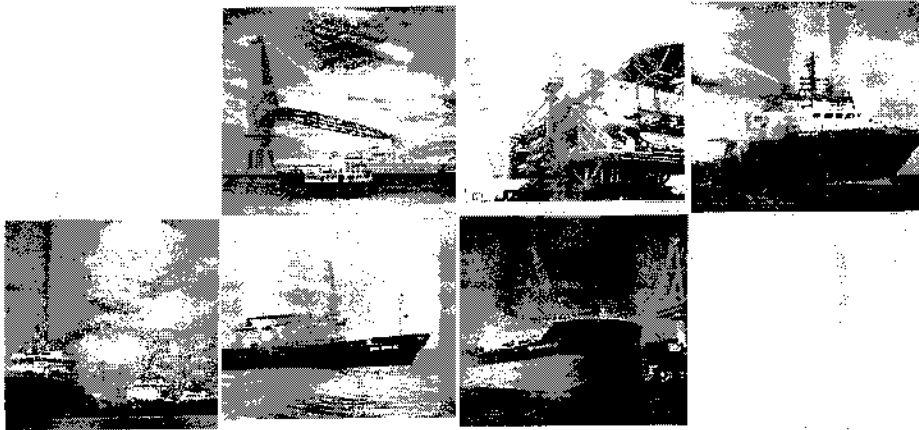
● Đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ quản lý và vận hành tàu địa chấn 2D Bình Minh 02 và tàu 3D Amadeus cho Liên doanh PTSC CGGV.

● Dịch vụ khảo sát địa chất công trình, địa vật lý: Giữ vững và phát triển thị phần, đảm bảo chiếm 100% thị phần cung cấp dịch vụ khảo sát địa chất công trình, địa vật lý trong ngành, từng bước phát triển ra thị trường nước ngoài.

● Dịch vụ khảo sát, sửa chữa công trình ngầm (ROV): chiếm lĩnh thị trường khảo sát công trình ngầm ROV trong nước, triển khai dịch vụ ROV ra thị trường nước ngoài.

Dịch vụ khác

Đối với các dịch vụ khác như kinh doanh khách sạn, lưu hành, dịch vụ bảo vệ... PTSC sẽ tiếp tục duy trì hoạt động ổn định nhằm đảm bảo việc làm cho người lao động, đồng thời triển khai kế hoạch thoái vốn tại các đơn vị này phù hợp với lộ trình tái cấu trúc của PTSC.



KẾ HOẠCH HỢP NHẤT NĂM 2014

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	25.200
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.100
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	825

KẾ HOẠCH CÔNG TY MẸ NĂM 2014

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	4.467
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.610
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	800
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	700
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	15,7
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	12

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014
Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	1.422
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	743
Vốn vay và khác	Tỷ đồng	679

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

01

Xây dựng phương án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành và tổ chức hoạt động SXKD phù hợp với tình hình mới, đảm bảo giải quyết chế độ, quyền lợi đối với Người lao động trong quá trình Tái cấu trúc theo quy định của pháp luật.

02

Tập trung nguồn lực để phát triển 06 lĩnh vực dịch vụ chính, đảm bảo cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí chuyên ngành chất lượng cao, uy tín cho các nhà thầu dầu khí, chú trọng mở rộng thị trường phát triển dịch vụ ra nước ngoài.

03

Cải tiến và đẩy mạnh công tác marketing, tập trung vào một số thị trường tiềm năng cùng các giải pháp tăng cường phát huy vai trò đầu mối của Tổng công ty trong mọi hoạt động; tăng cường củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên danh liên kết.

04

Áp dụng quyết liệt Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh với mục tiêu là chất lượng dịch vụ và giá cả của PTSC trong thực hiện các công việc, dịch vụ phải cạnh tranh được với các đơn vị khác trong nước và trong khu vực.

05

Tổ chức quản lý chặt chẽ vốn góp đầu tư tại các công ty con và các liên doanh.

06

Tập trung công tác đào tạo để đảm bảo nguồn nhân lực có trình độ quốc tế, đáp ứng kịp thời mục tiêu định hướng chiến lược phát triển của PTSC.

07

Tăng cường giám sát đối với Người đại diện vốn của PTSC tại các đơn vị thành viên. Triệt để tiết kiệm trong quản lý, thực hiện cắt giảm chi phí.

08

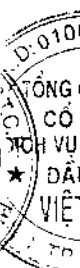
Duy trì tốt việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, an toàn sức khỏe và môi trường trong toàn Tổng công ty. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến, phát huy sáng kiến trong sản xuất và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.

09

Phát huy giá trị văn hóa PTSC "đoàn kết, năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp", xây dựng môi trường lao động công bằng, văn minh; tạo động lực cho người lao động tự giác nỗ lực làm việc, phát huy tối đa khả năng của mình.

10

Phát triển mạnh các hàng hóa, dịch vụ mới trong lĩnh vực kỹ thuật dầu khí như nghiên cứu, cung cấp các sản phẩm công nghiệp phụ trợ; nâng cao khả năng, tỷ trọng thực hiện dịch vụ công trình ngầm. Đẩy mạnh phát triển thực hiện các công trình công nghiệp ngoài ngành Dầu khí, tập trung theo hướng thực hiện trọn gói các dự án lớn, cần kỹ năng, kinh nghiệm quản lý dự án tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2013

Thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông:

Căn cứ Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 và tình hình thực tế, HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo tổ chức triển khai kế hoạch năm 2013 trong toàn Tổng công ty. Trong điều kiện tình hình kinh tế khó khăn, HĐQT đã sát cánh cùng Ban điều hành để ra chương trình hành động và những giải pháp phù hợp để huy động hiệu quả các nguồn lực, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản xuất. Kết thúc năm 2013, Tổng công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu đã được ĐHCĐ giao.

Đồng thời, HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 4,467 nghìn tỷ đồng theo Nghị quyết phiên họp bất thường năm 2012 của ĐHCĐ; thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty theo đúng thỏa thuận và tiêu chí đặt ra trong hợp đồng cho thuê kho nổi, chứa và xuất dầu thô (FSO) giữa PTSC và Lam Son JOC đã được ĐHCĐ thông qua tại Nghị quyết số 353/NQ-DVKT-ĐHCĐ ngày 23/4/2012; chỉ đạo triển khai hợp đồng EPC xây dựng nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 phù hợp với tình hình thực tế cũng như kịp thời đánh giá rủi ro để điều chỉnh hình thức thực hiện hợp đồng từ tổng thầu sang liên danh tổng thầu. Việc điều chỉnh giúp cho PTSC giảm thiểu những rủi ro đồng thời đảm bảo công việc ổn định trong 5 năm cho Chi nhánh PTSC Long Phú.

Thực hiện chức năng quản lý:

Thực hiện chức năng của cơ quan có toàn quyền quản lý, giám sát mọi mặt hoạt động của Tổng công ty, HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp trực tiếp (vào các ngày 28/01/2013, 25/2/2013, 7/3/2013, 30/5/2013, 18/7/2013, 26/8/2013, 20/9/2013, 05/10/2013, 12/10/2013, 26/10/2013, 19/12/2013) và 82 đợt lấy ý kiến, ban hành tổng cộng 235 văn bản trong đó có 91 Nghị quyết/Quyết định và 62 văn bản khác để quản lý các hoạt động của Tổng công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện các Quyết định đã ban hành, phân công cụ thể từng thành viên phụ trách các lĩnh vực, đơn vị nhằm tháo gỡ, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc về chủ trương, chính sách để công tác sản xuất kinh doanh diễn ra thuận lợi và hiệu quả.

Bên cạnh các công tác nêu trên, trong năm 2013, HĐQT đã bám sát kế hoạch hoạt động để ra và tích cực chỉ đạo trên các mảng công tác như: đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị; tăng cường công tác kiểm tra giám sát; hoạch định chiến lược; quản lý chặt chẽ công tác đầu tư; đảm bảo đầy đủ, kịp thời quyền và lợi ích của cổ đông cũng như quan tâm đến việc xây dựng mối quan hệ với các nhà đầu tư; chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác tái cấu trúc Tổng công ty đúng kế hoạch đã đề ra.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2013

Trên cơ sở kế hoạch năm 2013 đã đề ra, HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013. HĐQT đánh giá các hoạt động trong năm 2013 là đúng thẩm quyền, chủ động và hiệu quả, thể hiện đúng vai trò là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý cao nhất trong mọi hoạt động của Tổng công ty, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Tập thể HĐQT luôn đoàn kết, từng thành viên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất và đặt lợi ích chung của Tổng công ty lên hàng đầu.

Bên cạnh những mặt tích cực như trên, HĐQT nhận thấy vẫn còn tồn tại một số nội dung chưa được hoàn thành tốt trong công tác năm 2013 như: công tác sửa đổi, hoàn thiện hệ thống quy định quản trị nội bộ chưa theo kịp yêu cầu; công tác kiểm tra giám sát, quản trị rủi ro chưa được tổng kết, đánh giá một cách đầy đủ để phục vụ công tác quản lý của Tổng công ty.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014

Để đảm bảo hiệu quả của việc lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT đối với toàn bộ hoạt động của Tổng công ty; nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó; trên cơ sở tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, HĐQT đề ra chương trình công tác năm 2014:

1. Triển khai và phê duyệt nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên 2014 của các Đơn vị.

2. Chỉ đạo triển khai xây dựng chương trình, nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên 2014 của Tổng công ty.

3. Chỉ đạo lĩnh vực SXKD: chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch và các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; tiếp tục chỉ đạo thực hiện kế hoạch 2011-2015 và chiến lược phát triển của Tổng công ty đến 2015, định hướng đến 2025; HĐQT sẽ tiếp tục kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong toàn Tổng công ty, đánh giá hiệu quả đầu tư, quản trị rủi ro trong việc sử dụng vốn và các nguồn lực; kiểm tra, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn tại các dự án đầu tư lớn, các dự án sản xuất kinh doanh...

4. Thực hiện dự thảo Điều lệ trình Đại hội đồng cổ đông và hoàn thiện, bổ sung hệ thống các quy định quản trị Tổng công ty phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

5. Rà soát công tác cử Người đại diện của PTSC tại các Đơn vị để tái bố trí nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế của công tác quản lý trong toàn Tổng công ty.

6. Chỉ đạo tổ chức Hội nghị Người đại diện PTSC.

7. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả phương án Tái cấu trúc Tổng công ty.

8. Thực hiện các nhiệm vụ thương xuyên của HĐQT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và quy định của pháp luật.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nhiệm vụ ĐHCĐ thường niên năm 2013 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Kiểm tra giám sát tình hình triển khai công tác SXKD, công tác đầu tư của Tổng công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; phối hợp với Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong việc quản lý phần vốn tại PTSC và phần vốn của PTSC đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- Giám sát việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền.
- Giám sát việc thực hiện phương án Tài cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam giai đoạn 2012-2015.
- Giám sát việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm theo chỉ thị của Chính phủ và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Tập đoàn và Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động SXKD tại Đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm toán.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của ĐHCĐ, của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các quy định hiện hành.



Tận dụng mọi cơ hội, thuận lợi và triệt để hạn chế rủi ro từ cơ chế, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất nhằm thích ứng với sự cạnh tranh của quá trình hội nhập, giữ vững thị trường trong nước.



D. 010
TỔNG
CƠ
HẠCH VỤ
DẪN
VIỆT
TR

RỦI RO VỀ CÔNG NGHỆ

Phần lớn các dịch vụ kinh doanh của PTSC là dịch vụ đầu khí kỹ thuật cao, do vậy, các yêu cầu về đầu tư, đổi mới phương tiện, thiết bị để theo kịp sự phát triển của khoa học công nghệ là yếu tố then chốt đảm bảo khả năng cung cấp dịch vụ cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh của PTSC trên thị trường. Sự phát triển nhanh về công nghệ, đặc biệt là công nghệ mới thay thế công nghệ hiện tại với nhiều tính năng mới và khả năng khai thác vượt trội sẽ dẫn đến các phương tiện, thiết bị của PTSC nhanh chóng bị lạc hậu và giảm sút về năng lực cạnh tranh trên thị trường. Do đó, PTSC đã chú trọng đầu tư đổi mới công nghệ, thay thế các phương tiện, thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường dịch vụ kỹ thuật đầu khí công nghệ cao.

RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho PTSC. PTSC đã thực hiện chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi để đánh giá sự ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của rủi ro tín dụng đến khả năng tài chính của PTSC. Hiện tại, các khoản phải thu của PTSC đối với một lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau và hoạt động tại các địa phương khác nhau, tuy nhiên PTSC không có khoản rủi ro tín dụng trọng yếu nào với khách hàng hoặc đối tác.

RỦI RO TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI

Biến động về tỷ giá có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của PTSC. Rủi ro này được PTSC quản trị bằng việc xin cơ chế thu trực tiếp ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước và cân đối nguồn thu - chi ngoại tệ nhằm đảm bảo giảm thiểu rủi ro về tỷ giá thông qua việc ký kết hợp đồng với các khách hàng theo đối ứng ngoại tệ phải trả cho nhà cung cấp và điều chỉnh linh hoạt giá bán hàng hoặc giá cung cấp dịch vụ khi có sự biến động lớn về tỷ giá.

RỦI RO LÃI SUẤT

Việc biến động của lãi suất có ảnh hưởng nhất định đến kết quả hoạt động SXKD của PTSC. Hiện tại, PTSC có một số khoản vay ngắn hạn và dài hạn với lãi suất thả nổi được tính trên cơ sở lãi suất huy động của các tổ chức tín dụng và biến đổi lãi suất cố định được thống nhất giữa PTSC với các tổ chức tín dụng, do đó, mỗi khi lãi suất huy động của tổ chức tín dụng tăng sẽ dẫn đến lãi vay phải trả cho các khoản vay của PTSC cũng tăng lên tương ứng và ngược lại. PTSC đã quản trị rủi ro lãi suất bằng cách tiếp cận huy động vốn từ thị trường vốn quốc tế với chi

phí vốn rẻ, duy trì mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các dịch vụ của PTSC được cung cấp chủ yếu để phục vụ cho các dự án thăm dò, khai thác đầu khí trong và ngoài nước. Do đó, khi có bất kỳ sự biến động giảm hoặc không phát sinh thêm các dự án đầu tư phát triển mỏ cũng như kế hoạch thăm dò của các nhà thầu đầu khí sẽ có tác động lớn đến việc duy trì, tăng trưởng, phát triển thị phần của PTSC. PTSC đã quản trị rủi ro thị trường cung cấp bằng cách nâng cao nội lực với việc kịp thời đầu tư phương tiện, thiết bị hiện đại, quản lý hiệu quả để giảm giá thành và từng bước mở rộng, phát triển cung cấp dịch vụ ra nước ngoài.

RỦI RO VỀ NGUYÊN VẬT LIỆU

Với việc sở hữu, quản lý đội tàu dịch vụ quy mô cùng với lượng phương tiện, máy móc thiết bị đa dạng và các dự án cơ khí đã và đang triển khai thì lượng tiêu hao nguyên nhiên, vật liệu để chế tạo, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng hàng năm của PTSC là rất lớn. Bất kỳ sự biến động về giá nguyên nhiên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD của PTSC. PTSC đã quản trị rủi ro nguyên vật liệu thông qua việc ký kết hợp đồng với các khách hàng có điều khoản điều chỉnh linh hoạt giá bán hàng hoặc giá cung cấp dịch vụ khi có sự biến động lớn về giá nguyên vật liệu.

RỦI RO VỀ CHÍNH SÁCH

Khi các rào cản bảo hộ của chính phủ dần gỡ bỏ theo các hiệp định khi gia nhập WTO, AFTA và sắp tới là TPP sẽ làm gia tăng sự cạnh tranh của PTSC với các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài với tiềm lực vượt trội về tài chính, có năng lực, uy tín và chuyên nghiệp trên thế giới cùng tham gia vào thị trường dịch vụ trong nước. Trong khi đó, hàng rào kỹ thuật hợp lý để tạo sự bảo vệ cho doanh nghiệp trong nước của Việt Nam chưa đủ mạnh. Một số chính sách của Việt Nam đang trong quá trình thay đổi và hoàn thiện theo xu hướng giảm bảo hộ và cơ hội đối với doanh nghiệp nhà nước, trong khi vẫn còn sự khác biệt về cơ chế quản lý của doanh nghiệp nhà nước với các thành phần doanh nghiệp khác dẫn tới còn nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện.

Trong thời gian qua, PTSC đã hạn chế tối đa sự cạnh tranh bằng cách tăng cường hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác có năng lực, kinh nghiệm để khai thác tối đa nguồn lực cơ sở vật chất và kinh nghiệm của nhau, tránh đối đầu trực tiếp.

9150
CÔNG
PHẦN
KỸ TH
I KHÍ
NAM
CH

AN TOÀN, SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG VÀ CHẤT LƯỢNG

Hệ thống AT-SK-MT-CL: với đặc điểm là ngành dịch vụ kỹ thuật cao, việc đảm bảo an toàn và môi trường làm việc chất lượng cho người lao động trong tất cả các khâu hoạt động SXKD là nhiệm vụ hàng đầu đối với PTSC. Vì vậy, ngay từ những ngày đầu xây dựng và phát triển, PTSC đã hoàn thiện hệ thống quản lý AT-SK-MT-CL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 14001:2004 và OHSAS 18001:2007, được áp dụng đồng bộ trong toàn Tổng công ty và việc kiểm tra, giám sát được thực hiện bởi đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn.

Chính sách AT-SK-MT-CL: luôn được Ban lãnh đạo PTSC xem xét để thích hợp với mọi hoạt động SXKD, nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng và các bên liên quan: đảm bảo an toàn, không xảy ra thương tật cho con người, không ô nhiễm môi trường, phù hợp với các tiêu chuẩn, luật pháp; phấn đấu liên tục hoàn thành mục tiêu kinh doanh và ngày càng hoàn thiện công tác an toàn sức khỏe môi trường.

PTSC cam kết cung cấp và duy trì cơ sở hạ tầng cần thiết để đạt được sự phù hợp với các yêu cầu về sản phẩm dịch vụ và đảm bảo cho con người, môi trường và tài sản. Các thiết bị máy móc phục vụ SXKD được PTSC theo dõi, mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên nhằm đảm bảo an toàn, đầy đủ phương tiện, máy móc phục vụ SXKD.

Bên cạnh đó, PTSC luôn tạo môi trường và không gian làm việc vệ sinh, xanh-sạch-đẹp, cách ứng xử văn hóa, văn minh. Các mối nguy hại đến sức khỏe người lao động như hóa chất, phóng xạ, nguồn nhiệt, tiếng ồn, sự căng thẳng, dụng cụ lao động... đều được kiểm tra thường xuyên và khắc phục ngay khi có ảnh hưởng xấu đến người lao động, đảm bảo 100% người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo tiêu chuẩn: nam 01 lần/01 năm, nữ 02 lần/01 năm.

PTSC đảm bảo chắc chắn việc phục hồi sức khỏe cho người lao động bị ốm đau thương tật trong công việc theo quy định hiện hành, đồng thời đảm bảo cho người lao động được hỗ trợ tối đa trong quá trình phục hồi sức khỏe và sớm trở lại với công việc.

Mục tiêu AT-SK-MT-CL: luôn được thiết lập cụ thể trong từng giai đoạn và nhất quán với chính sách AT-SK-MT-CL mà PTSC đã đề ra. Ngoài mục tiêu chung, mỗi Đơn vị và Ban chức năng đều xác định mục tiêu riêng và kế hoạch thực hiện các mục tiêu của mình định kỳ 06 tháng và 01 năm để phấn đấu đáp ứng ngày một tốt hơn nhiệm vụ mà PTSC đảm trách trong quá trình SXKD.

Thành tích gần 600 ngàn giờ làm việc an toàn của dự án FSO Biển Đông, hơn 500 ngàn giờ an toàn của dự án HRD, hơn 6 triệu giờ làm việc an toàn của dự án FPSO Lam Sơn là minh chứng rõ nét nhất cho chính sách AT-SK-MT-CL của PTSC trong năm qua và chắc chắn rằng thành tích ấy sẽ tiếp tục được nối dài.



HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

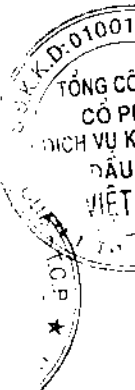
Trong 20 năm xây dựng và phát triển, ngoài việc xây dựng một thương hiệu lớn mạnh của ngành Dầu khí trong và ngoài nước, việc xây dựng văn hóa PTSC luôn được coi trọng. Một trong những đặc điểm xây dựng nền văn hóa đó chính là quan tâm phát triển cộng đồng và xã hội. PTSC luôn tích cực tham gia những hoạt động thiết thực trong công tác an sinh, xã hội, hướng đến cộng đồng như: hỗ trợ ngành giáo dục của các địa phương xây dựng trường học trong toàn quốc với hơn 17 tỉ đồng; tham gia chương trình Đền ơn đáp nghĩa với việc hỗ trợ Quý phòng chống thiên tai miền Trung, cứu trợ nhân đạo với hơn 7,5 tỷ đồng; xây dựng nhà tình nghĩa cho đồng bào nghèo, bị thiên tai, lũ lụt; các gia đình cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn... với tổng kinh phí lên đến hơn 27 tỉ đồng trong năm 2013.

Hoạt động an sinh xã hội tại Tổng công ty PTSC được chia thành 3 mảng chính, bao gồm: hỗ trợ hoạt động giáo dục - trường học; hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai cứu trợ nhân đạo và chương trình Đền ơn đáp nghĩa, tiêu biểu qua các sự kiện:

Tiếp tục xây dựng Văn hóa doanh nghiệp mang đậm bản sắc dân tộc, hội đủ những giá trị cốt lõi tích lũy được trong suốt 20 năm phát triển của PTSC.

Hỗ trợ giáo dục trường học:

- Xây dựng Trường THCS Triệu Trạch, Triệu Phong, Quảng Trị.
- Xây dựng Nhà giáo dục truyền thống huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Xây dựng Trường mầm non xã Phú Lương, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình thông qua Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.
- Xây dựng Trường mầm non xã Văn Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.
- Xây dựng Trường THCS Quảng Thủy, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Trao tặng Quỹ học bổng "Thắp sáng niềm tin" trên toàn quốc.
- Hỗ trợ trang thiết bị cho trường mầm non và trạm xá xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Hỗ trợ xây dựng Trường THCS xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.
- Hỗ trợ kinh phí khai giảng năm học 2013 - 2014 tại trường Đại học Dầu khí Việt Nam.
- Tài trợ học bổng cho sinh viên năm học 2013 - 2014 tại trường Đại học Dầu khí Việt Nam và trường Đại học Giao thông Vận tải TP.HCM.
- Hỗ trợ kinh phí xây dựng Trường mầm non xã Gia Tân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.



Chương trình Đến ơn đáp nghĩa:

- Hỗ trợ Quỹ hỗ trợ phòng tránh thiên tai miền Trung, xây dựng các công trình trường học tại các tỉnh miền Trung.
- Hỗ trợ đóng xuống nhựa cứng cho Bộ Tư lệnh vùng 2 Hải quân.
- Xây dựng nhà văn hóa, giáo dục truyền thống tại xóm Đông, thôn Trung Trữ, xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
- Hỗ trợ xây dựng bệnh xá xã Xuân Phong, huyện Thọ xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Hỗ trợ huyện An Lão, Bình Định xây nhà đại đoàn kết.
- Hỗ trợ gia đình cựu TNXP có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Bình.
- Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà "Nghĩa tình đồng đội" cho bà Thái Thị Đồi.
- Hỗ trợ kinh phí làm bức tranh cổ động trên-đào Trường Sa bằng chất liệu gốm sứ.
- Đoàn Thanh niên xây dựng nhà tình nghĩa cho người nghèo.
- Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng Nghĩa trang liệt sỹ xã Thanh Quang, Nam Sách, Hải Dương.
- Hỗ trợ Hội Doanh nhân Dầu khí và Ban liên lạc cựu cán bộ Địa vật lý giếng khoan.
- Hỗ trợ cựu cán bộ Địa vật lý phòng ở tại Vũng Tàu.



Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai tại cứu trợ nhân đạo:

- Hỗ trợ đồng bào chịu ảnh hưởng của Bão số 10 tại các tỉnh miền Trung.
- Hỗ trợ Hội Cựu chiến binh tặng quà cho đồng bào chịu ảnh hưởng của bão lụt tại khu vực miền Trung.
- Ủng hộ BV Bạch Mai thăm khám đồng bào chịu ảnh hưởng cơn bão số 10.
- Hỗ trợ chương trình "Trái tim cho em" của Quỹ Tấm lòng Việt cùng với Đài truyền hình Việt Nam.
- Hỗ trợ xây dựng Bệnh viện đa khoa Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Hỗ trợ hệ thống nội soi Bệnh viện Bà Rịa.



5057
 NG TH
 HÃN
 Ý THUA
 KHÍ
 NAM
 Ồ CHI



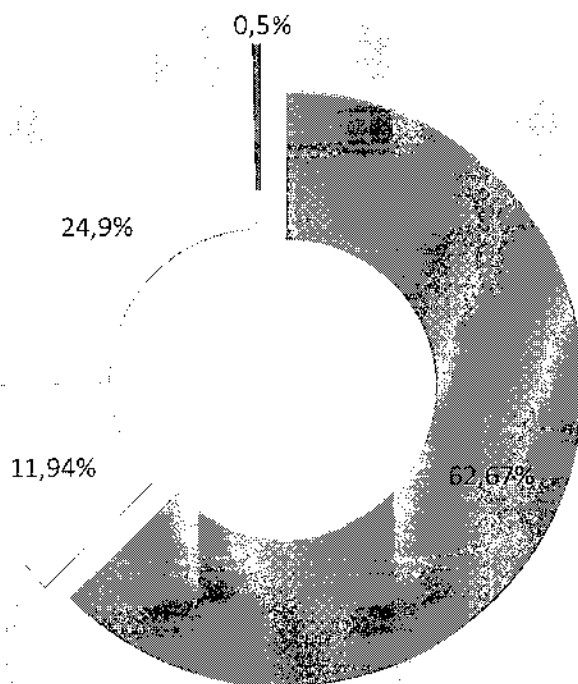
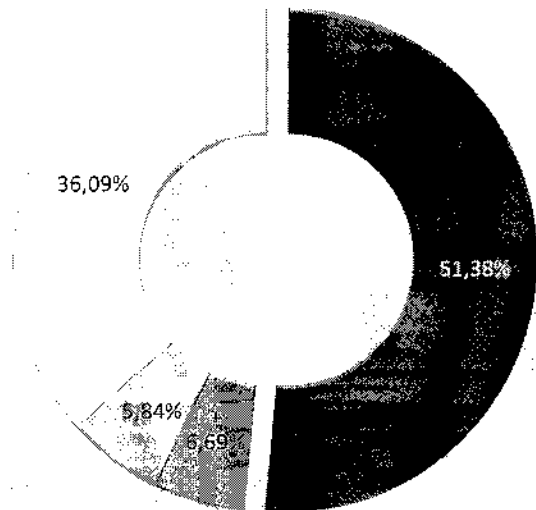


CHỨNG KHOÁN PVS

CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam;
- Market Vectors ETF Trust - Market Vectors - Vietnam ETF;
- Cổ đông khác.



- Tổ chức Việt Nam;
- Cá nhân Việt Nam;
- Tổ chức nước ngoài;
- Cá nhân nước ngoài.

0150
CÔNG
PHÁP
KỶ
U KH
T NA
HỒ

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

TĂNG CƯỜNG MINH BẠCH, BẢO VỆ TỐI ĐA QUYỀN LỢI CỦA CỔ ĐÔNG

Tăng cường công tác quan hệ cổ đông/nhà đầu tư:

Đảm bảo minh bạch thông tin nhằm bảo vệ tối đa quyền lợi của các cổ đông là một trong những mục tiêu quan trọng của công tác quan hệ cổ đông và nhà đầu tư mà PTSC luôn nỗ lực hướng tới trong năm 2013.

Cùng với việc định kỳ tổ chức gặp gỡ các nhà đầu tư nhằm thông tin về tình hình hoạt động của Tổng công ty, PTSC đã thực hiện đón tiếp trên 50 nhà đầu tư quan tâm tìm hiểu thông tin tại trụ sở Tổng công ty và thăm các Đơn vị. PTSC thường xuyên giải đáp các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của các cổ đông, cung cấp thông tin đầy đủ, đúng quy định về tình hình SXKD của Tổng công ty qua email, điện thoại...

Đảm bảo minh bạch trong công bố thông tin:

Nhằm đảm bảo các thông tin công bố đến cổ đông được minh bạch và kịp thời, PTSC đã tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin như: sử dụng hệ thống công bố thông tin qua CIMS của Sở giao dịch chứng khoán; đăng tải, cập nhật các thông tin công bố trên trang Cổ đông tại website của PTSC, đồng thời áp dụng nhiều hình thức công bố khác như đăng báo, tạp chí (đối với Báo cáo tài chính, thư mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo phát hành cổ phiếu,...) và dịch vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán - Ezsearch.

Ngoài ra, để hỗ trợ các cổ đông, nhà đầu tư có cái nhìn tổng quát và nhanh nhất về cổ phiếu PTSC, về thị trường chứng khoán, PTSC thường xuyên cung cấp cập nhật các thông tin tổng hợp, các bài phân tích về chứng khoán PVS và thị trường chứng khoán trên mục Thời sự chứng khoán tại website PTSC.

Bằng những nỗ lực nêu trên, năm 2013 PTSC đã vinh dự được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) vinh danh là "Một trong 30 doanh nghiệp minh bạch nhất của HNX năm 2012-2013"; Báo cáo thường niên 2012 của PTSC đoạt giải "Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2012".

Đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông:

Nhằm bảo vệ tối đa quyền lợi của các cổ đông, đảm bảo tất cả các cổ đông được hưởng đầy đủ các quyền của mình theo quy định như quyền tham dự và biểu quyết tại đại hội, quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, quyền tiếp cận thông tin..., bộ phận quan hệ cổ đông của PTSC luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, đáp ứng các điều kiện tốt nhất, xử lý linh hoạt và nhanh chóng tất cả các yêu cầu từ cổ đông về việc thực hiện quyền cổ đông.

Năm 2013, bộ phận quan hệ cổ đông của PTSC đã xử lý trên 100 hồ sơ cổ đông đề nghị điều chỉnh thông tin, giải quyết gần 500 hồ sơ thanh toán cổ tức cho cổ đông chưa lưu ký, và nhiều hồ sơ liên quan đến quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cấp lại giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, hỗ trợ lưu ký cổ phiếu.

CÁC SỰ KIỆN LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN LỢI CỦA CỔ ĐÔNG TRONG NĂM 2013

Ngày 17/01/2013: Chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2012 đợt 1 (10%).

Ngày 18/01/2013: Chốt danh sách cổ đông đặt mua cổ phiếu phát hành thêm đợt tăng vốn điều lệ lên 4.467 tỷ đồng.

Ngày 26/03/2013: Cổ phiếu phát hành thêm của PTSC được chấp thuận niêm yết bổ sung (148.898.327 cổ phiếu).

Ngày 04/04/2013: Cổ phiếu phát hành thêm của PTSC chính thức được giao dịch trên HNX.

Ngày 04/04/2013: Chốt danh sách cổ đông để tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2013.

Ngày: 26/04/2013: Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2013.

Ngày 05/09/2013: Chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2012 đợt 2 (5%).

Ngày 19/03/2014: Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2014.



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU/ĐẠI DIỆN

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu		
			Sở hữu cá nhân	Đại diện SLCP	Chủ SH
1	Thái Quốc Hiệp	Chủ tịch Hội đồng quản trị	357.233	99.956.878	PVN
2	Phan Thanh Tùng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	45.375	64.771.561	PVN
3	Lếu Minh Tiến	Thành viên Hội đồng quản trị	123.707	-	-
4	Nguyễn Văn Dân	Thành viên Hội đồng quản trị	6.956	-	-
5	Phạm Văn Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	1.295	-	-
6	Nguyễn Thanh Hương	Thành viên Hội đồng quản trị	0	64.771.561	PVN
7	Đoàn Minh Mẫn	Thành viên Hội đồng quản trị	-	26.094.500	PVCombank
8	Hồ Thị Oanh	Trưởng Ban Kiểm soát	187	-	-
9	Triệu Văn Nghị	Thành viên Ban Kiểm soát	172	-	-
10	Nguyễn Tấn Hòa	Phó Tổng giám đốc	219	-	-
11	Nguyễn Trần Toàn	Phó Tổng giám đốc	3.546	-	-
12	Nguyễn Văn Mậu	Phó Tổng giám đốc	40.000	-	-
13	Lê Mạnh Cường	Phó Tổng giám đốc	51.799	-	-
14	Nguyễn Hữu Hải	Phó Tổng giám đốc	51.069	-	-
15	Đỗ Quốc Hoan	Phó Tổng giám đốc	10.680	-	-
16	Nguyễn Xuân Cường	Kế toán trưởng	18	-	-

(Dữ liệu cổ đông tại ngày 31-3-2014)

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

(trong kỳ từ 3/2013 - 4/2014)

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng sở hữu đầu kỳ	Số lượng bán	Số lượng sở hữu cuối kỳ
1	Thái Quốc Hiệp	Chủ tịch Hội đồng quản trị	807.233	450.000	357.233
2	Lều Minh Tiến	Thành viên Hội đồng quản trị	183.707	60.000	123.707
3	Nguyễn Văn Dân	Thành viên Hội đồng quản trị	76.956	70.000	6.956
4	Phạm Văn Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	121.295	120.000	1.295
5	Nguyễn Thanh Hương	Thành viên Hội đồng quản trị	9.109	9.109	0
6	Nguyễn Tấn Hòa	Phó Tổng giám đốc	96.219	96.000	219
7	Nguyễn Trần Toàn	Phó Tổng giám đốc	103.546	100.000	3.546
8	Nguyễn Văn Mậu	Phó Tổng giám đốc	252.775	212.775	40.000
9	Lê Mạnh Cường	Phó Tổng giám đốc	120.599	68.800	51.799
10	Nguyễn Hữu Hải	Phó Tổng giám đốc	151.069	100.000	51.069
11	Hồ Thị Oanh	Trưởng Ban Kiểm soát	25.187	25.000	187
12	Bùi Thu Hà	Thành viên Ban Kiểm soát	22.310	22.310	0
13	Nguyễn Xuân Cường	Kế toán trưởng	55.118	55.100	18

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Trong năm 2013 không phát sinh giao dịch giữa Tổng công ty với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

CỔ PHIẾU PVS - THÔNG TIN CƠ BẢN

KLCP đang lưu hành:	446.700.421
KLCP đang niêm yết:	446.700.421
Cổ phiếu quỹ:	0
Vốn hóa thị trường tại thời điểm 19/3/2014 (tỷ đồng):	13.445.682
Room NN còn lại tại thời điểm 19/3/2014:	26.5 (%)
EPS cơ bản (đồng):	3.683
EPS pha loãng (đồng):	3.683
P/E:	8.87
Giá trị sổ sách /cp (nghìn đồng):	18.39
Giá giao dịch cao nhất trong năm 2013 (VNĐ):	20.500
Giá giao dịch thấp nhất trong năm 2013 (VNĐ):	13.200

Lịch sử chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của PTSC

Năm	Phương thức	SL phát hành (cổ phần)	Giá trị phát hành (đồng)	Vốn điều lệ (đồng)
2006	Chào bán lần đầu ra công chúng (IPO)	100.000.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
2008	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	73.803.431	738.034.310.000	1.738.034.310.000
2009	Chào bán riêng lẻ cho cổ đông chiến lược	25.000.000	250.000.000.000	1.988.034.310.000
2010	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	98.998.663	989.986.630.000	2.978.020.940.000
2012	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	148.898.327	1.488.983.270.000	4.467.004.210.000

Lịch sử trả cổ tức

Cổ tức năm	Tỷ lệ cổ tức	Ngày đăng ký cuối cùng
2013	12%	Chưa xác định
2012 (đợt 2)	5%	5/9/2013
2012 (đợt 1)	10%	17/1/2013
2011	20%	25/5/2012
2010	15%	13/12/2010
2009	20%	12/5/2010
2008 (đợt 2)	5%	25/6/2009
2008 (đợt 1)	10%	20/11/2008
2007	14%	14/03/2008



CỔ PHIẾU PVS - NHÌN LẠI NĂM 2013 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2014

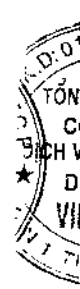
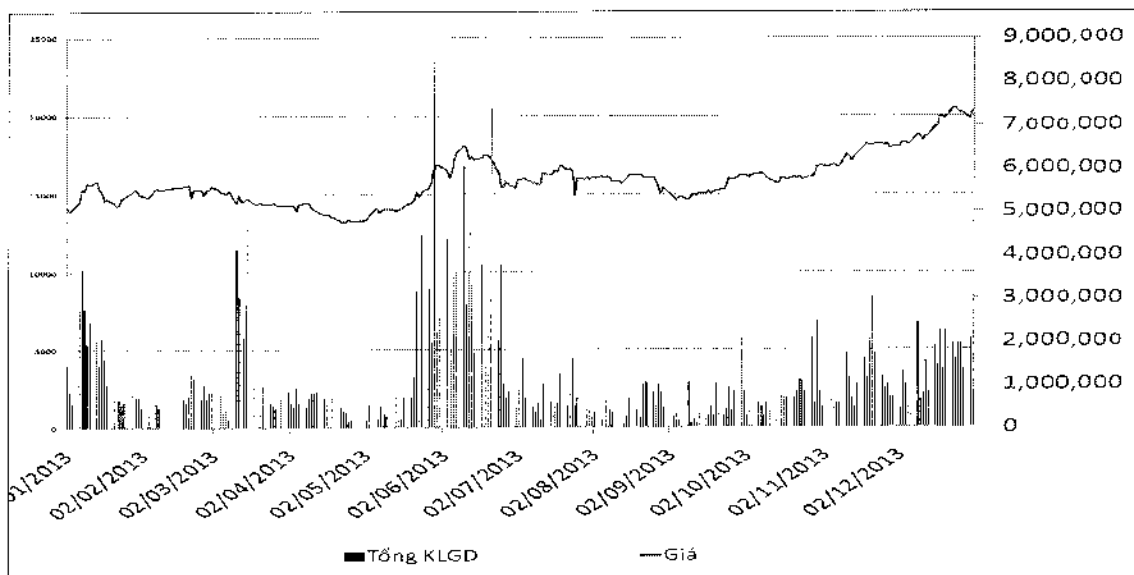
Nếu xem thị trường chứng khoán (TTCK) là "hàn thử biểu" phản ánh sức khỏe nền kinh tế thì TTCK Việt Nam năm 2013 còn cho chúng ta thấy nhiều điều hơn thế. Nhìn vào TTCK năm 2013, chúng ta cảm nhận được rõ nét một năm với nhiều dẫn đố, thấp thòm trong trạng thái tâm lý ở mỗi nhà đầu tư. Một hình chữ U đã được tạo lập về thông tin mà thị trường đón nhận: Những dấu hiệu lạc quan vào những tháng đầu năm, chững lại và có chiều hướng trầm lắng đi xuống giữa năm... để rồi tích cực trong những tháng cuối năm. Nhưng trên tất cả, năm 2013 là năm tốt nhất kể từ thời điểm TTCK được cho là chạm đáy vào ngày 24/3/2009 (VN-Index = 235,5 điểm).

Trong bối cảnh nhiều chiều đố, PVS - mã chứng khoán của Tổng công ty PTSC lại thể hiện nhiều nhất phẩm chất riêng của mình trên HNX, bám trụ khi sắc đỏ làm vũng tâm nhà đầu tư, không vốn vã trong sắc xanh nhưng đủ cơ hội làm hài lòng những người thích "lướt sóng". Sự ổn định của PVS thể hiện ở cả hai khía cạnh là khối lượng bình quân và giá giao dịch. Trong tình hình thị trường có nhiều biến động, việc duy trì tính ổn định của PVS chủ yếu bắt nguồn từ những yếu tố nội tại, chính là tình hình SXKD phát triển bền vững. Chính sách cổ tức phù hợp và các chỉ số cơ bản của cổ phiếu PVS qua các năm khá tốt, trong khi giá giao dịch so sánh nhìn chung còn thấp đã tạo ra sức hấp dẫn của PVS với các nhà đầu tư. Tính từ phiên mở cửa đầu năm đến phiên kết thúc năm 2013, blue chip PVS có tới 283.606.623 lượt cổ phiếu được trao tay (hơn 100% số CP đang lưu hành có khả năng chuyển dịch sở hữu, 51,38% còn lại của PVN không giao dịch), tương đương giá trị 4.603.352.295.555 đồng. Điều đó thể hiện PVS là cổ phiếu có tính thanh khoản cao - một trong

những tiêu chí hàng đầu của một cổ phiếu tốt. Lợi ích mà các nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu PVS trong năm 2013 đã được gia tăng đáng kể. Nếu tính từ phiên giao dịch không hưởng quyền thực hiện lập danh sách cổ đông tăng vốn cuối tháng 12/2012 đến phiên giao dịch đóng cửa thị trường năm 2013, giá trị cổ phiếu PVS đã tăng xấp xỉ 70% ở tài khoản của các nhà đầu tư (bao gồm cổ tức). Trong tình hình kinh tế không hoàng, tỷ suất sinh lợi này có thể coi là đáng mơ ước.

Năm 2014 của các nhà đầu tư đã bắt đầu bằng những phiên giao dịch bùng nổ. Còn quá sớm để giới phân tích sử dụng khái niệm "phi mã", nhưng trong 14 phiên giao dịch đầu tiên của tháng 01/2014, PVS đã đạt mức tăng lên đến 50% giá trị (từ 20.000 VNĐ/CP lên 30.300 VNĐ/CP). PVS là cổ phiếu đang nhận được sự chú ý của rất nhiều nhà đầu tư bởi quy mô và các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh ROA, ROE thuộc nhóm tốt nhất của ngành Dịch vụ kỹ thuật dầu khí, trong khi xét về giá cổ phiếu, PVS hiện vẫn nằm trong nhóm có P/E và P/B thấp nhất của ngành Dầu khí.

Trong năm 2014 và những năm tiếp theo, chiến lược và hệ thống chính sách của PVS vẫn ưu tiên sự phát triển ổn định, bền vững. Điều các nhà đầu tư có thể chắc chắn khi nắm giữ cổ phiếu PVS là các yếu tố cần bản về sức khỏe của doanh nghiệp - vấn đề rất lớn khi đầu tư vẫn được duy trì, các yếu tố khác còn lại nằm ở thị trường. Sử dụng 2 phương pháp định giá so sánh là P/E và P/B tham chiếu các công ty dịch vụ dầu khí tại khu vực châu Á ở thời điểm hiện tại, xét trên tình hình chung của các kênh đầu tư, tiềm năng và cơ hội cho những ý định nắm giữ cổ phiếu PVS là đáng quan tâm dù đầu tư trong ngắn hạn hay dài hạn.



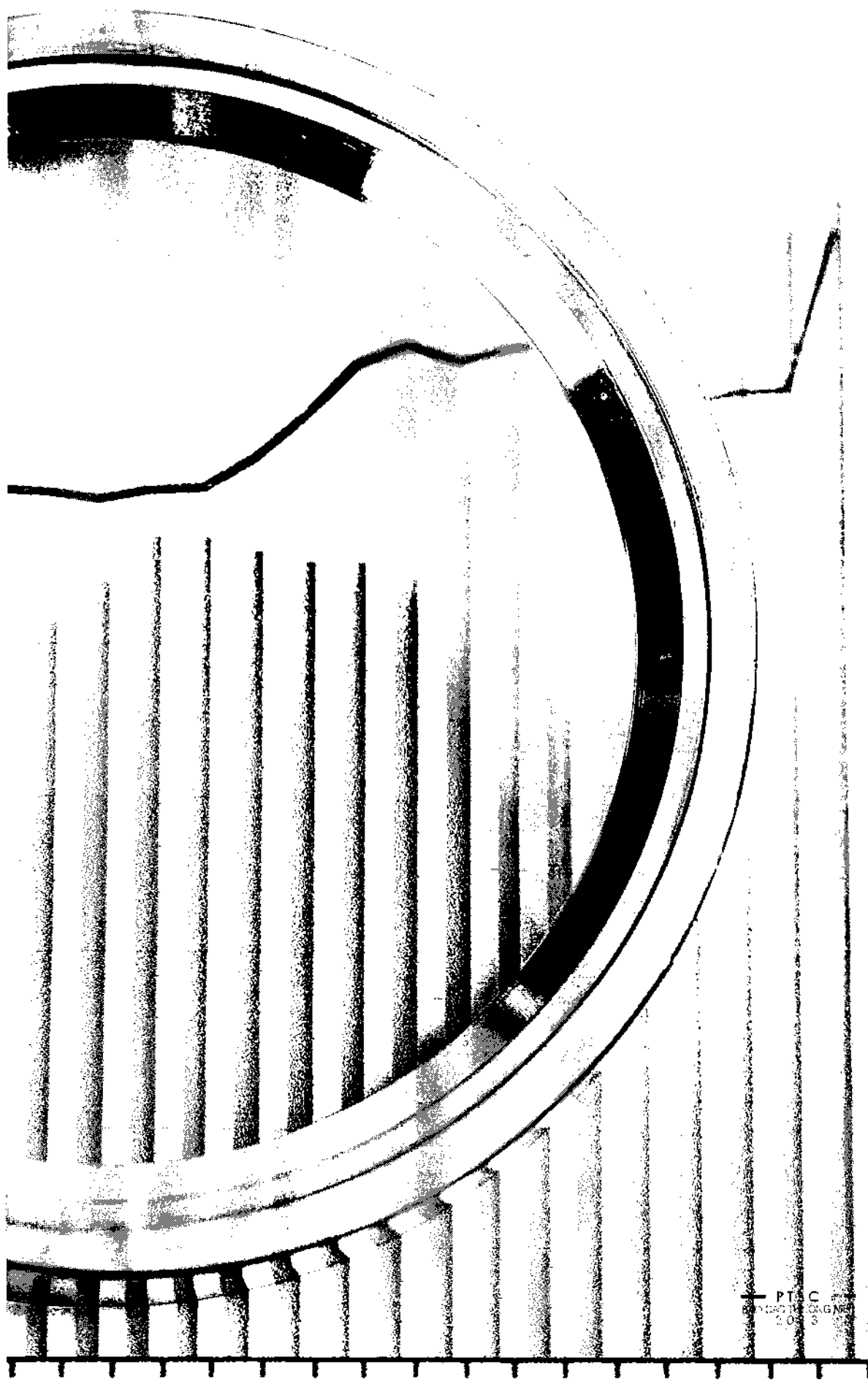
BÁO CÁO TÀI CHÍNH



72

PTS
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
2015

0015
CỘNG HÒA
HỘI CHỨC
T NÀ
HỒ



50

40

30

20

10

73

0

057
ST
N
HUAT
PHI MAN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con được gọi chung là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Thái Quốc Hiệp	Chủ tịch
Ông Tạ Đức Tiến	Phó Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013)
Ông Nguyễn Hùng Dũng	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2013)
Ông Phan Thanh Tùng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2013)
Ông Lê Minh Tiến	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Dân	Thành viên
Ông Phạm Văn Dũng	Thành viên
Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên
Ông Đoàn Minh Mẫn	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013)

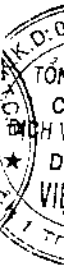
Ban Tổng Giám đốc

Ông Phan Thanh Tùng	Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2013)
Ông Nguyễn Hùng Dũng	Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2013)
Ông Nguyễn Tấn Hòa	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Trần Toàn	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Cư Tân	Phó Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 23 tháng 12 năm 2013)
Ông Nguyễn Văn Mậu	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Mạnh Cường	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Hải	Phó Tổng giám đốc
Ông Đỗ Quốc Hoan	Phó Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2013)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.



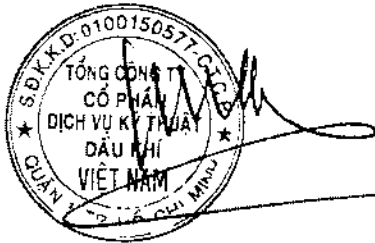
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐÀU KHÍ VIỆT NAM
Lầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1- 5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Tổng công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc.



Phan Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2014

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cay

1007
G CÓN
Ổ PHẢ
U KÝ T
AU KH
T NAM
HỒ C

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con được gọi chung là "Tổng công ty") được lập ngày 24 tháng 3 năm 2014, từ trang 05 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

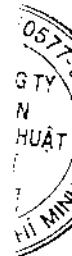
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi cùng đồng thời kiểm toán việc trình bày lại báo cáo tài chính tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được đề cập tại Thuyết minh số 4 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Theo ý kiến của chúng tôi, việc trình bày này là phù hợp và đã được phản ánh đầy đủ.



LÊ MINH TỬ
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0488-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 22 tháng 3 năm 2014
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Văn Đình Khuê
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1178-2013-001-1



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1- 5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012 (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		14.274.189.103.314	12.153.341.652.718
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	5.856.522.432.948	5.709.908.975.761
1. Tiền	111		3.768.758.071.985	3.274.350.524.379
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.087.764.360.963	2.435.558.451.382
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	164.164.431.552
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	164.164.431.552
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.533.115.591.334	5.539.749.842.581
1. Phải thu khách hàng	131		5.691.052.445.269	3.539.068.113.583
2. Trả trước cho người bán	132		241.445.601.195	69.209.491.391
3. Các khoản phải thu khác	135	7	1.627.931.536.499	1.958.956.917.111
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(27.313.991.629)	(27.484.679.504)
IV. Hàng tồn kho	140	8	715.172.489.050	640.915.108.757
1. Hàng tồn kho	141		718.739.559.325	644.674.095.257
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.567.070.275)	(3.758.986.500)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		169.378.589.982	98.603.294.067
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		45.759.440.870	23.504.369.922
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		82.438.585.076	57.784.256.077
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		21.860.262.638	2.911.603.713
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		19.330.301.398	14.403.064.355
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+250+260)	200		9.542.323.732.634	9.188.479.197.864
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	155.728.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		684.403.704	565.357.637
2. Phải thu dài hạn khác	218		578.011.961	597.459.983
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(1.262.415.665)	(1.007.089.620)
II. Tài sản cố định	220		5.313.423.672.637	6.246.882.305.092
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	5.280.432.849.351	5.941.715.639.910
- Nguyên giá	222		10.390.923.629.472	10.136.086.206.451
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.110.490.780.121)	(4.194.370.566.541)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	7.192.244.792	10.190.844.087
- Nguyên giá	228		34.434.831.214	32.027.780.837
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(27.242.586.422)	(21.836.936.750)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	25.798.578.494	294.975.821.095
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.630.817.465.435	2.384.197.831.468
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	13	3.434.088.882.491	2.110.022.303.387
2. Đầu tư dài hạn khác	258	14	232.750.449.076	289.617.137.416
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	14	(36.021.866.132)	(15.441.609.335)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		598.082.594.562	557.243.333.304
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	595.432.314.610	518.666.409.373
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	23	-	35.935.266.075
3. Tài sản dài hạn khác	268		2.650.279.952	2.641.657.856
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		23.816.512.835.948	21.341.820.850.582

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013		31/12/2012
					(Trình bày lại)
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		14.119.990.665.342		13.377.348.763.082
I. Nợ ngắn hạn	310		10.496.051.815.426		9.534.658.348.841
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	1.052.154.168.923		1.249.669.361.067
2. Phải trả người bán	312		3.547.067.886.609		3.030.147.240.229
3. Người mua trả tiền trước	313		1.870.980.045.690		1.364.395.967.604
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	425.645.394.730		525.768.945.035
5. Phải trả người lao động	315		448.860.968.738		391.186.227.863
6. Chi phí phải trả	316	18	1.478.702.441.962		893.140.418.142
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	19	1.506.475.934.261		1.926.601.680.258
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		166.164.974.513		153.748.508.643
II. Nợ dài hạn	330		3.623.938.849.916		3.842.690.414.241
1. Phải trả dài hạn người bán	331	20	265.071.740.439		331.339.675.549
2. Phải trả dài hạn khác	333		596.944.750		18.398.683.429
3. Vay và nợ dài hạn	334	21	2.471.700.422.001		3.346.779.515.980
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	23	5.501.918.305		-
5. Dự phòng phải trả dài hạn	337	22	875.639.176.417		143.929.932.397
6. Doanh thu chưa thực hiện	338		5.428.648.004		2.242.606.886
B. NGUỒN VỐN (400= 410+430)	400		8.271.188.224.918		6.296.330.185.558
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	8.271.188.224.918		6.296.293.710.147
1. Vốn điều lệ	411		4.467.004.210.000		2.978.020.940.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		39.539.239.837		486.222.151.515
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-		11.368.196.468
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.129.645.527.690		1.031.486.370.844
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		213.347.636.321		170.147.073.368
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-		194.468.349
7. Lợi nhuận chưa phân phối	420		2.421.651.611.070		1.618.854.509.603
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-		36.475.411
1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-		36.475.411
C. LỢI ÍCH CÓ ĐỒNG THIỂU SỞ	439	25	1.425.333.945.688		1.668.141.901.942
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400+439)	440		23.816.512.835.948		21.341.820.850.582

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

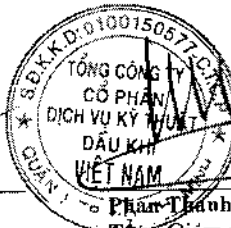
	31/12/2013	31/12/2012
Ngoại tệ các loại		
Dó la Mỹ (USD)	112.270.999,03	44.358.378,87
Đồng Euro (EUR)	18.933,13	18.548,41
Bảng Anh (GBP)	2.130,56	149,91



Nguyễn Quang Chánh
Người lập biểu



Nguyễn Xuân Cường
Kế toán trưởng




Phan Thành Tùng
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2014

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

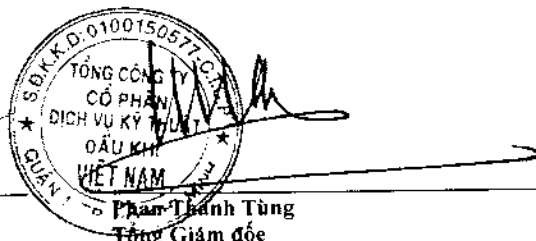
CHI TIẾT	Mã số	Thuyết minh	2012	
			2013	(Trình bày lại)
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	25.429.479.570.872	24.595.454.406.656
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	10.960.647.543	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	27	25.418.518.923.329	24.595.454.406.656
4 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	22.749.774.068.644	22.776.935.339.748
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		2.668.744.854.685	1.818.519.066.908
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	270.416.634.554	424.861.148.993
7 Chi phí tài chính	22	31	387.592.034.118	386.978.716.943
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		147.673.940.613	216.721.322.634
8 Chi phí bán hàng	24		108.408.454.910	84.810.714.743
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		640.843.470.800	557.696.184.790
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20-(21-22)-(24-25))	30		1.903.117.529.411	1.213.894.599.425
11 Thu nhập khác	31	32	95.623.794.485	513.626.854.742
12 Chi phí khác	32	33	49.598.043.668	55.478.030.530
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		46.025.750.817	458.148.824.212
14 Lợi nhuận thuần từ các công ty liên kết, liên doanh	45	34	319.397.075.604	195.942.543.565
15 Lợi nhuận trước thuế (50=30+40+45)	50		2.268.540.355.832	1.867.985.967.202
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	35	527.436.010.409	559.250.704.473
17 Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	23	41.437.184.380	(41.834.081.735)
18 Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		1.699.667.161.043	1.350.569.344.464
<i>Phân phối cho:</i>				
Lợi ích của cổ đông thiểu số	61	25	124.078.338.447	181.759.546.090
Lợi ích của cổ đông của Tổng Công ty	62		1.575.588.822.596	1.168.809.798.374
19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	3.683	3.413



Nguyễn Quang Chánh
Người lập biểu

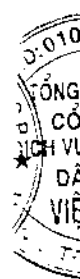


Nguyễn Xuân Cường
Kế toán trưởng


TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT
DẦU KHÍ
VIỆT NAM

Phạm Thành Tùng
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2014
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2012	
		2013	(Trình bày lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.268.540.355.832	1.867.985.967.202
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	975.446.893.645	1.314.935.374.651
Các khoản dự phòng	03	20.472.978.742	(23.674.036.194)
Lỗi/(Lãi) Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	30.596.301.838	(54.116.822.261)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(197.159.970.927)	(296.595.279.892)
Chi phí lãi vay	06	147.673.940.613	216.721.322.634
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	3.245.570.499.743	3.025.256.526.140
Biến động các khoản phải thu	09	(2.205.303.003.640)	(249.618.711.208)
Biến động hàng tồn kho	10	(74.793.919.957)	488.492.029.312
Biến động các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	2.015.225.919.185	(1.487.233.169.099)
Biến động chi phí trả trước	12	(91.929.521.865)	70.324.936.922
Tiền lãi vay đã trả	13	(256.821.750.241)	(220.089.395.671)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(542.675.357.067)	(630.580.117.624)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	11.937.498.777	1.229.361.104
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(129.341.670.509)	(96.811.039.662)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.971.868.694.426	900.970.420.214
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua và xây dựng tài sản cố định	21	(437.992.253.330)	(364.405.213.435)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	3.119.511.001	2.907.038.526
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(177.510.315.552)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	214.604.964.517	155.157.206.250
5. Đầu tư vào các công ty khác và đầu tư dài hạn khác	25	(1.278.096.220.192)	(172.843.207.500)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	321.557.196.151	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	205.488.767.073	310.265.017.584
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(971.318.034.780)	(246.429.474.127)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	1.042.307.330.000	-
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	3.500.000.000	220.820.000.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.112.517.306.642)	(824.703.424.568)
4. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(791.875.741.991)	(441.154.713.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(858.585.718.633)	(1.045.038.138.068)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	141.964.941.013	(390.497.191.981)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	5.709.908.975.761	6.082.192.147.002
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	4.648.516.174	18.214.020.740
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	5.856.522.432.948	5.709.908.975.761

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MÃU B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

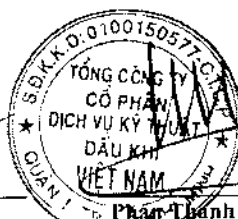
Tiền chi mua và xây dựng tài sản cố định không bao gồm số tiền 639.830.116.868 đồng là giá trị tài sản mua sắm trong năm chưa thanh toán cho người bán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 630.122.492.816 đồng). Theo đó, một khoản tiền tương ứng được trả điều chỉnh trên phần biến động các khoản phải trả.

Cổ tức đã trả cho cổ đông không bao gồm số tiền 6.512.583.673 đồng là khoản cổ tức chưa thanh toán cho cổ đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 312.022.862.173 đồng). Theo đó, một khoản tiền tương ứng được điều chỉnh trên phần biến động các khoản phải trả.

Tiền thu từ phát hành cổ phiếu không bao gồm số tiền 446.675.940.000 đồng là số tăng vốn bằng thặng dư vốn cổ phần. Nghiệp vụ này không ảnh hưởng đến dòng tiền lưu chuyển trong năm và do đó không được trình bày trong báo cáo trên đây.

Nguyễn Quang Chánh
Người lập biểu

Nguyễn Xuân Cường
Kế toán trưởng



Phạm Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2014

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT MÃU B 09 - DN/HN*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty mẹ") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015198 cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 5 số 0100150577 ngày 03 tháng 7 năm 2013 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty mẹ và các công ty con được gọi chung là "Tổng công ty". Cổ phiếu của Tổng công ty được niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 20 tháng 9 năm 2007 với mã chứng khoán là PVS. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "PVN") là cổ đông chính và là công ty mẹ của Tổng công ty. Công ty mẹ và các công ty con sau đây được gọi chung là "Tổng công ty".

Tổng số nhân viên của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 6.546 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 6.626 người).

Tổng công ty có 10 công ty con và các chi nhánh trực thuộc như sau:

- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí
- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí
- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng
- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam tại Hà Nội
- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng PTSC
- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý dự án Nhiệt điện Long Phú
- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí Quảng Bình
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát Công trình ngầm PTSC
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC
- Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC CGGV
- Công ty TNHH MTV Khách sạn Dầu khí PTSC
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
- Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa
- Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
- Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ.

Huạt động chính

Kinh doanh dịch vụ dầu khí; quản lý, kinh doanh, khai thác các tàu dịch vụ dầu khí; dịch vụ căn cứ Cảng; dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ kiểm đếm và giao nhận vận chuyển hàng hoá; quản lý kinh doanh và khai thác các tàu chứa dầu (FSCI), tàu chứa và xử lý dầu (FPSO); quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực cơ khí hàng hải; gia công, lắp ráp, chế tạo các cấu kiện, thiết bị dầu khí; chế tạo và lắp đặt các loại hệ chứa xăng dầu, khí hóa lỏng và các loại đường ống dẫn dầu, dẫn khí; sửa chữa tàu biển và các công trình dầu khí biển; dịch vụ khảo sát địa vật lý, địa chất công trình, dịch vụ lặn, khảo sát công trình ngầm bằng thiết bị ROV phục vụ công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và các công trình công nghiệp, dân dụng; bảo dưỡng, sửa chữa, đóng mới, hoán cải các phương tiện nội; xuất nhập khẩu thiết bị và vật tư dầu khí; cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí; dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí; kinh doanh khách sạn và văn phòng làm việc; dịch vụ đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; dịch vụ thuê tàu, môi giới tàu biển, lái dật tàu biển và cứu hộ; kinh doanh các sản phẩm dầu khí và phân đạm.

0075
G CÓN
BỘ PH
VỤ KỸ
YAU K
TET N
P. H.C

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MÃU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và đồng lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC ("Thông tư 45") hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC ("Thông tư 203") ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Tổng giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Hướng dẫn mới về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC ("Thông tư 89") sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2013. Ban Tổng giám đốc đánh giá Thông tư 89 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. TRÌNH BÀY LẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM TRƯỚC

Trong năm, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty quyết định trình bày lại báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã phát hành ngày 22 tháng 3 năm 2013 để thực hiện các điều chỉnh theo các Biên bản kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước trong năm 2013. Những thay đổi trong một số khoản mục của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được thể hiện trong bảng sau:



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MẪU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng giám đốc, số liệu thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong Tổng công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty mẹ trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

00150
CÔNG
PHẦN
KỸ THU
KHÍ
NAM
HỒ CH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐÀU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MÃ(UB)09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty mẹ. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty mẹ vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty mẹ tại công ty liên kết đó không được ghi nhận.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty mẹ và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược tiên quyết các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trung đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Công ty mẹ lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, các khoản góp vốn liên doanh được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty mẹ vào phần tài sản thuần của công ty liên doanh sau ngày góp vốn vào công ty liên doanh.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn khác và các khoản ký quỹ.

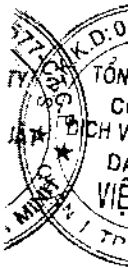
Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác, các khoản dự phòng và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1- 5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MẪU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp, chi phí sản xuất chung và chi phí dịch vụ mua ngoài, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cũng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và khi giá ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được phê duyệt. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 30
Máy móc, thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải	5 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản khác	4 - 14

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất lâu dài theo quy định hiện hành thì không tính khấu hao. Phần mềm máy tính được khấu hao trong thời gian 3 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

00150
TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT
DẦU KHÍ
VIỆT NAM
HỒ CHÍ MINH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐÀU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1- 5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MẪU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một hệ phân hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cấp có thẩm quyền.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê văn phòng, chi phí thiết bị sửa chữa, giá trị còn lại của tài sản cố định không đủ tiêu chuẩn theo Thông tư số 45 và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo thời gian sử dụng của lô đất.

Tiền thuê văn phòng trả trước liên quan đến việc thuê văn phòng Tổng công ty tại tòa nhà số 1-5 Lê Duẩn với thời hạn 50 năm bắt đầu từ tháng 10 năm 2010. Tổng công ty phân bổ khoản tiền thuê này vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời gian thuê và diện tích sử dụng hàng năm.

Chênh lệch do xác định giá trị doanh nghiệp cho mục đích chuyển đổi các công ty con và chi nhánh được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ 2 năm đến 10 năm kể từ khi các công ty này đi vào hoạt động chính thức theo hình thức công ty cổ phần.

Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm các công cụ dụng cụ được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng công ty với thời hạn từ một năm trở lên, và tài sản cố định không thỏa mãn điều kiện là tài sản cố định theo hướng dẫn của Thông tư 45. Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng thực tế.

Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư vào cổ phiếu với tỷ lệ sở hữu nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty nhận đầu tư, các khoản cho vay và đầu tư dài hạn khác được hạch toán theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn khác được lập khi vốn góp thực tế vào các công ty nhận đầu tư lớn hơn vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính. Tỷ lệ trích lập dựa trên tỷ lệ giữa số vốn đầu tư và tổng số vốn góp thực tế của các bên tại các công ty này.

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tổng công ty là bên cho thuê

Doanh thu từ các khoản cho thuê hoạt động được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Chi phí trực tiếp phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tổng công ty là bên đi thuê

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được phải thu khi ký hợp đồng thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MÀU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng công ty có quyền nhận khoản lãi (trừ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh).

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính được tính bằng tỷ lệ giữa khối lượng công việc thực tế hoàn thành và khối lượng công việc theo kế hoạch, hoặc tính bằng tỷ lệ giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc năm tài chính so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản hồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Tổng công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng tài sản cố định cho năm tài chính trước khi được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản (được vốn hóa); chi phí đi vay phát sinh sau khi tài sản đã đưa vào sử dụng, kinh doanh được ghi nhận vào chi phí trong năm. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1- 5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MÃU B 09 - DN/1/N*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp phản ánh tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì lợi nhuận thuần không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp và Tổng công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Tổng công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Tiền mặt	5.953.172.178	15.855.124.979
Tiền gửi ngân hàng	3.762.787.202.400	3.258.396.562.997
Tiền đang chuyển	17.697.407	98.836.403
Các khoản tương đương tiền	2.087.764.360.963	2.435.558.451.382
	<u>5.856.522.432.948</u>	<u>5.709.908.975.761</u>

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại trong nước có thời hạn gửi dưới 3 tháng với lãi suất từ 5%/năm đến 7%/năm và bao gồm số tiền 2.989.879.344 đồng là khoản được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo các khoản vay của Tổng công ty.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MẪU B.09 - DN IN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	(Trình bày lại) VND
Công ty Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (i)	135.242.585.846	135.242.585.846
Công ty Saipem Asia Sdn Bhd	11.691.853.169	12.305.607.656
Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Long Phú - Sông Hậu (ii)	561.165.082.100	542.635.104.180
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam (iii)	228.630.275.888	224.157.274.969
Công ty Cổ phần Thương Mại Dầu khí (Petechim) (iv)	18.360.000.000	-
Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch (v)	230.819.875.570	230.819.875.570
Talisman Malaysia Limited	16.483.209.377	14.416.183.512
Gulf Marine Far East (Pte) Ltd	4.059.696.445	25.338.529.533
Vinson Offshore Ltd	4.262.499.740	-
Tổng Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí (vi)	9.097.799.325	12.311.143.165
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) (vi)	2.927.589.014	199.548.256.261
Công ty Liên doanh Điều hành Cửa Long (vi)	3.087.424.212	-
CGG Services (Singapore) Pte Ltd (vi)	48.426.101.429	-
Liên doanh Dầu khí Việt Nga (vi)	15.747.405.061	163.922.581.801
PT CGG Services Indonesia (vi)	128.543.085.418	-
Công ty Liên doanh Điều hành Hoàng Long	19.724.468.088	-
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (Bien Dong POC)	23.719.193.800	25.826.720.000
Giá trị XĐCB điều chỉnh tạm thời của Kiểm toán Nhà nước năm 2012	11.316.565.122	15.916.338.937
Văn phòng đại diện của Eni Vietnam BV - Lô 120	8.066.649.677	-
Công ty CP Đầu tư Phát triển công nghệ Điện tử Viễn thông	11.516.550.273	11.516.550.273
CGG Services SA	-	160.412.870.050
Thuế GTGT chưa được khấu trừ	27.060.352.873	56.512.885.017
Thuế GTGT nhà thầu nước ngoài chưa đủ điều kiện được khấu trừ	37.859.426.760	22.287.526.544
Phải thu vật tư trên các tàu dịch vụ	-	24.554.016.829
Phải thu khác	70.123.847.312	81.232.866.968
	<u>1.627.931.536.499</u>	<u>1.958.956.917.111</u>

(i) Phải thu khác từ Công ty Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất thể hiện khoản phải thu tiền chuyển nhượng 15 triệu cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa Tàu dầu khí Nhơn Trạch (trước đây là Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa Phương tiện nổi PTSC). Khoản phải thu này có thể được bù trừ với khoản công nợ phải trả liên quan đến dự án này cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (xem Thuyết minh 19) sau khi việc chuyển nhượng dự án Nhà máy Đóng tàu Đặc chủng Nhơn Trạch được phê duyệt chính thức.

(ii) Khoản phải thu từ Ban Quản lý Dự Án Điện lực Dầu Khí Long Phú Sông Hậu - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bao gồm khoản phải thu từ doanh thu trích trước theo tiến độ hoàn thành từ mốc số 9 đến mốc số 16 của hạng mục san lấp mặt bằng và doanh thu phí quản lý.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MẪU B 09 - DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

(iii) Khoản phải thu từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam liên quan đến công trình đóng mới kho nổi FSO5 mà Công ty mẹ là chủ đầu tư và Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin) là nhà thầu thực hiện. Khoản phải thu này sẽ được bù trừ với công nợ phải trả cho Vinashin như đã nêu ở Thuyết minh số 19 bên dưới khi hai bên quyết toán giá trị công trình.

(iv) Khoản phải thu Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (gọi tắt là "Petechim") là khoản phải thu liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty mẹ tại Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC) theo Hợp đồng số 381-2013/PTSC-TCNS/HĐ ngày 24 tháng 12 năm 2013.

(v) Phải thu khác từ Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa Tàu Dầu khí Nhơn Trạch thể hiện khoản phải thu liên quan đến việc chuyển giao giá trị xây dựng cơ bản dở dang của Dự án Nhà máy Đóng tàu Đặc chủng Nhơn Trạch mà Tổng công ty nhận bàn giao từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "PVN") theo Nghị quyết số 709/NQ-ĐKVN ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Nghị quyết số 2047/NQ-DVKT-HDQT ngày 05 tháng 7 năm 2011 của Tổng công ty. Khoản phải thu này có thể được điều chỉnh và được bù trừ với khoản công nợ phải trả liên quan đến dự án này cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (xem Thuyết minh 19) sau khi việc chuyển nhượng dự án Nhà máy Đóng tàu Đặc chủng Nhơn Trạch được phê duyệt chính thức.

(vi) Phải thu khác từ CGG Services (Singapore) Pte Ltd, PT CGG Services Indonesia, Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam, Liên doanh Dầu khí Việt Nga, Công ty Liên doanh Điều hành Cầu Long, Tổng công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí là những khoản trích trước doanh thu của dịch vụ khảo sát địa chấn 2D 3D đã thực hiện trong Quý 4 năm 2013.

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2013	31/12/2012 (Trình bày lại)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Hàng mua đang đi trên đường	3.314.387.789	2.923.381.299
Nguyên liệu, vật liệu	142.644.312.563	180.562.801.562
Công cụ, dụng cụ	9.542.370.236	11.434.049.855
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	555.428.278.750	446.957.679.322
Hàng hóa	7.810.209.987	2.796.183.219
	<u>718.739.559.325</u>	<u>644.674.095.257</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3.567.070.275)	(3.758.986.500)
	<u>715.172.489.050</u>	<u>640.915.108.757</u>

(*) Chi tiết chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú	266.751.089.849	264.764.031.969
Dự án Ruby A Gaslift	86.734.905.657	-
Dự án Húc Mội Tĩnh	26.703.440.438	-
Dự án FPSO Lam Sơn	13.696.724.603	-
Dự án Bio Ethanol	68.951.881.380	117.658.914.967
Dịch vụ tàu, tàu dầu khí	53.538.470.711	42.269.149.662
Dịch vụ căn cứ cảng	18.772.064.355	9.601.541.833
Khác	20.279.701.757	12.664.040.891
Tổng	<u>555.428.278.750</u>	<u>446.957.679.322</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2013 (Trình bày lại)	2.879.187.294.051	1.123.354.232.403
Mua sắm trong năm	3.149.520.544	198.938.475.243
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	41.845.728.199	36.869.930.552
Tặng khác	1.577.105.159	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.743.630.045)
Tài sản đem đi góp vốn	-	-
Điều chỉnh giảm theo Thông tư 45 (*)	(841.854.025)	(13.322.812.329)
Giảm khác	-	(3.551.457.297)
Tại ngày 31/12/2013	2.924.717.793.928	1.338.544.738.527
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2013 (Trình bày lại)	1.169.991.982.303	407.009.015.378
Trích khấu hao trong năm	176.049.194.852	162.899.067.509
Tặng khác	1.817.826.412	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.736.751.884)
Điều chỉnh giảm theo Thông tư 45 (*)	(693.657.072)	(9.391.381.927)
Giảm khác	-	(5.299.310.645)
Tại ngày 31/12/2013	1.347.165.346.495	551.480.638.431
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 31/12/2013	1.577.552.447.433	787.064.100.096
Tại ngày 31/12/2012 (Trình bày lại)	1.709.195.311.748	716.345.217.025

057
 G T
 AN
 THU
 HI
 IM
 CHI

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 09 - DN/IN

Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng
VND	VND	VND	VND
6.029.422.132.778	100.817.171.213	3.305.376.006	10.136.086.206.451
15.060.452.727	14.548.707.000	26.880.000	231.724.035.514
16.914.150.865	415.450.000	-	96.045.259.616
-	-	-	1.377.105.159
(3.291.168.837)	-	-	(7.034.798.882)
(11.209.938.000)	-	-	(11.209.938.000)
(54.636.363)	(25.684.125.017)	(357.056.773)	(40.260.484.507)
(9.907.519.235)	(2.302.779.347)	(42.000.000)	(15.803.755.879)
6.036.933.473.935	87.794.423.849	2.933.199.233	10.390.923.629.472
2.550.676.597.923	65.807.112.415	885.858.522	4.194.370.566.541
613.401.222.224	16.565.127.113	455.736.591	969.370.348.289
-	-	-	1.817.826.412
(718.630.034)	-	-	(4.455.381.918)
(46.494.628)	(19.717.213.086)	(88.984.156)	(29.937.730.869)
(15.019.369.815)	(324.247.874)	(31.920.000)	(20.674.848.334)
3.148.293.325.670	62.330.778.568	1.220.690.957	5.110.490.780.121
2.888.640.148.265	25.463.645.281	1.712.508.276	5.280.432.849.351
3.478.745.534.855	35.010.058.798	2.419.517.484	5.941.715.639.910



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetruVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MẪU B 09 - DN/HN*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Như trình bày tại Thuyết minh số 16 và Thuyết minh số 21, Tổng công ty đã thế chấp các tài sản hình thành từ vốn vay với nguyên giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 4.304.009 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 4.083.840 triệu đồng) để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Nguyên giá của các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 1.972.575 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 1.901.539 triệu đồng).

(*) Thể hiện việc phân loại các tài sản không còn thỏa điều kiện ghi nhận là tài sản cố định hữu hình theo Thông tư 45. Giá trị còn lại của những tài sản này được kết chuyển sang chi phí trả trước và phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong vòng tối đa 3 năm.

Theo Quyết định số 7090/QĐ-DKVN ngày 12 tháng 8 năm 2010, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã quyết định chuyển giao cho Tổng công ty làm chủ Đầu tư dự án Khu Công nghiệp Tàu thủy Nghi Sơn - Thanh Hóa từ Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, việc chuyển nhượng dự án này từ Tập đoàn Dầu khí VN chưa được thực hiện

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử đung đất VNĐ	Phần mềm máy tính VNĐ	Tổng VNĐ
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2013	1.310.220.000	30.717.560.837	32.027.780.837
Mua trong năm	-	3.245.265.760	3.245.265.760
Tặng khác	-	25.533.000	25.533.000
Điều chỉnh giảm theo Thông tư 45	-	(20.500.000)	(20.500.000)
Giảm khác	-	(843.248.383)	(843.248.383)
Tại ngày 31/12/2013	1.310.220.000	33.124.611.214	34.434.831.214
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2013 (Trình bày lại)	-	21.836.936.750	21.836.936.750
Khấu hao trong năm	-	6.076.545.356	6.076.545.356
Tặng khác	-	25.533.000	25.533.000
Điều chỉnh giảm theo Thông tư 45	-	(20.500.000)	(20.500.000)
Giảm khác	-	(675.928.684)	(675.928.684)
Tại ngày 31/12/2013	-	27.242.586.422	27.242.586.422
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2013	1.310.220.000	5.882.024.792	7.192.244.792
Tại ngày 31/12/2012 (Trình bày lại)	1.310.220.000	8.880.624.087	10.190.844.087

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MẪU B 09 - DN/IN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Cảng Phước An	-	203.608.667.358
Trung tâm thương mại Đà Nẵng	-	22.301.599.342
PTSC Tower Vũng Tàu	8.620.653.020	8.637.308.668
Dự án sản xuất thử nghiệm Pin mặt trời	-	22.786.164.935
Phần mềm Quản lý nhân sự tiền lương	1.079.746.500	1.079.746.500
Hệ thống công trực của Nhà xưởng chế tạo sàn	-	10.306.143.677
Nhà xưởng chế tạo sàn	-	9.123.699.653
Cầu tháp 16 tầng	-	7.200.000.000
Nhà công vụ Cảng Hòn Tơ	-	6.983.441.881
Văn phòng làm việc PTSC Hà Nội	1.925.111.065	-
Phần mềm giải pháp PDMS	4.935.870.720	-
Máy cắt thép CNC	3.358.044.916	-
Nâng cấp bồn Sà lan	3.523.360.000	-
Xây dựng cơ bản dở dang khác	2.355.792.273	2.949.049.081
	<u>25.798.578.494</u>	<u>294.975.821.095</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, công trình Cảng Phước An có số dư bằng không do Tổng công ty đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

Tên công ty con	Địa điểm	Tỷ lệ sở hữu %		Hoạt động chính
		Theo giấy phép đầu tư	Theo vốn thực góp	
Công ty TNHH MTV Dịch vụ cơ khí Hàng hải PTSC	Việt Nam	100,00	100,00	Dịch vụ chế tạo, lắp đặt công trình dầu khí
Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC	Việt Nam	95,19	95,19	Thương mại, xây dựng
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC	Việt Nam	84,95	84,95	Vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thành Hóa	Việt Nam	54,69	54,69	Dịch vụ căn cứ cảng
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Định Võ	Việt Nam	50,61	55,59	Dịch vụ căn cứ cảng
Công ty TNHH MTV Khách sạn Dầu khí PTSC	Việt Nam	100,00	100,00	Dịch vụ khách sạn
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	Việt Nam	100,00	100,00	Dịch vụ khảo sát và công trình ngầm
Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC-EGGV	Việt Nam	51,00	51,00	Dịch vụ thu nhận dữ liệu địa chấn 2D, 3D
Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Việt Nam	51,00	51,00	Dịch vụ khai thác kho chứa nổi FSO, FPSO
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	Việt Nam	59,61	59,61	Dịch vụ căn cứ cảng



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà Petro Vietnam, Số 1- 5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MẪU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

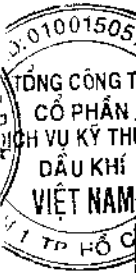
Hội đồng Quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam đã ban hành Quyết định số 1039/QĐ-DVKT-HĐQT ngày 07 tháng 12 năm 2012 về việc thành lập Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình và Quyết định số 02/QĐ-DVKT-HĐQT ngày 04 tháng 01 năm 2013 về việc giải thể Công ty TNHH MTV Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình. Theo đó, Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình đã chính thức hoạt động từ ngày 05 tháng 01 năm 2013.

Trong năm, Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC đã chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với 100% vốn sở hữu thuộc Công ty mẹ theo Quyết định số 319/2013/QĐ-CKHH-HĐQT ngày 28 tháng 02 năm 2013 của Đại Hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Cơ Khí Hàng Hải PTSC đã hoạt động theo hình thức công ty TNHH với vốn điều lệ đã góp là 628.160.788.070 đồng.

Ngày 06 tháng 12 năm 2013, Tổng công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "PVN") đã ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 370-2013/PTSC-TCNS/HĐ về việc chuyển nhượng toàn bộ 25.000.000 cổ phần của Công ty mẹ tại Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An cho PVN. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An đã hoàn tất việc phát hành số cổ đông cho PVN với số lượng cổ phần đã nhận chuyển nhượng nêu trên. Theo đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An không còn là công ty con của Tổng công ty.

Ngày 24 tháng 12 năm 2013, Tổng công ty và Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (gọi tắt là "Petechim") đã ký hợp đồng chuyển nhượng sở hữu cổ phần số 381-2013/PTSC-TCNS/HĐ về việc chuyển nhượng toàn bộ 1.836.000 cổ phần của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí cho Petechim. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí đã hoàn tất việc phát hành Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho Petechim với số lượng cổ phần đã nhận chuyển nhượng từ Công ty mẹ. Theo đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí không còn là công ty con của Tổng công ty.

Ngày 12 tháng 9 năm 2013, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã ban hành Nghị quyết số 691/NQ-DVKT-HĐQT về việc phê duyệt chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (PTSC Đình Vũ) từ 330 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng để phục vụ việc mở rộng cầu cảng và đầu tư thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của PTSC Đình Vũ. Theo đó, vốn góp của Tổng công ty tại PTSC Đình Vũ tăng từ 167 tỷ đồng, tương ứng 50.61% vốn điều lệ lên 204 tỷ đồng, tương ứng 51% vốn điều lệ của PTSC Đình Vũ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Tổng công ty đã hoàn thành việc góp tiền tăng vốn vào PTSC Đình Vũ với số tiền là 37 tỷ đồng.

**13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH**

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giá trị khoản đầu tư gốc	2.799.062.040.787	1.660.165.515.787
Phân kết quả thuần của các công ty liên kết, liên doanh:		
Lũy kế các năm trước	449.856.787.600	513.345.459.167
Lợi nhuận được chia trong năm	319.397.075.604	195.942.543.565
Trừ: Lợi nhuận được chia	(134.227.021.500)	(259.431.215.132)
	<u>3.434.088.882.491</u>	<u>2.110.022.303.387</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1- 5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MÃU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết, liên doanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

Tên công ty	Địa điểm	Tỷ lệ sở hữu %		Hoạt động chính
		Theo giấy phép đầu tư	Theo vốn thực góp	
Công ty Liên doanh Rông Dồi MV12	Singapore	33,00	33,00	Dịch vụ dầu khí
Malaysia VietNam Offshore Terminal Limited (i)	Malaysia	49,00	49,00	Dịch vụ khai thác kho chứa nổi FSO, FPSO
Vietnam Offshore Floating Terminal (Ruby) Limited (ii)	Malaysia	60,00	60,00	Dịch vụ khai thác kho chứa nổi FSO, FPSO
Công ty Cổ phần Dầu tư phát triển Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Việt Nam	42,05	42,05	Dịch vụ căn cứ cảng
Công ty Cổ phần chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Việt Nam	28,75	28,75	Dịch vụ chế tạo, lắp đặt công trình dầu khí
Công ty Liên doanh PTSC SEA (iii)	Singapore	51,00	51,00	Dịch vụ khai thác kho chứa nổi FSO, FPSO
Công ty Liên doanh PTSC AP (iv)	Singapore	51,00	51,00	Dịch vụ khai thác kho chứa nổi FSO, FPSO
Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Dịch vụ Dầu khí Sơn Trà (v)	Việt Nam	49,95	49,95	Dịch vụ căn cứ cảng
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam (vi)	Việt Nam	37,00	37,00	Dịch vụ dầu khí

- (i) Malaysia Vietnam Offshore Terminal Limited (gọi tắt là "MVOT") là liên doanh đồng kiểm soát được thành lập giữa Công ty mẹ và đối tác Malaysia International Shipping Corporation Berhard từ năm 2009 để đầu tư kho nổi FSO "Orkid" sức chứa 650.000 thùng dầu để cho khách hàng Talisman Malaysia Limited thuê trong vòng 10 năm, phục vụ khai thác dầu ngoài khơi tại khu vực chồng lấn thương mại PM-3 giữa Việt Nam và Malaysia. Kho nổi FSO "Orkid" đã đi vào hoạt động từ năm 2009.
- (ii) Vietnam Offshore Floating Terminal (Ruby) Limited là liên doanh đồng kiểm soát được thành lập giữa Công ty mẹ và đối tác Malaysia International Shipping Corporation Berhard từ năm 2009, trong đó Công ty mẹ chiếm 60% vốn đề sở hữu, quản lý, và khai thác kho nổi chứa dầu FPSO "Ruby II" phục vụ hoạt động thăm dò khai thác dầu khí của khách hàng Petronas. Từ tháng 6 năm 2010, kho nổi "FPSO Ruby II" đã bắt đầu hoạt động và đưa vào vận hành khai thác.
- (iii) Liên doanh PTSC South East Asia Pte Ltd (gọi tắt là "PTSC SEA") là liên doanh đồng kiểm soát được thành lập trong tháng 9 năm 2011 bởi Công ty mẹ cùng với đối tác Yinson Holdings Berhad (Malaysia) theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 474/BKHDT-DTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 31 tháng 10 năm 2011 để đầu tư đồng mới và cho thuê kho nổi chứa, xuất dầu (FSO) phục vụ Dự án Biển Đông 1. Dự án có tổng vốn đầu tư là 149.318.329 Đô la Mỹ, tương đương 3.071.478 triệu đồng, trong đó vốn góp là 37.329.582 Đô la Mỹ chiếm 25% vốn đầu tư, còn lại là vốn vay. Trong đó vốn góp của Công ty mẹ là 19.038.087 Đô la Mỹ, tương đương 391.613 triệu đồng chiếm 51% vốn điều lệ. Hoạt động của liên doanh là đầu tư và sở hữu FSO "PTSC Biển Đông 01"; cho Công ty mẹ thuê tàu trần FSO; tiếp thị và cho thuê tàu sau khi hết hạn hợp đồng; các nội dung công việc khác theo điều lệ công ty. PTSC SEA đã đi vào hoạt động từ năm 2011. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2013, Công ty mẹ đã thực hiện góp vốn vào Liên doanh PTSC SEA là 15.810.000 Đô la Mỹ, tương đương 330.029.032.500 đồng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MÃU: B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

- (iv) Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte Ltd (gọi tắt là "PTSC AP") là liên doanh đồng kiểm soát, được thành lập trong năm 2012 bởi Công ty mẹ cùng đối tác Yinson Holding Berhad theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 561.BKHĐT-ĐTRNN ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để góp vốn đầu tư kinh doanh kho nội chứa, xuất và xử lý dầu (FPSO) cho Công ty Điều hành chung Lam Sơn (Lam Sơn IOC) thuê phục vụ phát triển lô 01/97 và lô 02/97 thuộc vùng trũng Cửu Long tại vùng biển Việt Nam. Dự án có tổng vốn đầu tư là 399.988.087 Đô la Mỹ, tương đương 8.319.752.209.600 đồng, trong đó, vốn góp của các bên là 119.996.426 Đô la Mỹ chiếm 30% vốn đầu tư, còn lại là vốn vay. Trong đó, Công ty mẹ góp là 61.198.177 Đô la Mỹ, tương đương 1.272.922.081.600 đồng chiếm 51% vốn điều lệ. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty mẹ đã thực hiện góp vốn vào Liên doanh PTSC AP là 51.000.000 Đô la Mỹ, tương đương 1.069.026.300.000 đồng.
- (v) Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Dịch vụ Dầu khí Sơn Trà là Công ty cổ phần được thành lập từ vốn góp của Công ty mẹ, Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng và một cá nhân khác theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0401539487 cấp ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng. Công ty có vốn điều lệ là 250.000.000.000 đồng, trong đó vốn góp của Công ty mẹ là 124.875.000.000 đồng, tương đương 49,95% vốn điều lệ của Công ty. Các bên đang trong quá trình thực hiện góp vốn và đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty mẹ đã thực hiện góp vốn bằng tài sản vào Công ty Cảng Tổng hợp Dịch vụ Dầu khí Sơn Trà với giá trị là 124.875.000.000 đồng.
- (vi) Ngày 17 tháng 10 năm 2013, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã ban hành Nghị quyết số 802/NQ-DVKT-HDQT về việc nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là PVS). Theo đó, Công ty mẹ sẽ nhận chuyển nhượng toàn bộ 420.000 cổ phần của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lạc - Hoà dầu Bình Sơn tại PVS. Sau khi nhận chuyển nhượng, số lượng cổ phần sở hữu của Công ty mẹ tại PVS sẽ tăng từ 1.110.000 cổ phần, tương đương 37% vốn điều lệ lên 1.530.000 cổ phần, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, việc chuyển nhượng trên đang trong quá trình thực hiện.

14. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Cho vay Công ty Liên doanh Rồng Đồi MV12 (i)	98.967.405.366	147.834.093.706
Đầu tư góp vốn vào công ty cổ phần khác	133.783.043.710	141.783.043.710
	<u>232.750.449.076</u>	<u>289.617.137.416</u>
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (ii)	(36.021.866.132)	(15.441.609.335)
	<u>196.728.582.944</u>	<u>274.175.528.081</u>

- (i) Khoản cho vay Công ty Liên doanh Rồng Đồi MV12 được hưởng lãi suất BBA LIBOR cộng biên độ cố định và sẽ được hoàn trả hết vào ngày 30 tháng 9 năm 2016. Khoản cho vay nói trên được thực hiện theo thỏa thuận của hợp đồng liên doanh với Công ty Liên doanh Rồng Đồi MV Pte, Ltd., và không có bảo đảm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, số dư khoản cho vay này tương đương 4.696.853.75 Đô la Mỹ, tương đương 98.967.405.366 đồng.
- (ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Tổng công ty đã xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư dài hạn khác và trích lập dự phòng giảm giá các đầu tư theo quy định tại Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bao hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp".



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MÀU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

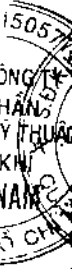
Chi tiết biến động trong năm của các khoản dự phòng giám giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Đầu tư dài hạn khác VND
Tại ngày 01/01/2013	15.441.609.335
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	20.675.870.467
Hoàn nhập dự phòng	(95.613.670)
Tại ngày 31/12/2013	36.021.866.132

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2013 VND	31/12/2012 (Trình bày lại) VND
Thuê văn phòng tại số 1-5 Lê Duẩn (i)	317.886.539.863	322.189.992.967
Thuê đất tại Khu kinh tế Đình Vũ (ii)	128.470.510.655	132.324.625.979
Chi phí sửa chữa tàu Bình Minh 02	15.019.528.597	-
Chi phí vật tư, thiết bị tàu CGGV Amadeus, Bình Minh 02 (iii)	108.716.320.328	-
Giá trị còn lại của TSCĐ không đủ tiêu chuẩn theo TT45 chờ phân bổ (iv)	2.017.650.859	-
Giá trị công cụ dụng cụ chờ phân bổ	2.086.515.337	-
Phân bổ chi phí sửa chữa tàu PTSC Surveyor	4.421.318.308	-
Chi phí trang thiết bị, dụng cụ nội thất văn phòng mới	1.646.419.718	5.360.029.386
Thuê đất tại Cảng đạm Phú Mỹ	-	3.233.579.490
Chênh lệch đo xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển đổi các công ty con và chi nhánh	-	37.944.750.000
Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác	15.167.510.945	17.613.431.551
	595.432.314.610	518.666.409.373

- (i) Khoản trả trước tiền thuê văn phòng tại số 1-5 Lê Duẩn bắt đầu từ tháng 10 năm 2010, thời hạn thuê 50 năm. Tổng công ty phân bổ khoản tiền thuê này vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời gian thuê và diện tích sử dụng hàng năm.
- (ii) Công ty Cổ phần Cung dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đã thực hiện thuê 138.269 m² đất tại khu kinh tế Đình Vũ - Hải Phòng của Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đình Vũ (nay là Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Đình Vũ) với mục đích đầu tư xây dựng Căn cứ Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí và Cảng phục vụ Khu Công nghiệp. Thời hạn thuê đất từ tháng 10 năm 2007 đến tháng 4 năm 2047. Giá trị quyền sử dụng đất thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ tháng 7 năm 2008 đến hết thời hạn của hợp đồng thuê đất.
- (iii) Chi phí thiết bị tàu CGGV Amadeus, Bình Minh 02 thể hiện các khoản chi phí sửa chữa, bảo trì các thiết bị trên tàu Amadeus và Bình Minh 02. Chi phí thiết bị được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ 2 năm đến 6 năm.
- (iv) Như đã trình bày tại Thuyết minh số 05, chi phí trả trước dài hạn bao gồm các tài sản không còn thoả điều kiện ghi nhận là tài sản cố định hữu hình theo Thông tư 45. Giá trị còn lại của những tài sản này được kết chuyển sang chi phí trả trước và phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong vòng 3 năm.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1- 5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CTIXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MÀU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam (PVcombank)	228.630.275.888	228.630.275.888
Vay dài hạn đến hạn trả	823.523.893.035	1.021.039.085.179
	<u>1.052.154.168.923</u>	<u>1.249.669.361.067</u>

Khoản vay ngắn hạn với số tiền là 228.630.275.888 đồng từ PVcombank (trước đây là Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam - PVFC) bắt đầu từ ngày 30 tháng 9 năm 2013 và thời gian đáo hạn là ngày 30 tháng 9 năm 2014. Trước đây, mục đích của khoản vay này nhằm bổ sung vốn lưu động tạm ứng thanh toán chi phí đóng kho nổi FSO5. Hiện tại, Công ty mẹ đã nhượng lại kho nổi này cho Liên doanh Dầu khí Việt Nga (gọi tắt là "VSP"). Khoản vay này có mức lãi suất ưu đãi là 0%/năm và không có tài sản đảm bảo.

Thực hiện theo Công văn số 6351/DKVN-KH ngày 19 tháng 7 năm 2011 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc chuyển nhượng công trình kho nổi chứa dầu FSO5. Công ty mẹ đã hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng FSO5 cho VSP trong năm 2011. Theo thỏa thuận, Công ty mẹ đồng thời đã chuyển toàn bộ nợ vay dài hạn gốc Đô la Mỹ từ PVFC (nay là PVcombank) phục vụ dự án này sang cho VSP. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, toàn bộ số dư nợ gốc 53.589.937,62 Đô la Mỹ (tương đương 1.129.193.575.591 đồng) phải trả cho PVcombank đã được chuyển giao cho VSP theo hình thức cầm trả với khoản phải thu VSP phát sinh từ việc nhận chuyển nhượng tài sản này.

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	(Trình bày lại) <u>VND</u>
Thuế giá trị gia tăng	56.158.384.238	130.838.318.011
Thuế xuất, nhập khẩu	-	22.679.546
Thuế thu nhập doanh nghiệp	231.089.022.957	227.462.646.480
Thuế thu nhập cá nhân	20.659.990.884	20.685.686.233
Các loại thuế khác	117.737.996.651	146.759.614.765
	<u>425.645.394.730</u>	<u>525.768.945.035</u>



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1- 5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MẪU B 09 - DN/HN

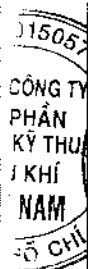
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Chi tiết tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước theo từng loại thuế như sau:

	31/12/2012 (Trình bày lại)	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2013
	VND	VND	VND	VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	130.838.318.031	1.143.373.123.018	1.218.053.056.811	56.158.384.238
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	103.515.149.312	103.515.149.312	-
Thuế xuất, nhập khẩu	22.679.546	20.077.404.606	20.100.084.152	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	224.640.100.142	527.270.755.928	542.675.357.067	209.235.499.003
Thuế thu nhập cá nhân	20.685.696.233	157.669.335.077	157.701.779.110	20.653.252.200
Thuế nhà đất	-	15.936.176.790	15.936.176.790	-
Thuế môn bài	-	10.000.000	10.000.000	-
Các loại thuế khác	141.822.291.509	766.738.477.925	790.822.772.783	117.737.996.651
Các khoản khác	4.848.255.861	628.691.628	5.476.947.489	-
	522.857.341.322	2.735.219.114.284	2.854.291.323.514	403.785.132.092
Trong đó				
Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước	2.911.603.713			21.860.262.638
Thuế và các khoản phải trả Nhà Nước	525.768.945.035			425.645.394.730

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2013	31/12/2012 (Trình bày lại)
	VND	VND
Dự án Biển Đông	376.007.151.363	160.819.897.645
Dự án Chìm Sáo	-	14.431.935.529
Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú	96.572.281.670	96.613.931.670
Dự án Booster Compressor	31.064.607.924	40.395.946.700
Chi phí hoạt động tàu địa chấn 2D/3D	30.639.586.866	68.307.516.422
Lãi vay phải trả các Tổ chức tín dụng	28.089.718.081	136.994.224.324
Lãi vay phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	104.637.167.612	87.114.676.617
Lãi vay phải trả PVEP do nhận chuyển nhượng tàu Bình Minh 02	16.566.983.777	19.880.380.533
Dự án Thăng Long - Đồng Đô	8.242.348.865	11.597.900.321
Dự án Hải Sư Trắng Đen	534.661.402.034	12.127.452.092
Chi phí hoạt động tàu Ruby II	12.312.448.662	23.339.364.721
Dự án khối thượng tầng giàn Công nghệ trung tâm HERA (HRD)	72.664.480.009	-
Trích trước chi phí sửa chữa lớn Sàlan	13.488.000.000	-
Trích trước dự án Huc Zawtica & Cow	10.952.047.938	-
Chi phí dịch vụ khảo sát địa chấn 3D thuê ngoài	69.443.681.820	-
Chi phí thực hiện dịch vụ tàu CGGV Amadeus, Bình Minh 02	47.355.178.996	-
Chi phí nhượng bán tàu Ruby Princess	-	20.319.272.698
Asian Geos (s) Pte Ltd	-	57.771.673.331
Dự án Ruby Gaslift	-	10.634.432.305
Trích trước chi phí dự án Mộc Tinh	-	16.549.885.742
Chi phí dịch vụ căn cứ hậu cần thực hiện cho Vietgazzprom	-	17.468.610.224
Chi phí marketing	-	11.564.766.162
Chi phí phải trả khác	26.005.356.345	87.208.551.106
	1.478.702.441.962	893.140.418.142



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1- 5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

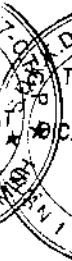
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MÀU: B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2013	31/12/2012 (Trình bày lại)
	VND	VND
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (i)	651.690.052.096	965.729.216.010
Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam ("Vinashin") (ii)	392.423.879.800	386.515.160.668
Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte Ltd ("PTSC AP") (iii)	210.710.000.000	208.150.000.000
Gulf Marine Far East (Pte) Ltd (iv)	19.360.675.470	17.539.076.374
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (v)	9.141.595.771	111.000.000.000
Tổng Công ty Xây dựng Đường Thủy (v)	10.686.875.586	-
Phải trả cổ tức các cổ đông ngoài PVN (vi)	6.512.583.673	6.022.862.173
Tiền lương thường phải trả người lao động Intermore Pte Ltd	19.526.026.027	-
Công ty TNHH Một thành viên Cảng Thanh Hóa (thuộc UBND Thanh Hóa)	39.338.750.137	39.338.750.137
PC Vietnam Limited ("Petronas")	8.273.086.586	-
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước	6.736.023.440	8.713.872.219
Nordic Maritime Pt. Ltd	6.321.300.000	6.244.500.000
Mastek Chi Tools Sdn.Bhd	15.526.461.240	-
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	5.647.399.623	-
Các khoản khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh	10.694.553.341	-
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	-	6.292.463.918
Công ty Lan Phương	-	14.164.431.552
Doanh thu chưa thực hiện	-	14.440.746.597
Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam – Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	-	7.138.091.972
Khác	72.597.376.784	100.857.574.552
	<u>1.506.475.934.261</u>	<u>1.926.601.680.258</u>

- (i) Khoản phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bao gồm các khoản chính như giá trị chuyển nhượng Nhà máy Đóng tàu Nhơn Trạch 355.559.451.500 đồng và số phải trả đến hạn trong năm 2013 của giá trị chuyển nhượng cảng Nghi Sơn, Thanh Hóa với số tiền là 281.833.300.000 đồng.
- (ii) Khoản phải trả cho Vinashin là khoản thanh toán đợt cuối chi phí đóng mới kho nổi chứa dầu FSO5 mà Công ty mẹ là chủ đầu tư và Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin) là nhà thầu thực hiện. Khoản phải trả này sẽ bù trừ một phần với khoản phải thu từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam như đã nêu tại Thuyết minh số 7 hên trên khi hai bên quyết toán giá trị công trình này.
- (iii) Khoản phải trả Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte Ltd (gọi tắt là "PTSC AP") là số tiền phải trả liên quan tới dịch vụ thuê tàu FPSO, khoản tiền này sẽ được thanh toán cho PTSC AP khi Công ty mẹ nhận được thanh toán từ Công ty điều hành chung Lam Sơn, bên thuê tàu FPSO.
- (iv) Khoản phải trả Gulf Marine Far East (Pte) Ltd là khoản phải trả về phần nhiên liệu chưa sử dụng hết trên các tàu mà Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật dầu khí Việt Nam - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí thuê từ Gulf Marine Far East (Pte) Ltd.
- (v) Phải trả Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Xây dựng Đường thủy là khoản phải trả liên quan đến Dự án Nạo vét cảng Nghi Sơn được giữ lại theo thỏa thuận liên danh đã ký kết.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MẪU B 09 - DN/HN
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

(vi) Phải trả cổ tức cho các cổ đông ngoài PVN bao gồm một phần cổ tức năm 2012 chưa thực hiện thủ tục để trả cho các cổ đông là 880,59 triệu đồng và cổ tức của các năm trước mà các cổ đông chưa lưu ký chưa làm thủ tục để nhận là 5,63 tỷ đồng.

20. PHẢI TRẢ DÀI HẠN NGƯỜI BÁN

Phải trả dài hạn người bán thể hiện khoản công nợ liên quan đến giá trị chuyển nhượng tàu Bình Minh 02 từ Tổng công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí. Khoản nợ này được thanh toán đều trong vòng 8 năm với số tiền 66.267.935.110 đồng/năm, kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2011 và kết thúc vào ngày 01 tháng 01 năm 2018.

21. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Đồng Việt Nam	895.459.691.297	1.356.723.684.365
Đô la Mỹ	2.399.764.623.739	3.011.094.916.794
	3.295.224.315.036	4.367.818.601.159

Vay dài hạn bằng đồng Việt Nam bao gồm các khoản vay từ các ngân hàng thương mại cổ phần trong nước. Các khoản vay này có lãi suất vay từ lãi suất từ 4,1%/năm đến 10,8%/năm.

Vay dài hạn bằng Đô la Mỹ bao gồm các khoản vay từ các ngân hàng thương mại cổ phần trong nước và các chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam. Các khoản lãi vay này có lãi suất vay từ 1,65%/năm đến 5,65%/năm.

Mục đích của các khoản vay dài hạn nhằm thanh toán các chi phí liên quan tới các dự án xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh, mua lại vốn góp vào PV Shipyard và dự án 2D 3D CGGV.

Các khoản vay dài hạn được bảo lãnh bởi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam hoặc bảo đảm bằng tài sản và chi phí xây dựng cơ bản đang hình thành từ các khoản vay như đã trình bày trong Thuyết minh số 9 hoặc không có bảo đảm.

Số dư các khoản vay bằng Đô la Mỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 tương đương 113.863.135 Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 144.659.856,68 Đô la Mỹ).

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Trong vòng 1 năm	823.523.893.035	1.021.039.085.179
Năm thứ 2	757.947.843.922	968.825.591.162
Từ 3 năm đến 5 năm	1.622.859.278.217	2.161.583.729.615
Trên 5 năm	90.893.299.862	216.370.195.203
	3.295.224.315.036	4.367.818.601.159

Trừ số vay dài hạn phải trả trong vòng 1 năm (trình bày như vay ngắn hạn (Thuyết minh số 16))	823.523.893.035	1.021.039.085.179
Số phải trả sau 12 tháng	2.471.700.422.001	3.346.779.515.980

22. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản dự phòng bảo hành các công trình dầu khí tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

23. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Dưới đây là tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả do Tổng công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm và năm trước.

	Chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác <u>VND</u>	Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện <u>VND</u>
Tại ngày 01/01/2012	95.165.077.292	(5.145.653.324)
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	(61.656.370.452)	(2.100.163.739)
Tại ngày 31/12/2012	33.508.706.840	(7.245.817.063)
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	23.727.826.948	1.742.742.549
Tại ngày 31/12/2013	57.236.533.788	(5.503.074.514)

Một số khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được bù trừ theo quy định kế toán hiện hành cho mục đích lập báo cáo tài chính.

	31/12/2013 <u>VND</u>	31/12/2012 <u>VND</u>
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(131.214.377.533)	(103.789.589.036)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	125.712.459.228	139.724.855.111
	(5.501.918.305)	35.935.266.075

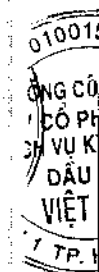
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, các công ty con là Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC và Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ có các khoản lỗ tính thuế là 430.088.941.645 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 444.118.053.328 đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC và Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ không ghi nhận tài sản thuế hoãn lại cho khoản lỗ này do không chắc chắn về lợi nhuận thu được trong tương lai. Khoản lỗ này có thể được mang sang trong thời hạn tối đa 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ. Theo đó, khoản lỗ này sẽ hết hạn lần lượt vào năm 2017 và năm 2018 với số tiền là 424.561.725.820 đồng và 5.527.215.825 đồng.



Báo cáo tài chính hợp nhất
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 09 - DN/HN

Lợi nhuận chưa thực hiện	Khấu hao TSCĐ	Lợi nhuận từ công ty liên doanh	Tổng
<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
-	29.311.793.885	(125.230.033.513)	(5.898.815.660)
5.576.953.747	71.327.400.639	28.686.261.540	41.834.081.735
5.576.953.747	100.639.194.524	(96.543.771.973)	35.935.266.075
(4.444.979.900)	(33.295.242.931)	(29.167.531.046)	(41.437.184.380)
1.131.973.847	67.343.951.593	(125.711.303.019)	(5.501.918.305)





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thay đổi của vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn điều lệ VND	Tặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2012	2.978.020.940.000	486.293.000.000	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	13.847.484.577
Chia cổ tức	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-
Tăng/(Giảm) khác	-	(70.848.485)	(2.479.288.109)
Tại ngày 31/12/2012	2.978.020.940.000	486.222.151.515	11.368.196.468
(Trình bày lại)			
Tăng vốn điều lệ	1.488.983.270.000	(446.675.940.000)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-
Trích lập các quỹ	-	-	-
Chia cổ tức	-	-	-
PTSC M&C tăng vốn điều lệ từ vốn và quỹ khác	-	-	(10.123.134.893)
Điều chỉnh Lợi ích cổ đông thiểu số năm trước	-	-	-
Thanh lý khoản đầu tư công ty con	-	-	-
Khác	-	(6.971.678)	(1.245.061.575)
Tại ngày 31/12/2013	4.467.004.210.000	39.539.239.837	-

Theo Nghị quyết số 323/QĐ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam, các cổ đông của Công ty mẹ đã phê duyệt tỷ lệ chia cổ tức của năm 2012 là 15% trên mệnh giá cổ phiếu với số tiền là 521,15 tỷ đồng, trích Quỹ dự phòng tài chính là 38,32 tỷ đồng, trích Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi là 114,96 tỷ đồng, trích Quỹ đầu tư phát triển là 91,98 tỷ đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty mẹ đã hoàn thành việc chi trả 15% cổ tức của năm 2012 và đã thực hiện trích lập đầy đủ các quỹ theo Nghị quyết nêu trên. Tỷ lệ chia cổ tức và trích lập các quỹ của năm 2013 sẽ được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội cổ đông thường niên 2014.

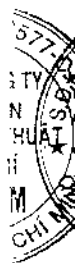
10015
 NG CÔNG
 CỔ PHẦN
 DỊCH VỤ KỸ
 THUẬT DẦU KHÍ
 VIỆT NAM
 TP. HỒ

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 09 - DN/IN

Chênh lệch tỷ giá hối đoái <u>VND</u>	Các quỹ <u>VND</u>	Lợi nhuận chưa phân phối <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
(765.929.671)	799.432.614.452	1.650.494.317.203	5.913.474.941.984
-	-	1.168.809.798.373	1.168.809.798.373
-	403.058.690.018	(607.938.165.088)	(191.031.990.493)
-	-	(595.604.188.000)	(595.604.188.000)
765.929.671	-	-	765.929.671
-	(663.391.909)	3.092.747.115	(120.781.388)
-	1.201.827.912.561	1.618.854.509.603	6.296.293.710.147
-	-	-	1.042.307.330.000
-	-	1.699.667.161.043	1.699.667.161.043
-	-	(124.078.338.447)	(124.078.338.447)
-	145.677.698.472	(309.814.421.463)	(164.136.722.991)
-	-	(521.152.304.500)	(521.152.304.500)
-	(3.593.293.177)	13.716.428.070	-
-	-	34.373.000.506	34.373.000.506
-	-	6.554.412.671	6.554.412.671
-	(919.153.845)	3.531.163.587	1.359.976.489
-	1.342.993.164.011	2.421.651.611.070	8.271.188.224.918

Trong năm, các công ty con đã trích lập các Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính và các Quỹ khác được vốn chủ sở hữu với tổng số tiền là 62,109 tỷ đồng từ lợi nhuận sau thuế năm 2012.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

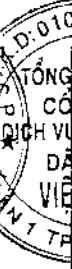
25. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con. Tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số được xác định như sau:

	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình dầu khí biển PTSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi
Vốn điều lệ của công ty con (đồng)	400.000.000.000	200.000.000.000	300.000.000.000
<i>Trong đó:</i>			
Vốn phân bổ cho Tổng công ty (đồng)	339.807.000.000	102.000.000.000	285.581.000.000
Vốn phân bổ cho cổ đông thiểu số (đồng)	60.193.000.000	98.000.000.000	14.419.000.000
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số	15.05%	49.00%	4.81%

Lợi ích của cổ đông thiểu số từ kết quả hoạt động kinh doanh trong năm như sau:

	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình dầu khí biển PTSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa
Lợi nhuận (lỗ) trong năm (đồng)	257.821.712.753	36.114.801.541	8.675.836.824	(7.603.311.315)	7.988.971.741
Lợi nhuận/ (lỗ) của cổ đông thiểu số (đồng)	38.797.655.889	17.696.252.755	416.989.637	(3.070.760.203)	3.619.543.454



Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 09 - DN/HN

Đơn vị: VND

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC-CGGV	Tổng
350.000.000.000	400.000.000.000	367.000.000.000	1.171.498.641.420	3.188.498.641.420
208.645.000.000	218.773.000.000	204.000.000.000	597.817.104.000	1.956.623.104.000
141.355.000.000	181.227.000.000	163.000.000.000	573.681.537.420	1.231.875.537.420
40.39%	45.31%	44.41%	48.97%	

Đơn vị: VND

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC-CGGV	Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí PVTECH	Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Kỹ thuật Cảng Phước An	Tổng cộng
11.146.405.195	132.273.775.542	504.242.411	(7.854.915.185)	439.067.519.507
4.950.583.234	64.774.315.761	285.653.113	(3.391.895.194)	124.078.338.447

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1- 5 Lê Duẩn, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình dầu khí biển PTSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ đầu khí Quảng Ngãi
	VND	VND	VND
Tổng tài sản	1.833.347.453.436	368.350.899.324	735.211.749.038
Tổng nợ phải trả	1.155.751.118.687	126.378.388.620	831.826.247.555
Tài sản thuần	677.596.334.749	241.972.510.704	(96.614.498.517)
<i>Chi tiết như sau:</i>			
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	400.000.000.000	200.000.000.000	300.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	8.715.964.235	1.558.742.623	2.488.791.808
Quỹ dự phòng tài chính	7.000.000.000	2.771.102.507	2.218.458.743
Lợi nhuận chưa phân phối/ (Lỗ lũy kế)	261.880.370.514	37.642.665.574	(401.321.749.068)
Lợi ích của cổ đông thiểu số			
<i>Chi tiết như sau:</i>			
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	60.193.000.000	98.000.000.000	14.419.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	1.311.600.088	763.783.885	119.619.630
Quỹ dự phòng tài chính	1.053.377.500	1.357.840.228	106.626.522
Lợi nhuận chưa phân phối/ (Lỗ lũy kế)	39.408.412.856	18.444.906.131	(19.288.860.999)
	101.966.390.444	118.566.530.244	(4.643.614.847)

26. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng công ty được chia thành bảy bộ phận kinh doanh với hoạt động chủ yếu như sau:

Bộ phận kinh doanh

Dịch vụ tàu kỹ thuật dầu khí

Dịch vụ cung ứng tàu chứa và xử lý dầu thô FSO/FPSO

Dịch vụ khảo sát địa chấn địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng thiết bị ROV

Cung cấp dịch vụ càn cứ cảng

Cơ khí, đóng mới và xây lắp

Sửa chữa, vận hành và lắp đặt

Cung cấp các dịch vụ khác



Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 09 - DN/HN

Đơn vị: VND

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC-CGGV	Tổng cộng
VND	VND	VND	VND	VND
472.660.724.782	473.705.768.030	650.761.358.566	2.448.818.347.823	6.982.856.300.999
120.379.399.747	62.762.552.995	292.991.935.284	974.273.437.655	3.564.363.080.543
352.281.325.035	410.943.215.035	357.769.423.282	1.474.544.910.168	3.418.493.220.456
350.000.000.000	400.000.000.000	367.000.000.000	1.171.498.641.420	3.188.498.641.420
-	-	(140.000.000)	-	(140.000.000)
9.300.175.388	2.780.464.227	-	-	24.844.138.281.00
581.260.962	173.779.067	-	-	12.744.601.279
(7.600.111.315)	7.988.971.741	(9.090.576.718)	303.046.268.748	192.545.839.476
141.355.000.000	181.227.000.000	163.000.000.000	573.681.537.420	1.231.875.537.420
-	-	(62.179.837)	-	(62.179.837)
3.756.075.120	1.259.737.976	-	-	7.210.816.699
234.754.695	78.733.647	-	-	2.831.332.592
(3.069.467.814)	3.619.543.454	(4.037.504.101)	148.401.409.287	183.478.438.814
142.276.362.001	186.185.015.077	158.900.316.062	722.082.946.707	1.425.333.945.688

Hoạt động

Cho thuê và cho thuê lại tàu dịch vụ dầu khí

Dịch vụ cung cấp kho nổi, chứa, xử lý và xuất dầu thô

Cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành tàu khảo sát địa chấn 2D, 3D, khảo sát địa chất, khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng thiết bị ROV

Cung cấp dịch vụ căn cứ cảng, cho thuê văn phòng và cung cấp dịch vụ khác có liên quan

Gia công, lắp ráp, chế tạo các cấu kiện, thiết bị dầu khí

Sửa chữa, vận hành, lắp đặt và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí

Cung cấp các dịch vụ khác phục vụ cho ngành dầu khí

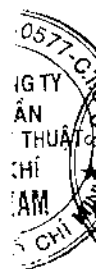
6015
 JNG C
 CỔ PH
 H VỤ K
 DẦU K
 VIỆT N
 P. H

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Tổng công ty lập báo cáo bộ phận theo bảy bộ phận kinh doanh này tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Dịch vụ tàu kỹ thuật dầu khí	Dịch vụ cung ứng tàu chứa và xử lý dầu thô FSO FPSO	Khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng thiết bị ROV	Dịch vụ càn cứ cảng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tài sản				
Tài sản bộ phận	3.950.157.803.115	3.324.152.944.199	3.644.560.087.326	4.465.165.109.962
Lãi từ công ty liên kết	-	-	-	-
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất				
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	3.734.679.583.793	1.174.247.351.168	2.238.411.605.130	2.808.083.569.616
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất				

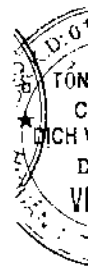


Báo cáo tài chính hợp nhất
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 09 - DN/HN

Đơn vị: VND

Cơ khí, đóng mới và xây lắp <u>VND</u>	Sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành và xây dựng lắp đặt công trình biển <u>VND</u>	Dịch vụ khác <u>VND</u>	Loại trừ <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
6.937.519.536.823	2.040.666.681.074	340.027.294.432	(3.865.067.468.483)	20.837.181.988.448
-	-	-	-	635.026.841.704
-	-	-	-	2.344.304.005.796
				<u>23.816.512.835.948</u>
6.172.700.523.962	1.475.375.291.159	138.603.304.788	(3.865.067.468.483)	13.877.039.066.237
-	-	-	-	242.951.599.105
				<u>14.119.990.665.342</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Dịch vụ tàu kỹ thuật dầu khí <u>VND</u>	Dịch vụ cung ứng tàu chứa và xử lý dầu thô FSO/FPSO <u>VND</u>	Khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV <u>VND</u>	Dịch vụ căn cứ cảng <u>VND</u>
Doanh thu				
Doanh thu thuần từ bán ra bên ngoài	5.318.393.296.645	1.097.246.428.047	4.762.981.845.599	1.393.336.483.370
Doanh thu thuần từ bán cho các bộ phận khác	447.073.825.778	72.228.076.351	637.862.583.124	218.164.768.696
Tổng doanh thu	5.765.467.122.423	1.169.474.504.398	5.400.844.428.723	1.611.501.252.066
Giá vốn				
Giá vốn bán ra bên ngoài	4.555.903.311.932	922.439.246.389	4.337.491.390.061	1.064.206.545.888
Giá vốn bán cho các bộ phần khác	438.800.897.628	71.464.856.913	622.151.496.410	209.595.204.559
Tổng giá vốn	4.994.704.209.560	993.904.103.302	4.959.642.886.471	1.273.801.750.447
Lợi nhuận gộp				
Lợi nhuận gộp bộ phận	762.489.984.713	174.807.181.658	425.490.455.538	329.129.937.482
Chi phí bán hàng và chi phí quản lý	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	-	-	-	-
Phần lợi nhuận trong các công ty liên kết	-	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thu nhập thuế thu nhập hoàn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm				

01505
 CÔNG T
 Ồ PHÂN
 Ụ KỸ THU
 ẬU KHÍ
 ỘT NAM
 Ộ HỒ CH

Báo cáo tài chính hợp nhất
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 09 - DN/HN

Đơn vị: VNĐ

Cơ khí, đóng mới và xây lắp <u>VND</u>	Sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành và xây dựng lắp đặt công trình biển <u>VND</u>	Dịch vụ khác <u>VND</u>	Loại trừ <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
10.031.213.863.287	2.241.206.643.936	574.140.362.445	-	25.418.518.923.329
83.752.878.129	1.822.494.510.445	48.363.489.979	(3.329.940.132.502)	-
10.114.966.741.416	4.063.701.154.381	622.503.852.424	-	28.748.459.055.831
9.556.333.073.867	1.805.924.066.807	507.476.433.700	-	22.749.774.068.644
28.184.881.146	1.810.181.037.243	41.029.203.924	(3.221.407.577.823)	-
9.584.517.955.013	3.616.105.104.050	548.505.637.624	-	25.971.181.646.467
474.880.789.420	435.282.577.129	66.663.928.745	-	2.668.744.854.685
-	-	-	-	748.451.925.710
-	-	-	-	(17.175.399.564)
-	-	-	-	1.903.117.529.411
-	-	-	-	46.025.750.817
-	-	-	-	319.397.075.604
-	-	-	-	2.268.540.355.832
-	-	-	-	527.436.010.409
-	-	-	-	41.437.184.380
-	-	-	-	<u>1.699.667.161.043</u>



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1- 5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MẪU B 09 - DN 1/N*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***27. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	2013	2012
	VND	(Trình bày lại) VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng	2.425.390.134.332	4.710.253.925.614
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	15.491.755.044.363	12.966.994.850.467
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	7.512.334.392.177	6.918.205.630.575
	<u>25.429.479.570.872</u>	<u>24.595.454.406.656</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
- Giảm giá hàng bán	423.147.543	-
- Chiết khấu thương mại	10.537.500.000	-
	<u>25.418.518.923.329</u>	<u>24.595.454.406.656</u>

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2013	2012
	VND	(Trình bày lại) VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	2.300.117.624.394	4.706.155.663.811
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	13.316.343.617.453	11.133.849.302.855
Giá vốn hợp đồng xây dựng	7.133.312.826.797	6.936.930.373.082
	<u>22.749.774.068.644</u>	<u>22.776.935.339.748</u>

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2013	2012
	VND	(Trình bày lại) VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.142.801.151.977	5.143.392.432.956
Chi phí nhân công	1.963.908.513.478	1.923.020.807.501
Chi phí khấu hao tài sản cố định	975.446.893.645	1.314.935.374.651
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.731.159.541.611	17.153.038.800.743
Chi phí khác	754.969.286.672	1.461.742.133.677
	<u>23.568.285.387.382</u>	<u>26.996.129.549.528</u>

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2013	2012
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	195.623.036.075	310.265.017.584
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.251.257.500	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	68.254.130.922	60.190.581.415
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	54.116.822.261
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn	2.109.158.145	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	179.051.912	288.727.733
	<u>270.416.634.554</u>	<u>424.861.148.993</u>

77
 T. G. T.
 H. A. N.
 K. Y. T.
 U. K. H.
 I. E. T. N.
 T. P.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1- 5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2013	2012
	VND	VND
Chi phí lãi vay	147.673.940.613	216.721.322.634
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	44.114.549.108	50.774.641.522
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	30.596.301.838	-
Lỗ đn thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	1.094.697.330	14.757.414.154
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn	20.580.256.797	4.707.412.355
Chi phí tài chính khác	43.532.288.432	100.017.926.278
	287.592.034.118	386.978.716.943

32. THU NHẬP KHÁC

	2013	2012
	VND	VND
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	3.119.511.001	3.502.147.577
Thu từ bồi thường	18.740.452.573	25.444.287.130
Chênh lệch đánh giá lại tài sản đem đi góp vốn	6.903.284.511	27.718.698.422
Thu nhập cung cấp nhân sự quản lý cho MVOT từ năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012	25.258.369.270	-
Hoàn nhập dự phòng chi phí thanh lý tàu Ruby Princess	20.319.272.698	-
Liên doanh MVOT trả chi phí thành lập	-	6.559.591.148
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	6.432.048.960
Hoàn nhập các khoản dự phòng bảo hành công trình	-	85.757.388.983
Hoàn nhập chi phí dự phòng bảo hành sự cố Riser tàu FSO5	-	345.570.363.780
Các khoản thu nhập khác	21.282.904.432	12.642.328.742
	95.623.794.485	513.626.854.742

33. CHI PHÍ KHÁC

	2013	2012
	VND	VND
Phạt, bồi thường	21.574.579.826	11.959.939.463
Chi thanh lý tài sản cố định	2.597.036.964	2.414.471.115
Chi phí dự án Cảng quốc tế PVTTrans đã dùng triển khai	5.833.899.600	-
Trích trước chi phí thiết bị tàu Bình Minh 02	-	20.835.143.000
Chi phí thực hiện các chương trình an sinh xã hội	-	5.045.000.000
Các khoản chi phí khác	19.592.527.278	15.223.476.952
	49.598.043.668	55.478.030.530

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MÀU B 09 - DN/TK*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***34. LỢI NHUẬN THUẦN TỪ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH**

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	(60.126.368.169)	6.460.301.659
Công ty Liên doanh Rồng Đỏ MVI2	22.281.341.857	17.032.550.654
Malaysia VietNam Offshore Terminal Limited	120.401.897.637	114.446.029.206
Vietnam Offshore Floating Terminal (Ruby) Limited	19.124.617.908	55.656.591.561
Công ty Cổ phần Dầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình	444.219.410	2.899.732.521
Công ty Cổ phần Bảo vệ An ninh Dầu khí	2.070.493.455	2.389.429.905
Công ty Liên doanh PTSC SEA	215.607.284.427	(474.519.555)
Công ty Liên doanh PTSC AP	(892.114.046)	(2.467.572.386)
Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp - Dịch vụ Dầu khí Sơn Trà	485.703.125	-
	<u>319.397.075.604</u>	<u>195.942.543.565</u>

35. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2013	2012
	<u>VND</u>	(Trình bày lại) <u>VND</u>
Lợi nhuận trước thuế	2.268.540.355.832	1.867.985.967.202
Điều chỉnh lợi nhuận năm trước	(13.687.770.538)	-
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Các khoản điều chỉnh giảm	(528.402.006.611)	(663.512.579.907)
Các khoản điều chỉnh tăng	491.295.678.184	1.028.361.692.849
Thu nhập chịu thuế	2.217.746.256.867	2.232.835.080.144
Chuyển lỗ các năm trước	(15.693.309.217)	-
Thu nhập chịu thuế	2.202.052.947.650	2.232.835.080.144
Thuế thu nhập doanh nghiệp	550.513.236.913	558.208.770.036
Giảm trừ thuế (i)	(3.029.072.722)	(443.971.456)
Điều chỉnh thuế (ii)	(20.048.153.782)	1.485.905.893
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thuần	<u>527.436.010.409</u>	<u>559.250.704.473</u>

Công ty mẹ và các công ty con có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

(i) Miễn, giảm trừ thuế chủ yếu thể hiện số thuế được miễn trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đinh Vũ.

(ii) Thuế thu nhập doanh nghiệp điều chỉnh thể hiện số thuế điều chỉnh cho năm trước liên quan tới việc áp dụng giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2012 của Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC-CGGV và điều chỉnh khác của các công ty con khác.

150
 NG C
 CỔ P
 V V
 D
 V
 V

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1- 5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MẪU B 09 - DN/HN*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***36. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	2013	2012
		(Trình bày lại)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Tổng Công ty	1.575.588.822.596	1.168.809.798.374
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.575.588.822.596	1.168.809.798.374
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>427.853.220</u>	<u>342.469.688</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.683</u>	<u>3.413</u>

37. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Tổng công ty có các khoản cam kết thuê tàu hoạt động: thuê đất tại Vũng Tàu với mục đích làm văn phòng cho Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí và Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC; thuê đất với mục đích kinh doanh dịch vụ Cảng của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ; thuê tài sản với mục đích kinh doanh dịch vụ khách sạn của Công ty TNHH MTV Khách sạn Dầu khí PTSC không hủy ngang với tổng số tiền thuê là 1.016.964 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 1.408.481 triệu đồng).

Các hợp đồng thuê tàu được ký với thời hạn từ 1 năm đến 5 năm tính từ năm 2013. Hợp đồng thuê đất tại Vũng Tàu được ký với kỳ hạn thuê là 50 năm tính từ năm 2002. Thỏa thuận trong hợp đồng thuê tài sản đến năm 2021.

38. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Tổng công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 16 và 21, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền), phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Tổng công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
		(Trình bày lại)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Các khoản vay	3.523.854.590.924	4.596.448.877.047
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	5.856.522.432.948	5.709.908.975.761
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	<u>8.271.188.224.918</u>	<u>6.245.916.641.823</u>
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<u>-</u>	<u>-</u>



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 5.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013	31/12/2012 (Trình bày lại)
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.856.522.432.948	5.709.908.975.761
Phải thu khách hàng và phải thu khác	7.291.669.990.139	5.394.694.808.165
Đầu tư tài chính	196.728.582.944	438.339.959.633
Các khoản ký quỹ	21.980.581.350	17.044.722.211
Cộng	13.366.901.587.381	11.559.988.465.770
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	3.523.854.590.924	4.596.448.877.047
Phải trả người bán và phải trả khác	6.173.562.387.803	5.425.198.050.384
Chi phí phải trả	1.478.702.441.962	904.062.287.055
Cộng	11.176.119.420.689	10.925.709.214.486

Tổng công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Tổng công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tổng công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tổng công ty.

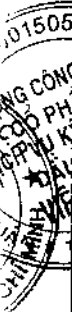
Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá các khoản đầu tư và giá hàng hóa), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Rủi ro này được Tổng công ty quản trị bằng chính sách cân đối nguồn thu và chi ngoại tệ nhằm đảm bảo giảm thiểu rủi ro về tỷ giá thông qua việc ký kết hợp đồng với các khách hàng theo đối ứng ngoại tệ phải trả cho nhà cung cấp và điều chỉnh linh hoạt giá bán hàng hoặc giá cung cấp dịch vụ khi có sự biến động lớn về tỷ giá.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1- 5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31/12/2013	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2012
		(Trình bày lại)		(Trình bày lại)
	VND	VND	VND	VND
Đồng Đô la Mỹ (USD)	7.452.433.742.526	4.496.298.088.541	5.073.887.497.916	8.401.409.261.939
Đồng Bảng Anh (GBP)	6.303.774.358	1.968.600.607	6.135.753.123	2.587.225.777
Đồng Euro (EUR)	541.578.835	540.638.197	1.832.023.638	1.020.562.713
Đồng Đô la Singapore (SGD)	6.466.886.581	-	16.586.826.102	3.172.170.067

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của đồng Đô la Mỹ.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Tổng công ty trong trường hợp tỷ giá Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% so với Đô la Mỹ. Tỷ lệ thay đổi 5% được Ban Tổng giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 5% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng 5% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Tổng công ty sẽ tăng/(giảm) các khoản tương ứng như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
		(Trình bày lại)
	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	118.927.312.231	(195.255.558.670)

Dựa trên sự phân tích tương tự cho các ngoại tệ khác thì không có ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Quản lý rủi ro lãi suất

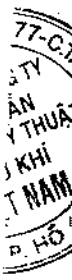
Tổng công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tổng công ty chịu rủi ro lãi suất khi các đơn vị thuộc Tổng công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Tổng công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 sẽ giảm/tăng 52.810.187.057 đồng (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 sẽ giảm/tăng 70.178.345.247 đồng).

Quản lý rủi ro về giá các khoản đầu tư

Tổng công ty chịu rủi ro về giá của các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Hội đồng Quản trị của Tổng công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tổng công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1- 5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CTXHCHN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MÃU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Tổng công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Tổng công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng công ty. Tổng công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tổng công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trọng tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng công ty phải trả. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Tổng công ty phải trả.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 – 5 năm VND	Sau 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.856.522.432.948	-	-	5.856.522.432.948
Phải thu khách hàng và phải thu khác	7.291.669.990.139	-	-	7.291.669.990.139
Đầu tư tài chính	-	160.948.555.561	35.780.027.383	196.728.582.944
Các khoản ký quỹ	19.330.301.398	2.650.279.952	-	21.980.581.350
Cộng	13.167.522.724.485	163.598.835.513	35.780.027.383	13.366.901.587.381
31/12/2013				
Các khoản vay	1.052.116.168.923	2.273.451.158.763	198.307.263.238	3.523.854.590.924
Phải trả người bán và phải trả khác	4.793.941.476.197	1.379.620.871.606	-	6.173.562.347.803
Chi phí phải trả	1.384.920.372.198	93.782.109.764	-	1.478.702.481.962
Cộng	7.230.978.017.318	3.746.834.140.133	198.307.263.238	11.176.119.420.689
Chênh lệch thanh khoản thuần	5.936.544.707.167	(3.583.235.304.620)	(162.527.235.855)	2.190.782.166.692
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 – 5 năm VND	Sau 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2012 (Trình bày lại)				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.709.908.975.761	-	-	5.709.908.975.761
Phải thu khách hàng và phải thu khác	5.470.540.351.190	-	-	5.470.540.351.190
Đầu tư tài chính	164.164.431.552	274.175.528.081	-	438.339.959.633
Các khoản ký quỹ	14.403.064.355	2.641.657.856	-	17.044.722.211
Cộng	11.359.016.822.858	276.817.185.937	-	11.635.834.008.795
31/12/2012 (Trình bày lại)				
Các khoản vay	1.249.669.361.067	3.130.409.320.777	216.370.195.203	4.596.448.877.047
Phải trả người bán và phải trả khác	4.922.293.980.401	493.668.291.375	-	5.415.962.277.776
Chi phí phải trả	393.140.418.142	-	-	893.140.418.142
Cộng	7.065.103.765.610	3.624.077.612.152	216.370.195.203	10.905.551.572.965
Chênh lệch thanh khoản thuần (Trình bày lại)	4.293.913.057.248	(3.347.260.426.215)	(216.370.195.203)	730.282.435.830



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu: B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Ban quản lý Dự án Công trình Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSPM)	28.582.404.428	-
Ban quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Long Phú Sông Hậu	18.893.926.400	169.157.275.880
Ban quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Vũng Áng - Quảng Trạch (VQPP)	-	640.308.344
Ban quản lý Dự án Đóng mới giàn khoan (PBB)	-	1.795.074.168
Ban quản lý Dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất (DQR)	-	11.058.024.213
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	758.017.792.712	204.035.296.353
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (Bien Dong POC)	4.552.635.043.618	6.910.480.786.110
Công ty TNHH MFTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (DQS)	8.801.029.998	5.836.495.380
Công ty TNHH MFTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)	280.850.673.095	276.381.291.421
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí (Petrosetco)	13.579.851.296	14.291.151.132
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	125.188.037.728	175.071.361.936
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	8.939.955.000	8.166.375.145
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	4.888.242.329	81.838.398.870
Tổng Công ty Dung dịch khoan & Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần (DMC)	41.660.324.235	42.592.860.467
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (PVGas)	3.799.854.078	84.367.774.634
Tổng Công ty Phân bón và hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (PVFCCo)	3.758.995.842	3.403.588.178
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	1.896.902.323.653	1.167.004.437.071
Trường Cao đẳng nghề Dầu khí (PVMTC)	35.666.719.499	12.717.639.038
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần (PVI)	2.107.490.926	5.247.310.609
Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil)	<u>2.490.364.244</u>	<u>354.224.278</u>
Chi phí tài vụ		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam (Pvcombank)	<u>49.538.678.196</u>	<u>72.737.068.993</u>
Thu nhập Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm:		
	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền lương và các khoản thu nhập khác	<u>15.527.863.636</u>	<u>13.391.182.917</u>

01505
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
TP H

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) MÃU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Số dư với các bên liên quan:

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Các khoản phải thu		
Ban Quản lý Dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất (ĐQR)	-	45.884.679.815
Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Long Phú Sông Hậu	442.519.421.436	-
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4.580.315.570	4.236.783.967
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (Bien Dong POC)	1.453.145.544.241	122.391.093.472
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (DQS)	4.152.619.603	1.397.854.766
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)	18.473.875.576	41.795.660.956
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí (Petrosetco)	7.171.374.343	6.958.052.089
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	49.000.669.734	57.985.654.597
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	4.254.769.478	1.743.049.408
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	2.709.341.693	9.677.751.997
Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil)	918.940.058	5.041.058.704
Tổng Công ty Dung dịch khoan & Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần (DMC)	7.193.244.591	8.216.977.068
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (PVGas)	5.970.175.906	13.829.552.614
Tổng Công ty Phân bón và hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (PVFCCo)	10.159.091.019	10.312.682.691
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	736.548.467.927	152.233.968.707
Tổng Công ty Tư vấn, Thiết kế Dầu khí - CTCP (PVE)	9.751.021.867	13.169.281.848
Trường Cao đẳng nghề Dầu khí	6.513.479.106	3.675.147.624
Trả trước cho người bán		
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGas)	73.838.109.358	-
Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (EIC)	1.301.175.000	1.301.175.000
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco)	1.365.372.431	12.121.667.803
Các khoản phải thu khác		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	2.927.589.014	199.548.256.261
Ban quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Long Phú Sông Hậu	561.165.082.100	542.635.104.180
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	366.062.461.416	366.062.461.416
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam (Pvcombank)	228.630.275.888	224.157.274.969
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	1.502.213.982	1.502.213.982
Tổng Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí	9.097.799.325	12.311.143.165
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (Bien Dong POC)	23.719.193.800	-



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1- 5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải trả		
Ban quản lý Dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất (DQR)	-	2.690.694.277
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	72.150.000	17.820.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	7.959.841.947	10.008.756.684
Tổng Công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (EIC)	2.630.261.701	17.988.405.168
Tổng Công ty Dịch vụ khoan & Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần (DMC)	1.764.165.795	2.029.404.270
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp dầu khí (Petroscteo)	108.411.358.633	43.534.275.816
Tổng Công ty Cổ phần Khnan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVD)	32.674.250.812	46.599.219.088
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	27.281.978.123	12.025.516.304
Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil)	9.880.549.209	8.558.360.780
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	347.907.952.824	401.206.346.350
Trường Cao đẳng nghề Dầu khí	12.790.568.758	9.399.808.133
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (DQS)	2.170.560.392	-
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)	836.080.938	795.428.848
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Cổ phần Cổ phần (PVE)	-	37.510.842
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (Bien Dong POC)	23.625.453.386	-
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (PVGas)	<u>8.544.942.891</u>	<u>15.950.000</u>
Người mua trả tiền trước		
Ban quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Long Phú Sông Hậu	1.325.908.043.665	1.262.298.839.827
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)	48.528.274.692	77.359.324.212
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (PVGas)	173.645.399.729	-
Ban quản lý dự án Công trình liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSPM)	196.033.825.148	-
Ban quản lý dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất (DQR)	-	<u>2.097.702.433</u>
Phải trả khác		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	651.690.052.096	965.844.419.124
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	9.141.595.771	111.000.000.000
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (PVGas)	5.647.399.623	-
Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	-	7.138.091.972
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)	-	2.007.424.886
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	-	6.292.463.918
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	<u>6.736.023.440</u>	<u>8.713.872.219</u>
Vay ngắn hạn		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam (PVeomBank)	<u>481.449.512.279</u>	<u>492.216.761.506</u>
Vay dài hạn		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam (PVeomBank)	<u>725.849.998.443</u>	<u>975.802.034.825</u>

C.P. ★ H.N.